

Tăng Chi Bộ Kinh

Anguttara Nikàya

Tập 5

Chương X - Mười Pháp

I. Phẩm Lợi Ích

(I) (1) Ý Nghĩa Gì

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không có hồi tiết, có lợi ích không có hồi tiết.

- Nhưng bạch Thế Tôn, không có hồi tiết có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, không có hồi tiết có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.

- Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.

- Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.

- Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.

- Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì? Nay Ananda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.

- Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.

- Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham.

- Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ananda, nhàm chán, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, nay Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm

chán, ly tham. Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.

(II) (2) Nghĩ Với Dụng Ý

1. - Này các Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng không hối tiếc sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này Tỷ-kheo, với người có giới, có giới đầy đủ, không hối tiếc sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, với người không hối tiếc, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hân hoan sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có không hối tiếc, hân hoan sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, với người có hân hoan, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng hoan hỷ sẽ sanh khởi nơi ta". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có hoan hỷ, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng thân ta được khinh an", Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có ý hoan hỷ, thân được khinh an. Này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, không cần phải làm với dụng ý rằng: "Mong rằng ta cảm thọ an lạc". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có thân khinh an, an lạc được cảm thọ. Này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng tâm ta được Thiền định". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, với người có an lạc, tâm được Thiền định. Này các Tỷ-kheo, với người có Thiền định, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta biết, ta thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người có tâm Thiền định, biết và thấy như thật. Này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ nhàm chán, ta sẽ ly

tham" Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người biết và thấy như thật, nhằm chán và ly tham. Này các Tỷ-kheo, người nhằm chán, ly tham không cần phải làm với dụng ý: "Mong rằng ta sẽ chứng ngộ giải thoát tri kiến". Pháp nhĩ là vậy, này các Tỷ-kheo, người nhằm chán, ly tham, chứng ngộ giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nhằm chán lý tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến; như thật tri kiến có ý nghĩa nhằm chán, ly tham, có lợi ích nhằm chán, ly tham; định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi như thật tri kiến; an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định; khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc; hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an; hân hoan có ý nghĩa hỷ, có lợi ích hỷ; không nuối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan, các Thiện giới có ý nghĩa không nuối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các pháp khiến cho các pháp (khác) tăng thịnh; các pháp khiến các pháp khác viên mãn, đưa từ bờ bên này qua bờ bên kia.

(III) (3) Sở Y

1. - Này các Tỷ-kheo, với ác giới, với phá giới, không hối tiếc sở y bị diệt. Với không có không hối tiếc, với hối tiếc không đầy đủ, hân hoan sở y bị diệt. Với hân hoan không có, với hân hoan không đầy đủ, hỷ sở y bị diệt. Với hỷ không có, với hỷ không đầy đủ, khinh an sở y bị diệt. Với khinh an không có, với khinh an không đầy đủ, an lạc sở y bị diệt. Với an lạc không có, với an lạc không đầy đủ, chánh định sở y bị diệt. Với chánh định không có, với chánh định không đầy đủ, như thật tri kiến sở y bị diệt. Với như thật tri kiến không có, với như thật tri kiến không đầy đủ, nhằm chán, ly tham sở y bị diệt. Với nhằm chán, ly tham không có, với nhằm chán, ly tham không đầy đủ, giải thoát tri kiến sở y bị diệt. Ví như

cây không đủ cành và lá, các mầm non (cũng có nghĩa là vỏ ngoài) của cây ấy không đi đến viên mãn, vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với ác giới, với phá giới, không hồi tiếc sở y bị diệt. Với không hồi tiếc không có, với không hồi tiếc không đầy đủ... giải thoát tri kiến sở y bị diệt.

Này các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hồi tiếc có sở y. Với không hồi tiếc có mặt, với không hồi tiếc có đầy đủ, hân hoan có sở y. Với hân hoan có mặt, với hân hoan có đầy đủ, hoan hỷ có sở y. Với hoan hỷ có mặt, với hoan hỷ có đầy đủ, khinh an có sở y. Với khinh an có mặt, với khinh an có đầy đủ, an lạc có sở y. Với an lạc có mặt, với an lạc có đầy đủ, chánh định có sở y. Với chánh định có mặt, với chánh định có đầy đủ, như thật tri kiến có sở y. Với như thật tri kiến có mặt, với như thật tri kiến có đầy đủ, nhàm chán, ly tham có sở y. Với nhàm chán, ly tham có mặt, với nhàm chán, ly tham có đầy đủ, giải thoát tri kiến có sở y. Ví như này các Tỷ-kheo, một cây có đầy đủ cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến viên mãn, vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với giới có mặt, với giới có đầy đủ, không hồi tiếc có sở y. Với không hồi tiếc có mặt, với không hồi tiếc có đầy đủ... giải thoát tri kiến có sở y.

(IV) (4) Có Sở Y (Do Sariputta Thuyết)

(Như kinh 3, chỉ khác ở đây là Tôn giả Sàriputta thuyết).

(V) (5) Có Sở Y (Do Tôn Giả Ananda Thuyết)

(Như kinh 3, chỉ khác ở đây là Tôn giả Ananda thuyết).

(VI) (6) Định Do Bạc Đạo Sư Thuyết

1. Bấy giờ Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể có chăng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể đi trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Này Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

2. - Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ

bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước không tưởng đến nước... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

(VII) (7) Định Do Tôn Giả Sariputta Thuyết

1. Bấy giờ Tôn giả Ananda đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có thể có chăng một Tỷ-kheo khi chứng Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong địa đại, không tưởng đến địa đại... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau, tuy vậy, vị ấy vẫn tưởng?

- Này Ananda, có thể như vậy. Một Tỷ-kheo khi chứng Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

2.- Nhưng thưa Hiền giả Sàriputta, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất, ... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Này Hiền giả Ananda, một thời ở đây, tôi trú ở Sāvattthi, trong rừng Andha. Tại đây, tôi chứng được Thiền định như sau: Trong đất, tôi không tưởng đến đất, trong thế giới đời sau, tôi không tưởng đến thế giới đời sau. Tuy vậy, tôi vẫn có tưởng.

3- Nhưng trong lúc ấy, Tôn giả Sàriputta tưởng đến gì?

- Một tướng khác khởi lên trong tôi: "Hữu diệt là Niết-bàn". Một tướng khác diệt đi trong tôi: "Hữu diệt là Niết-bàn." Ví như, này Hiền giả, lửa được đốt cháy từ mảnh đá nhỏ, một ngọn lửa khác khởi lên, một ngọn lửa khác diệt đi. Cũng vậy, này Hiền giả, một tướng khác khởi lên trong tôi, thưa Hiền giả: "Hữu diệt là Niết-bàn." Một tướng khác diệt đi trong tôi: "Hữu diệt là Niết-bàn". Tuy vậy, trong lúc ấy tôi vẫn có tướng.

(VIII) (8) Người Có Lòng Tin

1. - Vị Tỷ-kheo có lòng tin, này các Tỷ-kheo, nhưng không có giới. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới nữa? ". Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy về chi phần ấy, Tỷ-kheo có viên mãn.

2. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng không có nghe nhiều... có nghe nhiều nhưng không có nói pháp... có nói pháp nhưng không thường tham gia với hội chúng... thường tham gia với hội chúng, nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng ... có vô úy thuyết pháp cho hội chúng nhưng không trì luật... có trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, nhưng đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, nhưng không có được không khó khăn, không có được không mệt nhọc, không có được không phí sức, ... đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú

vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, vị ấy về chi phần này không được viên mãn.

Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "Làm thế nào, ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, và do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta có thể chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?"

Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và viên mãn trong mọi phương diện.

(IX) (9) Tịch Tĩnh Giải Thoát

(Như kinh 8 ở trên, cho đến... là người ở rừng ở các trú xứ vắng...)

... là người trì luật, nhưng không phải là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng ... là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, vị ấy không cảm giác với thân và an trú, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc,

vị ấy có cảm giác với thân và an trú, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này không viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "Làm thế nào, ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, trì luật, là người ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, ta có cảm giác với thân và an trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, ta chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?" Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trì luật, là vị ở rừng, ở các trú xứ xa vắng, đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc, thuộc về vô sắc, vị ấy có cảm giác với thân và an trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, và viên mãn trong mọi phương diện.

(X) (10) Với Các Minh

(Như kinh trước cho đến: Vị ấy trì luật...) là người trì luật, nhưng không nhớ đến rất nhiều đời sống trước, một đời, hai đời... vị ấy nhớ nhiều đời sống trước với các chi tiết và các đặc điểm, nhớ đến rất nhiều đời sống trước, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ nhiều đời sống trước với các chi tiết và các đặc điểm, nhưng không với thiên nhãn siêu nhân... vị ấy rõ biết các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ..., vị ấy với thiên nhãn siêu nhân... vị ấy rõ biết các chúng sanh tùy

theo hạnh nghiệp của họ, nhưng không do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, về chi phần này, vị ấy không được viên mãn. Vị ấy cần phải làm cho viên mãn chi phần ấy, nghĩ rằng: "Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trì luật, có thể nhớ đến nhiều đời sống trước như một đời, hai đời... có thể nhớ đến nhiều đời sống trước, với các chi tiết và các đặc điểm,... với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân có thể biết được các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?" Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp, thường tham gia với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, là vị trì luật, nhớ đến nhiều đời sống trước, như một đời, hai đời... có thể nhớ đến nhiều đời sống trước, với các chi tiết và các đặc điểm... với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân có thể biết được các chúng sanh tùy theo hạnh nghiệp của họ, do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú; như vậy về chi phần này, vị ấy được viên mãn.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tịnh tín một cách phổ biến, có viên mãn trong mọi phương diện.

II. Phẩm Hộ Trì

(I) (11) Trú Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần, thân cận, chia sẻ trú xứ thành tựu năm chi phần, không bao

lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Vị ấy ít bệnh, ít nã, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn. Vị ấy không lừa đảo, man trá, nêu rõ mình như chân đối với bậc Đạo Sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh. Vị ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (của các pháp), thể nhập thánh quyết trạch đưa đến chơn chánh, đoạn diệt khổ đau.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần. Này các Tỷ-kheo, như thế nào là trú xứ thành tựu năm chi phần?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trú xứ không quá xa, không quá gần, thuận tiện cho đi và đến, ban ngày không đông đủ, ban đêm không ồn ào, không huyên náo, ít xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, và các loại rắn rít. Trú tại trú xứ ấy, tìm được không mệt nhọc các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Tại trú xứ ấy, các trưởng lão Tỷ-kheo đến ở là những bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, những bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu, thường thường đến các vị ấy tìm hiểu, hỏi han: "Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì?" Các Tôn giả ấy mở rộng những gì chưa mở rộng, trình bày những gì chưa trình bày, đối với những vấn đề còn khởi lên những nghi vấn, vị ấy

giải tỏa các nghi vấn ấy. Nay các Tỷ-kheo, trú xứ như vậy thành tựu năm chi phần.

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần, thân cận chia xẻ trú xứ thành tựu năm chi phần, không bao lâu, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí có thể chứng ngộ chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

(II) (12) Các Chi Phần

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần, được gọi trong Pháp và Luật này, là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận dục tham, đoạn tận sân, đoạn tận hôn trầm thụy miên, đoạn tận trao hối, đoạn tận nghi. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần.

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần, được gọi trong Pháp và Luật này, là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

*Không dục tham, không sân,
Không hôn trầm thụy miên*

*Không trạo cử, không nghi,
 Tỷ-kheo hoàn toàn không
 Với vô học giới uẩn,
 Với vô học định uẩn,
 Đây đủ với giải thoát,
 Với tri kiến như vậy.
 Vị Tỷ-kheo như vậy,
 Đây đủ năm chi phần,
 Đoạn tận năm chi phần,
 Trong Pháp và Luật này,
 Được gọi vị đầy đủ
 Hoàn toàn mọi phương diện.*

(III) (13) Các Kiết Sử

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười kiết sử này. Thế nào là mười?

2. Năm hạ phần kiết sử, năm thượng phần kiết sử.

Thế nào là năm hạ phần kiết sử?

3. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Đây là năm hạ phần kiết sử.

Thế nào là năm thượng phần kiết sử?

4. Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh. Đây là năm thượng phần kiết sử.

Nay các Tỷ-kheo, đây là mười kiết sử.

(IV) (14) Tâm Hoang Vu

1. - Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào năm tâm hoang vu chưa đoạn tận, năm tâm triền phược chưa được cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải là tăng trưởng.

Như thế nào là năm tâm hoang vu chưa được đoạn tận?

2. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo Sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ nhất chưa được đoạn tận.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ Pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ hai chưa được đoạn tận.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ Tăng, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ ba chưa được đoạn tận.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ các Học pháp, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ tư chưa được đoạn tận.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối, cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng

về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm chưa được đoạn tận.

Như vậy là năm tâm hoang vu chưa được đoạn tận.

Thế nào là năm tâm triền phược chưa cắt đứt?

4. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo, đối với những dục, không phải không tham ái, không phải không luyến ái, không phải không khát ái, không phải không nhiệt nã, thời tâm của vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất chưa được cắt đứt.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với tự thân, không phải không tham ái, không phải không luyến ái, không phải không khát ái, không phải không nhiệt nã, thời tâm của vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ hai chưa được cắt đứt.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp, không phải không tham ái, không phải không luyến ái, không phải không khát ái, không phải không nhiệt nã, thời tâm của vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ ba chưa được cắt đứt.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, sống thiên về khoái lạc sàng tọa, khoái lạc ngủ nghỉ, khoái lạc thụ miên, thời tâm của vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên

trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ tư chưa được cắt đứt.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh Thiên giới, có ý nghĩ: "Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư Thiên này hay chư Thiên khác", thời tâm của vị ấy không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ năm chưa được cắt đứt. Như vậy là năm tâm triền phược chưa được cắt đứt.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu chưa đoạn tận, năm tâm triền phược này chưa cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự tổn giảm trong các thiện pháp, không phải là tăng trưởng.

6. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tâm hoang vu đã đoạn tận, năm tâm triền phược đã cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là tổn giảm. Thế nào là năm tâm hoang vu đã được đoạn tận?

7. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ bậc Đạo Sư, không do dự, quyết đoán, tịnh tín, thời tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ nhất đã được đoạn tận.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Pháp, ... là tâm hoang vu thứ hai đã được đoạn tận.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Tăng, ... là tâm hoang vu thứ ba đã được đoạn tận.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không nghi ngờ Học Pháp, ... là tâm hoang vu thứ tư đã được đoạn tận.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, hoan hỷ, tâm tư không chống đối, không cứng rắn, thời tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm đã được đoạn tận. Như vậy là năm tâm hoang vu đã được đoạn tận.

Thế nào là năm tâm triền phược đã được cắt đứt?

9. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với những dục, không có tham ái, không có luyến ái, không có khát ái, không có nhiệt não, thời tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất đã được cắt đứt.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với tự thân, không có tham ái, ... như vậy là tâm triền phược thứ hai đã được cắt đứt.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các sắc pháp, không có tham ái, ... như vậy là tâm triền phược thứ ba đã được cắt đứt.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, không thiên nặng về khoái lạc sàng tọa, khoái lạc ngủ nghỉ, khoái lạc thụ miên, không có tham ái, ... như vậy là tâm triền phược thứ tư đã được cắt đứt.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh, không mong cầu được sanh Thiên giới với ý nghĩ: "Ta

với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, sẽ được sanh làm chư Thiên này hay chư Thiên khác", thời tâm vị ấy hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai hướng về nhiệt tâm, chuyên chú, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ năm đã được cắt đứt.

Như vậy là năm tâm triền phược đã được cắt đứt.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu đã được đoạn tận, năm tâm triền phược này đã được cắt đứt, với vị ấy, đêm hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong thiện pháp, không phải tồn giảm. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong độ tăng trưởng về dung sắc, được tăng trưởng về hình tròn, được tăng trưởng về ánh sáng, được tăng trưởng về bề cao, bề rộng của quỹ đạo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, năm tâm hoang vu đã được cắt đứt, với vị ấy, đêm đến hay ngày đến, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là tồn giảm.

(V) (15) Không Phóng Dật

1. Này các Tỷ-kheo, cho đến các loài hữu tình không chân, hay hai chân, hay nhiều chân, hay có sắc, hay không sắc, hay có tướng, hay không tướng, hay phi tướng phi phi tướng. Như Lai được gọi là tối thượng giữa họ, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, phạm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hội tập trong chân con voi và chân con voi được gọi là tối thượng trong tất

cả loại chân, tức là về phần to lớn. cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp. Ví như, các đòn tay nào của một ngôi nhà có nóc nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại rễ hương nào, loại mũ keo đen được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào.. trong tất cả các thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại lõi hương nào, loại chiên-đàn đỏ được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại hương nào, vũ quý hoa được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào, tất cả đều tùy thuộc vua Chuyển luân vương. Chuyển luân vương đối với họ được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm ánh sáng của bất loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần mười ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trăng đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng, không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên trời, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, rực sáng, bùng sáng. Cũng

vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào... trong tất cả thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Aciravati, sông Sarabhù, sông Maihi, tất cả con sông ấy đều đi đến biển, hướng đến biển, thuận xuôi về biển, hướng nhập vào biển, biển lớn được gọi là tối thượng với chúng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả những pháp ấy lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong các pháp ấy.

(VI) (16) Đáng Được Cúng Dường

1. - Này các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là mười?

2. Như lai, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Giác, bậc Độc giác, bậc Giải thoát cả hai phần, bậc Tuệ giải thoát, bậc Thân chứng, bậc Kiến chí, bậc Tín giải thoát, bậc Tùy pháp hành, bậc Tùy tín hành, bậc Chuyển tánh.

Này các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VII) (17) Vị Hộ Trì (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người sống không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này tạo thành vị hộ trì. Thế nào là mười?

2. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai

nghe, chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này có giới, sống chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào làm nào bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn, và khéo chấp nhận những lời giáo giới; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm Hạnh; ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phạm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ... đoạn tận khổ đau; đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Này các Tỷ-kheo, đau khổ là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

(VIII) (18) Vị Hộ Trì (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, hãy trú với vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là người trú không có vị hộ trì. Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp tác thành vị hộ trì này. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người có giới... chấp nhận và học tập trong các học pháp, nghĩ rằng: "Thật sự có giới là Tỷ-kheo này. Vị này trú, được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp". Các trưởng lão Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng nói đến, đáng được giáo giới... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy, được các trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân học thương tưởng, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tổn giảm, đây là pháp tác thành vị hộ trì.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị nghe nhiều... khéo thông đạt nhờ chánh kiến, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này là vị nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe. Những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát bằng ý, khéo thông đạt nhờ chánh kiến". Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy, được các trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân học thương tưởng, chờ đợi là sự

lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tôn giảm. Đây là pháp tác thành sự hộ trì.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện". Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các tân học Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy... tác thành vị hộ trì.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này, dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới". Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy... tác thành vị hộ trì.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phạm có những công việc gì cần phải làm hoặc lớn hoặc nhỏ, đối với các đồng Phạm hạnh, ở đây vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu suy tư đến các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, thắng Luật nghĩ rằng: "Thật sự vị Tỷ-kheo này ưa Pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, hân hoan trong thắng Pháp, thắng Luật". Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp". Các trưởng lão Tỷ-kheo... Các trung niên Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với các vật dụng như y, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này biết đủ với các vật dụng như y, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh". Các Tỷ-kheo trưởng lão... nghĩ đến Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm, tùy niệm việc đã làm, đã nói từ lâu, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này chánh niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng... đã làm, đã nói từ lâu". Các Tỷ-kheo trưởng lão... Các trung niên Tỷ-kheo... Các tân học Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới... tác thành vị hộ trì.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thể nhập Thánh quyết trạch, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau, nghĩ rằng: "Thật sự Tỷ-kheo này có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thể nhập Thánh quyết trạch đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau". Các Tỷ-kheo trưởng lão nghĩ đến Tỷ-kheo đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Các trung niên Tỷ-kheo nghĩ đến Tỷ-kheo ấy được nói đến, đáng được giáo giới. Các tân học Tỷ-kheo ấy đáng được nói đến, đáng được giáo giới. Với vị ấy được các

trưởng lão thương tưởng, được các trung niên thương tưởng, được các tân học thương tưởng, chờ đợi là sự lớn mạnh trong các thiện pháp, không phải là sự tổn giảm. Đây là pháp tác thành vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, hãy trú có vị hộ trì, chớ trú không có vị hộ trì. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là người trú không có vị hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười pháp tác thành vị hộ trì.

(IX) (19) Thánh Cư (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười Thánh cư này, với những Thánh cư này, các bậc Thánh đã sống, đang sống và sẽ sống. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu sáu chi phần, hộ trì một sự, đầy đủ bốn y cứ, trừ khử sự thật cá nhân, đã đoạn tận hoàn toàn các tâm cầu, các tư duy không có uế trước, thân hành được khinh an, tâm được khéo giải thoát, tuệ được khéo giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười Thánh cư, với những Thánh cư này, các bậc Thánh đã sống, đang sống và sẽ sống.

(X) (20) Thánh Cư (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru tại một thị trấn của dân tộc Kuru gọi là Kammāsadhama. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, có mười Thánh cư này, với những Thánh cư này, các vị Thánh đã sống, đang sống, và sẽ sống. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu sáu chi phần, hộ trì một sự, đầy đủ bốn y cứ,

trừ khử sự thật cá nhân, đã đoạn tận hoàn toàn các tâm cầu, các tư duy không có uế trước, thân hành được khinh an, tâm được khéo giải thoát, tuệ được giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã đoạn tận năm chi phần?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận dục tham, đoạn tận sân, đoạn tận hôn trầm thụy miên, đoạn tận trạo hối, đoạn tận nghi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu sáu chi phần?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc không có hân hoan, không có thất vọng, trú xả chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc, khi ý biết pháp, không có hân hoan, không có thất vọng, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu sáu chi phần.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì một sự?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo thành tựu với tâm được niệm hộ trì. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì một sự. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ bốn y cứ?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có dẫn đo thân cận một sự, có dẫn đo kham nhẫn một sự, có dẫn đo tránh né một sự, có dẫn đo trừ khử một sự. Như vậy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ bốn y cứ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với những sự sai biệt phổ thông được các Sa-môn, Bà-la-môn phổ thông chấp nhận,

như: "Thế giới là thường còn, thế giới là không thường còn; thế giới có giới hạn, thế giới không giới hạn, sinh mạng với thân thể là một, sinh mạng với thân thể là khác; Như Lai có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"... Tất cả những tin tưởng được trừ diệt, trừ bỏ, xả bỏ, quăng bỏ giải tỏa, đoạn tận, từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử những sự thật cá nhân.

Và này các Tỷ-kheo, như thế là Tỷ-kheo đã được tận hoàn toàn các tâm cầu?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận dục tâm cầu, đã đoạn tận hữu tâm cầu, Phạm hạnh tâm cầu được khinh an. Như vậy, này Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã đoạn tận hoàn toàn các tâm cầu.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo các tư duy không có uế trước?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận dục tư duy, đã đoạn tận sân tư duy, đã đoạn tận hại tư duy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là các tư duy không có uế trước.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tâm hành được khinh an?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn khổ, đoạn lạc, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền Thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tâm hành được khinh an.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo tâm được khéo giải thoát?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm được giải thoát khỏi tham, tâm được giải thoát khỏi sân, tâm được giải thoát khỏi si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tâm được khéo giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo với tuệ khéo giải thoát?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo rõ biết rằng: "Tham ái đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai", rõ biết rằng: "Sân đã được đoạn tận nơi ta... trong tương lai", rõ biết rằng: "Si đã được đoạn tận nơi ta, được chặt đứt từ gốc rễ, làm cho thân cây tàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. "Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo với tuệ khéo giải thoát.

14. Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong quá khứ đã sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đã sống theo mười Thánh cư này. Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong tương lai sẽ sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy sẽ sống theo mười Thánh cư này. Này các Tỷ-kheo, tất cả những vị Thánh nào trong hiện tại sống theo Thánh cư, tất cả những vị ấy đang sống theo mười Thánh cư này.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười Thánh cư mà các vị Thánh đã sống đang sống, và sẽ sống.

III. Phẩm Lớn

(I) (21) Con Sư Tử

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, từ hang đi ra. Sau khi từ hang đi ra, nó duỗi chân; sau khi duỗi chân, nó nhìn xung quanh bốn phương, sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên ba lần tiếng rống con sư tử; sau khi rống ba lần tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Vì sao? Nó rống với ý nghĩ: "Mong rằng ta không làm tàn hại các loài thú nhỏ đi lạc đường." Nay các Tỷ-kheo, con sư tử là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. "Nay các Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp trong hội chúng, đây chỉ cho tiếng rống con sư tử. Nay các Tỷ-kheo, có mười Như Lai lực này của Như Lai, thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Pháp luân. Thế nào là mười?"

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Pháp luân.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loại chúng sanh, loài Người. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiền chứng về Thiền, về giải thoát, về định. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Như Lai nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các

chi tiết. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai biết rõ ràng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người hạ liệt, kẻ cao sang, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

11. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Pháp luân.

Nay các Tỷ-kheo, đây là những Như Lai lực của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận

cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Pháp luân.

(II) (22) Những Tuyên Bố về Pháp

1. Bây giờ có Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda, đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Ananda, phàm những pháp nào đưa đến sự chứng ngộ với thắng trí, các tuyên bố về giáo lý, này Ananda, ở đây, Ta vô úy tự nhận thuyết pháp về chúng, về chúng như thế ấy, như thế ấy khiến cho người nào như vậy, như vậy thực hành; nếu là có, sẽ biết là có; nếu là không có, sẽ biết là không có; nếu là hạ liệt, sẽ biết là hạ liệt; nếu là thù thắng, sẽ biết là thù thắng; nếu là có trên, sẽ biết là có trên; nếu là vô thượng, sẽ biết là vô thượng. Vì rằng, cái gì người ấy có thể biết, có thể thấy, có thể chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ được, sự kiện này có xảy ra. Này Ananda, cái này là vô thượng đối với các trí, chính là như thật trí đối với vấn đề này hay vấn đề khác. Và này Ananda, do vậy Ta tuyên bố rằng ngoài trí này, không có một trí nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Này Ananda, có mười Như Lai lực này của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Pháp luân. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này Ananda, Như Lai như thật biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Pháp luân.

4. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

5. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

6. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

7. Lại nữa, này Ananda, Như Lai thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

8. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loài chúng sanh, loài Người. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

9. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiền chứng về Thiền, về giải thoát, về định. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

10. Lại nữa, này Ananda, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời... như vậy Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

11. Lại nữa, này Ananda, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ngài biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp

đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Pháp luân.

12. Lại nữa, này Ananda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay Ananda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Pháp luân.

- Nay Ananda, đây là những Như Lai lực của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Pháp luân.

(III) (23) Với Thân

1. - Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời. Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân. Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện".

Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện". Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác. Tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải về thân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?

4. Tham, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Sân ... Si ... Phẫn nộ ... Hiềm hận... Gièm pha ... Nãi hại ... Xan tham ... Ác tật đồ ... Ác dục, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác tật đồ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ

khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, sự dồi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này." Hay một Sa-môn, Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: "Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đố.

Ác tật đố, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác dục?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có lòng tin, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin"; có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều"; là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly"; là người biếng nhác lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn"; là người thất niệm lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú"; là người không có định, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có định"; là người ác tuệ, lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ"; là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như thế nào để si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đồ không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển."

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: "Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển. Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đồ... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển."

(IV) (24) Maha Cunda

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Ceti tại Sahajāti. Tại đấy, tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo.

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thừa Hiền giả.

- Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Thừa các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này". Nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục Tôn Giả ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."

3. Thừa các Hiền giả, nếu Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: "tôi được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ". Thừa chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt, vì rằng tham chinh phục vị ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... các dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại."

4. Và này chư hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ". Này chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị Tôn giả này không cần rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

5. Ví như, này chư Hiền, có người nghèo khổ có thể nói về giàu sang; không có tài sản có thể nói về tài sản; không có sở hữu có thể nói về sở hữu, nhưng khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: "Vị này, tuy nghèo khổ, lại nói về giàu sang; vị này, tuy không có tài sản, lại nói về tài sản; vị này tuy không có sở hữu, lại nói về sở hữu. Vì có sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng". Cũng vậy, này chư hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ". Này chư hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại; nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: "Vị này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại".

6. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này". Nay chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt... Như vậy, tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

7. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: "Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Nay chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ.. nếu hiềm hận.... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt... Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại".

8. Nay chư hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ. "Nay chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu

hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: "Tôn giả này biết rõ như thế nào để được tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị ấy và tồn tại. Sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và không tồn tại."

9. Nay chư Hiền, ví như một người giàu sang có thể nói về giàu sang; một người có tài sản có thể nói về tài sản; một người có sở hữu có thể nói về sở hữu. Khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thể biết về người ấy như sau: "Có giàu sang, vị này nói về giàu sang; có tài sản, vị này nói về tài sản; có của cải, vị này nói về của cải. Vì sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng". Cũng vậy, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ". Nay chư Hiền, nếu tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: "Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại. Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt. Như vậy ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và tồn tại".

(V) (25) Thiên Ân Xứ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười Thiên án xứ này. Thế nào là mười?

2. Một người tướng tri Thiên án đất, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Một người tướng tri Thiên án nước... một người tướng tri Thiên án lửa... một người tướng tri Thiên án gió... một người tướng tri Thiên án xanh... một người tướng tri Thiên án vàng... một người tướng tri Thiên án đỏ... một người tướng tri Thiên án trắng... một người tướng tri Thiên án hư không... một người tướng tri Thiên án thức, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng.

Nay các Tỷ-kheo, có mười Thiên án xứ này.

(VI) (26) Kalì

1. Một thời, Tôn giả Mahākaccàna trú giữa dân chúng Avanti, ở Kuraraghara, tại một vực núi cao. Bấy giờ có nữ cư sĩ Kàlì, trú ở Kuraraghara, đi đến Tôn giả Mahākaccàna, sau khi đến đánh lễ Tôn giả, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Kàlì trú ở Kuraraghara thưa với Tôn giả Mahākaccàna:

2. - Thưa Tôn giả, Thế Tôn có nói như sau trong các câu hỏi của thiếu nữ:

"Ta đạt được mục đích, Tâm Ta được an tịnh, Sau khi đã chiến thắng, Đội quân sắc khả ái, Ta thiên định một mình, Được an lạc Chánh giác. Do vậy, Ta không có, Làm bạn với quần chúng, Làm bạn với một ai, Không phải việc Ta làm."

Thưa Tôn giả, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn cần phải được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào?

3. - Nay Nữ cư sĩ, có số Sa-môn, Bà-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiên án đất, có thể thực hiện

được mục đích của họ. Nay nữ tu sĩ, nhưng Thế Tôn đã được thắng tri tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiền án đất, sau khi thắng tri như vậy, Thế Tôn đã thấy sự tập khởi, đã thấy sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly, đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập khởi, do nhân thấy được sự nguy hại, do sự thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi đạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tịnh. Nay Nữ cư sĩ, có một số Sa-môn, Bà-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiền án nước... Thiền án lửa... Thiền án gió... Thiền án xanh... Thiền án vàng... Thiền án đỏ... Thiền án trắng... Thiền án hư không... Thiền án thức, có thể thực hiện được mục đích của họ. Nay Nữ cư sĩ, nhưng Thế Tôn đã thắng tri tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt Thiền án thức, sau khi thắng tri như vậy, Thế Tôn đã thấy sự tập khởi, đã thấy sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly, đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập khởi, do nhân thấy được sự nguy hại, do nhân thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi đạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tịnh. Do vậy, nay nữ cư sĩ, Thế Tôn có nói như sau, trong các câu hỏi của thiếu nữ:

"Ta đạt được mục đích, Tâm Ta được an tịnh, Sau khi đã chiến thắng, Đội quân sắc khả ái, Ta Thiền định một mình, Được an lạc Chánh giác. Do vậy, Ta không có làm bạn với quần chúng làm bạn với một ai, Không phải việc Ta làm."

Nay Nữ cư sĩ, lời vấn tắt này của Thế Tôn cần phải được thấy ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

(VII) (27) Những Câu Hỏi Lớn (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ở khu vườn ông Anàthapindika. Bảy giờ có rất nhiều Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào Sàvatthi để khát thực. Rồi

các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực. Chúng ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên:

2.- Thưa các Hiền giả, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú." Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú". Ở đây, này chư Hiền, có sự đặc thù gì, có sự thù thắng gì, có sự thù thắng gì, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi, về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo giới?

3. Rồi các Tỷ-kheo ấy, không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy, cũng không phi báng, không hoan hỷ, không phi báng, các vị ấy đứng dậy và ra đi, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn". Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

4.- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Rồi chúng con suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để vào Sàvatthi khát thực, vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, chúng con nói với các du sĩ ngoại đạo những lời chào hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón

hỏi thăm thân hữu, chúng con ngồi xuống một bên. Bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi xuống một bên: "Thưa các Hiền giả, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú". Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến, này chư Hiền, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú". Ở đây, này chư Hiền, có sự đặc thù gì, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo giới? " Rồi bạch Thế Tôn, chúng con không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy, cũng không phỉ báng, không hoan hỷ, không phỉ báng, chúng con đứng dậy và ra đi, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của lời nói này của Thế Tôn".

5 - Này các Tỷ-kheo, được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy cần phải được nói như sau: "Này chư Hiền, một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời; hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời; ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời; bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố; bốn câu trả lời; năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời; sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời; bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời; tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời; chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời". Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo ấy, sẽ không thể trả lời, hơn nữa sẽ rơi vào bối rối. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì vấn đề ấy vượt ngoài địa hạt của họ. Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, với chư Thiên, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, với tâm thích thú trả lời những câu hỏi này, trừ Như Lai, hay những ai được từ hai vị này.

6. Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong một pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong một pháp?

-- Tất cả chúng sanh đều tồn tại nhờ đồ ăn.

Trong một pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

7. Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong hai pháp?

-- Trong danh và trong sắc.

Trong hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

8. Ba câu hỏi, ba tuyên bố, ba câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong ba pháp?

-- Trong ba thọ.

Trong ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bốn pháp?

-- Trong bốn đồ ăn.

Trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong năm pháp?

-- Trong năm thủ uẩn.

Trong năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

11. Sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong sáu pháp?

-- Trong sáu nội xứ.

Trong sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

12. Bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bảy pháp?

-- Trong bảy thức trú.

Trong bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong tám pháp?

-- Trong tám thế gian pháp.

Trong tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

Tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy.

14. Chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau... Thế nào là trong chín pháp?

-- Chín hữu tình cư.

Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán... là người chấm dứt khổ đau.

15. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong mười pháp này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh, nhằm chán, chon chánh ly tham, chon chánh giải thoát, chon chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chon chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là mười pháp?

-- Trong mười thiện nghiệp đạo.

Trong mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chon chánh nhằm chán, chon chánh ly tham, chon chánh giải thoát, chon chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chon chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, được nói lên như vậy. Do duyên này, được nói đến như vậy.

(VIII) (28) Những Câu Hỏi Lớn (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kajangalà, tại Trúc Lâm. Bấy giờ có rất nhiều nam cư sĩ ở Kajangalà đi đến Tỷ-kheo-ni trú ở Kajangalà, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo-ni rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nhà cư sĩ ở Kajangalà nói với Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà:

2. - Thưa Đại Tỷ, Thế Tôn có tuyên bố trong các câu hỏi lớn: "Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời; hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời; ba câu hỏi, ba câu tuyên bố, ba câu trả lời; bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời; năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời; sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố, sáu câu trả lời; bảy câu hỏi, bảy câu tuyên bố, bảy câu trả lời; tám câu hỏi, tám câu tuyên bố, tám câu trả lời; chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời." Thưa Đại Tỷ, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn ý nghĩa rộng rãi cần phải hiểu như thế nào?

3. - Nay các Hiền giả, tôi không được tận mặt nghe và tận mặt lãnh thọ từ Thế Tôn. Tôi cũng không được tận mặt nghe và tận mặt lãnh thọ từ các Tỷ-kheo có tu tập về ý. Tuy vậy, ở đây, vấn đề được trình bày với tôi như thế nào, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Đại tỷ.

Các nam cư sĩ ở Kajangalà vâng đáp Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà. Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà nói như sau:

4-5. - Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? (... Ở đây, giống như 4 câu hỏi đầu của kinh trước).

6. Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời được Thế Tôn nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong bốn pháp, này chư hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập, tâm chơn chánh thấy được cứu cánh, sau khi chơn chánh thăng tri mục đích, ngay trong hiện tại là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bốn pháp?

-- Trong bốn niệm xứ.

Trong bốn pháp này, này chư hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập, chơn chánh... là người chấm dứt khổ đau.

Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

7-8. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố, năm câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong năm pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm... là người chấm dứt khổ đau. Trong năm pháp gì?

-- Trong năm căn...

Trong sáu pháp gì?

-- Trong sáu xuất ly giới...

Trong bảy pháp gì?

-- Trong bảy giác chi...

Trong tám pháp gì?

-- Trong con đường Thánh có tám ngành...

Trong chín pháp gì?

-- Trong chín hữu tình cư...

9. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Trong mười pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm, chơn chánh thấy được cứu cánh, sau khi chơn chánh thẳng tri mục đích, ngay trong hiện tại là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong mười pháp?

-- Trong mười thiện đạo.

Trong mười pháp này, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh tu tập tâm, chơn chánh thấy được cứu cánh, chơn chánh thẳng tri mục đích, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau.

Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

10. Như vậy, này chư Hiền, Thế Tôn đã nói đến trong các câu hỏi lớn: "Một câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời...; mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời". Này chư Hiền, lời Thế Tôn tuyên bố vắn tắt này, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Này chư Hiền, nếu muốn, các vị hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời các hiền giả như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

- Thừa vâng, Đại tỷ.

Các nam cư sĩ ở Kajangalà sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà nói, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà, thân phía hữu hướng về Tỷ-kheo-ni rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ở Kajangalà, đem câu chuyện nói với Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà như thế nào, tất cả đều thuật lên Thế Tôn rõ.

11. - Lành thay, lành thay, này các Gia chủ. Này các Gia chủ, có trí tuệ là Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà ! Này các Gia chủ, có trí tuệ là Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà ! Này các Gia chủ, nếu các Ông có đi đến Ta và hỏi ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như Tỷ-kheo-ni ở Kajangalà đã trả lời.

Đây là ý nghĩa của lời nói ấy, hãy như vậy thọ trì.

(IX) (29) Người Kosalà

1. - Này các Tỷ-kheo, xa trông như thế nào là nước Kàsi Kosalà, xa rộng như thế nào, là sự trị vì của vua Pasenadi nước Kosalà, trong phạm vi như vậy, vua Pasenadi nước Kosalà được xem là tối thượng. Tuy vậy, này các Tỷ-kheo, đối với vua Pasenadi, nước Kosalà có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhầm chán trong (vấn đề) ấy; do nhầm chán trong (vấn đề) ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

2. Này các Tỷ-kheo, xa cho đến mặt trăng, mặt trời di chuyển, xoay chuyển, chói sáng các phương, cho đến như vậy là ngàn thế giới. Trong ngàn thế giới ấy, có 1.000 mặt trăng, có 1.000 mặt trời, có 1.000 vua núi Sineru, có 1.000 cõi Diêm phù đề, 1.000 Tây ngưu Hóa châu, 1.000 Bắc-cu-lô-chân, 1.000 Đông thắng Thần châu, 4.000 biển lớn, 4.000 Đại vương, 1.000 Bốn đại Thiên vương, 1.000 Tam thập tam thiên, 1.000 Dạ-ma-thiên, 1.000 Đâu-suất thiên, 1.000 Hóa lạc thiên, 1.000 Tha hóa Tự tại thiên, 1.000 Phạm thiên giới. Này các Tỷ-kheo, xa rộng cho đến 1.000 thế giới, Đại phạm Thiên ở đây được xem là tối thượng. Tuy vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Đại Phạm thiên có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhầm chán trong (Đại Phạm thiên) ấy, do nhầm chán trong (Đại Phạm thiên) ấy, từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

3. Nay các Tỳ-kheo, có một thời, đến thời ấy, thế giới này chuyển hoại, trong khi thế giới chuyển hoại, nay các Tỳ-kheo, các loài hữu tình phần lớn sanh qua cõi Abhassara (Quang âm thiên). Ở tại đây, chúng sanh này do ý sanh, nuôi sống bằng hỷ, tự chiếu hào quang, phi hành trên hư không, sống trong sự quang vinh, và sống như vậy một thời gian khá dài. Nay các Tỳ-kheo, trong khi thế giới chuyển hoại, các Quang âm thiên được xem là tối thượng. Nhưng nay các Tỳ-kheo, đối với chư Quang âm thiên, có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, nay các Tỳ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhằm chán trong (chư Quang âm thiên) ấy; do nhằm chán trong (Quang âm thiên) ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

4. Nay các Tỳ-kheo, có mười Thiên án xứ này. Thế nào là mười?

Một người tướng tri Thiên án đất, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Một người tướng tri Thiên án nước... một người tướng tri Thiên án lửa... một người tướng tri Thiên án gió, một người tướng tri Thiên án xanh... một người tướng tri Thiên án vàng... một người tướng tri Thiên án đỏ... một người tướng tri Thiên án trắng... một người tướng tri Thiên án hư không... một người tướng tri Thiên án thức, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng.

Nay các Tỳ-kheo, có mười Thiên án xứ này.

5. Cái này là tối thượng, nay các Tỳ-kheo, trong mười Thiên án xứ này, tức là Thiên án thức. Có người tướng tri phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Nay các Tỳ-kheo, có những chúng sanh có tướng như vậy. Đối với các chúng sanh có tướng như vậy, nay các Tỳ-kheo, có sự đối khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, nay các Tỳ-kheo, vị

Thánh đệ tử nghe nhiều nhàm chán trong ấy; do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì với hạ liệt.

6. Nay các Tỷ-kheo, có tám thắng xứ này. Thế nào là tám?

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, Ta thấy". Đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh - như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta thấy, ta biết". Đó là thắng xứ thứ năm.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như bông kannikàra màu vàng, sắc màu vàng,

tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng - như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Sau khi nhiếp thặng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thặng xứ thứ sáu.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ - như bông bandhujivaka màu đỏ, như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ,...ánh sáng đỏ. Sau khi nhiếp thặng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thặng xứ thứ bảy.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như sao mai Osadhi màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng - như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Sau khi nhiếp thặng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Đó là thặng xứ thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, có tám thặng xứ này.

7. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong tám thặng xứ này, tức là có người tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng màu trắng, hình sắc màu trắng, ánh sáng trắng. Sau khi nhiếp thặng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy". Này các Tỷ-kheo, có những

chúng sanh có tướng như vậy. Đối với các chúng sanh có tướng như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhầm chán trong ấy. Do nhầm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

8. Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này. Thế nào là bốn?

Con đường khổ thắng tri chậm; con đường khổ thắng tri mau; con đường lạc thắng tri chậm; con đường lạc thắng tri mau.

Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này.

9. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong bốn con đường này, tức là con đường lạc thắng tri mau. Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh thực hành như vậy. Đối với các chúng sanh thực hành như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhầm chán trong ấy. Do nhầm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

10. Này các Tỷ-kheo, có bốn tướng này. Thế nào là bốn?

Có người tướng tri có hạn lượng. Có người tướng tri đại hành. Có người tướng tri vô lượng. Có người tướng tri Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Không có sự vật gì".

Này các Tỷ-kheo, có bốn tướng này.

11. Các này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong bốn tướng này, tức là có người tướng tri Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Không có sự vật gì". Này các Tỷ-kheo có những chúng sanh có tướng như vậy. Đối với các chúng sanh có tướng như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhầm chán

trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt.

12. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các thành kiến của các dị học, tức là: "Nếu ta không có trong lúc ấy, thời nay đã không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta". Với người có tri kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, có thể chờ đợi như sau: Sự không nhàm chán này đối với hữu sẽ không có đối với người ấy. Sự nhàm chán này đối với hữu diệt sẽ không có đối với người ấy. Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có tri kiến như vậy. Đối với chúng sanh có tri kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với các hạ liệt.

13. Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn... tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng.

14. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các vị tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng, tức là sự vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, sự chứng đạt và an trú Phi tướng phi tướng xứ. Họ thuyết pháp để thắng tri cái ấy, để giác ngộ cái ấy. Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, đối với các chúng sanh có nói như vậy, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì với các hạ liệt.

15. Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn... tuyên bố hiện tại Niết-bàn là mục đích tối thắng.

16. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các vị tuyên bố hiện tại Niết-bàn là mục đích tối thắng, tức là sau

khi như thật sự tập khởi, sự chấm dứt vị ngọt, sự nguy hại và sự xuất ly của sáu xúc xú, được giải thoát không có chấp thủ. Nay các Tỷ-kheo, Ta là người đã nói như vậy, đã tuyên bố như vậy. Và một số Sa-môn, Ba-la-môn xuyên tạc Ta với điều không thật là phi hữu, trống không, nói láo, nói rằng: "Sa-môn Gotama không tuyên bố sự liễu tri các dục, không tuyên bố sự liễu tri các sắc, không tuyên bố sự liễu tri các thọ".

17. Và nay các Tỷ-kheo, ta tuyên bố sự liễu tri các dục, Ta tuyên bố sự liễu tri các sắc, ta tuyên bố sự liễu tri các thọ, Ta tuyên bố ngay trong hiện tại sự vô dục, tịch diệt, thanh lương không chấp thủ, Bát-niết-bàn.

(X) (30) Kosala (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, vua Pasenadi nước Kosala, từ một trận chiến trở về, thắng trận, mục đích đã đạt được. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến khu vườn. Xa cho đến đất có thể đi xe được, vua đi xe, rồi xuống xe đi bộ và vào khu vườn.

2. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo đang đi kinh hành ngoài trời. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo:

- Thưa các Tôn giả, nay Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trú ở đâu? Thưa các Tôn giả, chúng tôi muốn yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Tâu Đại vương, đây là ngôi tịnh xá, có cửa đóng. Ngài hãy đi đến ngôi nhà ấy, đừng có tiếng động, đừng có hấp tấp, bước vào mái hiên, đứng hắng, rồi gõ nơi then cửa. Thế Tôn sẽ mở cửa cho Đại vương.

Rồi vua Pasenadi nước Kosalà, đi đến ngôi tịnh xá cửa đóng ậy, đi đến không có tiếng động, không có hấp tấp, bước vào mái hiên, dằng hắng, rồi gõ vào then cửa. Thế Tôn mở cửa. Rồi vua Pasenadi, nước Kosalà đi vào tịnh xá, đầu cúi rạp xuống trước chân Thế Tôn, miệng hôn chân Thế Tôn, lấy tay xoa bóp, và nói lên tên mình:

- Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosalà. Bạch Thế Tôn, con là vua Pasenadi nước Kosalà.

- Thưa Đại vương, do Đại vương thấy ý nghĩa lợi ích gì mà Đại vương lại làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và tỏ lộ lòng kính mộ đối với cái thân này?

4. Bạch Thế Tôn, để nêu rõ lòng biết ơn của con, để nói lên lòng cảm tạ của con đối với Thế Tôn, mà con làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và tỏ bày lòng từ ái đối với Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, là vị đã an lập Thánh chánh lý cho đa số, tức là chánh chơn pháp tánh, thiện pháp tánh. Bạch Thế Tôn, vì Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, tức là chánh chơn pháp tánh, thiện pháp tánh; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ bày lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

5. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới. Bạch Thế Tôn, vì rằng Thế Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giới; bạch Thế Tôn, vì con thấy ý nghĩa lợi ích này, mà con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy và bày tỏ lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

6. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã lâu ngày là vị sống ở rừng, sống tại các trú xứ rừng núi, các vùng cao

nguyên hẻo lánh xa vắng. Bạch Thế Tôn, vì rằng Thế Tôn đã lâu ngày là vị sống ở rừng, sống tại các trú xứ rừng núi, các vùng cao nguyên hẻo lánh xa vắng; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào được cúng dường, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Bạch Thế Tôn, vì rằng Thế Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào cúng dường, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay là phước điền vô thượng ở đời. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ với Thế Tôn.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, những câu chuyện nào thuộc hướng thượng, khai mở tâm trí, ví như câu chuyện về ít dục, câu chuyện biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến, các câu chuyện như vậy, Thế Tôn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Vì rằng, bạch Thế Tôn, những câu chuyện nào thuộc hướng thượng... có được không phí sức; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

10. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đối với bốn Thiên, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Vì

rằng bạch Thế Tôn, Thế Tôn đối với bốn Thiên... có được không phí sức; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

11. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn tùy niệm nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời với các nét đại cương và các chi tiết. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhớ lại nhiều đời quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời sống với các nét đại cương và các chi tiết; bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

12. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân... đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, vì rằng Thế Tôn với thiên thanh tịnh siêu nhân, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

13. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Vì rằng bạch Thế Tôn, Thế Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ liệt quá mức như vậy, và tỏ lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

14. Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều công tác, có nhiều công việc phải làm.

- Thừa Đại vương, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi vua Pasanadi nước Kosalà, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

IV. Phẩm Upàli Và Ananda

(I) (31) Upàli Và Giới Bôn

1. Bấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, do duyên bao nhiêu mục đích, các học pháp thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bôn Pàtimokkha được tuyên đọc?

- Nay Upàli, do duyên mười mục đích, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bôn Pàtimokkha được tuyên đọc. Thế nào là mười?

3. Để tăng chúng được cực thiện, để Tăng chúng được an ổn, để chặn đứng các người cứng đầu, để các thiện Tỷ-kheo được sống an ổn, để chế ngự các lậu hoặc ngay trong hiện tại, để chặn đứng các lậu hoặc trong tương lai, để đem lại tịnh tín cho những người không tin, để làm tịnh tín tăng trưởng cho những người có lòng tin, để diệu pháp được tồn tại, để luật được chấp nhận.

Do duyên mười mục đích này, này Upàli, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai, và giới bôn Pàtimokkha được tuyên đọc.

4. - Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu trường hợp, giới bôn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc?

- Nay Upàli, có mười trường hợp, giới bôn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc. Thế nào là mười?

5. Khi có người phạm Ba-la-di tội ngồi trong hội chúng ấy, khi thảo luận về người phạm Ba-la-di tội chưa chấm dứt, khi có người nào chưa thọ cụ túc giới ngồi trong hội chúng ấy, khi thảo luận về người chưa thọ cụ túc giới chưa chấm dứt, khi một người từ bỏ học pháp ngồi xuống trong hội chúng, khi cuộc thảo luận về con người từ bỏ học pháp chưa chấm dứt, khi có người thiếu nam căn còn ngồi trong hội chúng ấy, khi cuộc thảo luận về người thiếu nam căn chưa chấm dứt, khi có người "ô nhục Tỷ-kheo-ni" còn ngồi trong hội chúng ấy, khi cuộc thảo luận về người ô nhục Tỷ-kheo-ni chưa được chấm dứt.

Này Upàli, đây là mười trường hợp giới bốn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc.

(II) (32) Người Đọa Sự

1. - Bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo thành tựu bao nhiêu pháp để được làm người đọa sự viên?

- Này Upàli, một Tỷ-kheo thành tựu mười pháp để được làm người đọa sự viên. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo giữ giới sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quan sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến. Cả hai giới bốn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy được khéo an trú trên luật,

không có dao động; có khả năng làm cho cả hai phe chống đối thông hiểu, chinh phục họ, làm cho họ thấy, làm cho họ hòa giải với nhau. Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự, biết các tránh sự, biết tránh sự sanh khởi, biết tránh sự đoạn diệt, biết con đường đưa đến tránh sự được đoạn diệt.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, Tỷ-kheo được xem là khả năng làm vị đoạn sự viên.

(III) (33) CỤ TÚC GIỚI

1. - Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, vị Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, là người nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe... khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng, có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến tịnh chỉ bất mãn, có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên, có khả năng phân biệt chỉ trích tà kiến khởi lên, có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới, có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm, có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới.

(VI) (34) Y CHỈ SA DI

1. - Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ,...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, này Upàli, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chi...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo có giới...chấp nhận và học tập trong các học pháp. Là vị nghe nhiều... khéo thể nhập với chánh kiến. Cả hai giới bốn Pàtimokkha, khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng; có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến người khác tịnh chỉ bất mãn; có khả năng đoạn trừ đùng pháp ác tác khởi lên; có khả năng phân tích chỉ trích tà kiến khởi lên; có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới; có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm; có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli., một Tỷ-kheo ... có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

(V) (35) Phá Hòa Hợp Tăng

1. - Phá hòa hợp tăng, phá hòa hợp tăng, bạch Thế Tôn được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là phá hòa hợp Tăng?

2. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai nói, Như Lai thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai không thường sở hành; thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt.

Chính do mười sự này, họ phá hoại, họ chia rẽ, họ hành bất động yết-ma, họ tuyên đọc giới bốn Pàtimokkha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upàli, là chúng Tăng bị phá hoại.

(VI) (36) Hòa Hợp Tăng

1. - Tăng hòa hợp, Tăng hòa hợp. Bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là Tăng hòa hợp?

2. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là phi pháp; thuyết pháp là pháp; thuyết luật là luật; thuyết phi luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điều Như Lai có nói, có thuyết; thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường không sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai không chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt.

Với mười sự này, các Tỷ-kheo không phá hoại, các Tỷ-kheo không chia rẽ, các Tỷ-kheo không hành bất động yết-ma, các Tỷ-kheo không tuyên đọc giới bốn Pàtimokkha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upàli, là Tăng chúng được hòa hợp.

(VII) (37) Phá Hòa Hợp Tăng

(Tôn giả Ananda hỏi câu hỏi tương tự và được câu trả lời tương tự như kinh 35).

(VIII) (38) Quả Của Phá Hòa Hợp Tăng

1. - Phá hoại Tăng hòa hợp, đem lại kết quả gì?
2. - Này Ananda, đem lại tội ác kéo dài đến một kiếp.

3. - Bạch Thế Tôn, tội ác gì kéo dài một kiếp?
4. - Nay Ananda, bị nấu trong địa ngục một kiếp.

*Kẻ phá hòa hợp Tăng
 Bị rơi vào đọa xứ,
 Bị rơi vào địa ngục
 Kéo dài đến một kiếp;
 Ưa thích sự bất hòa,
 An trú trên phi pháp,
 An ôn các khổ ách,
 Lại xa lìa, từ bỏ;
 Ai phá sự hòa hợp,
 Của Tăng chúng Tỷ-kheo,
 Trong một kiếp, người ấy,
 Bị địa ngục nung nấu.*

(XI) (39) Hòa Hợp Tăng

(Ananda hỏi cùng một câu hỏi như ở kinh 36 và được trả lời tương tự)

(X) (40) Quả Do Hòa Hợp Tăng Đưa Lại

- 1.- Bạch Thế Tôn, với chúng Tăng bị phá, làm cho hòa hợp lại, đem đến kết quả gì?
2. - Nay Ananda, đem đến Phạm công đức!
3. - Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm công đức?
4. - Nay Ananda, trong một kiếp, được sống hoan hỷ ở Thiên giới.

*Sống an lạc là người,
 Làm hòa hợp chúng Tăng;
 Sống an lạc là người,
 Giúp chúng Tăng hòa hợp;*

*Ưa thích sự hòa hợp,
An trú trên Chánh pháp.
Ai khiến cho chúng Tăng,
Được sống trong hòa hợp,
Trong một kiếp, người ấy
Sống hoan hỷ Thiên giới.*

V. Phẩm Măng Nhiếp

(I) (41) Tranh Luận

1. Bảy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

2. - Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn?

3. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp...(như kinh 35)...

(II-III) (42-43) Cội Gốc Của Tranh Luận

1. - Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của tranh luận?

2. - Này Upàli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp...(như kinh 35)...

(IV) (44) Tại Kusanàrà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kusanàrà, trong khóm rừng Baliharana. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội người khác sau khi quán sát nội trú thân năm pháp, sau khi khiến năm pháp an trú nội thân, rồi hãy buộc tội người khác. Thế nào là năm pháp cần phải quán sát nội thân?

3. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, trong khi buộc tội người khác, cần quán sát như sau: "Ta có thân hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu thân hành thanh tịnh không có sút mẻ, không có ứ nhiễm hay không? Ta có pháp này hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thân hành không có thanh tịnh, không thành tựu thân hành thanh tịnh, có sút mẻ, có ứ nhiễm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về thân". Như vậy các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có khẩu hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu khẩu hành thanh tịnh không có sút mẻ, không có ứ nhiễm hay không? Ta có pháp này hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khẩu hành không có thanh tịnh, không có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có sút mẻ, không có ứ nhiễm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về lời". Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có an lập từ tâm, không sân hận đối với các đồng Phạm hạnh hay không? Trong ta có pháp ấy hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không an lập từ tâm, sân hận đối với các đồng Phạm hạnh, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy an lập từ tâm đối với các vị đồng Phạm hạnh". Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có phải là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe hay không? Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, ta có nghe nhiều, có thọ trì, có tụng đọc bằng lời, có suy tư với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến không? Pháp ấy có nơi ta hay không?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không phải là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; các pháp ấy, vị ấy không có nghe nhiều, không có thọ trì, không có tụng đọc bằng lời, không có suy tư với ý, không khéo thể nhập với chánh kiến, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về Agama (A-hàm) đi". Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người, hãy quán sát như sau: "Cả hai bộ giới bốn Pâtimokkha, ta có khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết hay không?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không khéo truyền đạt một cách rộng rãi về hai bộ giới bốn

Pàtimokkha, không khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết thì: "Thưa Tôn giả, vấn đề này được Thế Tôn nói tại chỗ nào?", được hỏi như vậy, vị ấy không có thể trả lời. Người ta sẽ nói về vị ấy như sau: "Mong rằng Tôn giả hãy học tập về luật". Như vậy, có người sẽ nói với vị ấy.

Năm pháp này, cần phải tự quán sát về nội thân.

8. Năm pháp nào cần phải an trú nội tâm?

9. "Ta nói đúng thời, không phải phi thời; ta nói đúng sự thật, không phải không đúng sự thật; ta nói lời nhu hòa, không phải nói lời thô bạo; ta nói lời liên hệ đến mục đích, không phải lời không liên hệ đến mục đích; ta nói với tâm từ bi, không nói với tâm sân hận".

Năm pháp này cần phải an trú nội tâm.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội tâm về năm pháp này, sau khi an trú nội tâm về năm pháp này, hãy buộc tội người khác.

(V) (45) Đi Vào Hậu Cung

1. - Này các Tỷ-kheo, vào hậu cung của vua có mười nguy hại này. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua đang ngồi với hoàng hậu. Khi thấy Tỷ-kheo, hoàng hậu mỉm cười; hay khi thấy hoàng hậu, Tỷ-kheo mỉm cười. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Chắc những người này đã làm hay sẽ làm (tội lỗi) gì? " Này các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ nhất khi vào hậu cung của vua.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua bận nhiều công việc, bận nhiều công việc phải làm, đi đến với một cung nữ rồi quên. Cung nữ ấy có thai. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ:

"Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy". Nay các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ hai khi vào các hậu cung của vua.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua có một châu báu bị mất cắp. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy". Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ ba, khi vào hậu cung của vua.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, có những việc cơ mật bị tiết lộ ra ngoài. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy". Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư, khi vào hậu cung của vua.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, cha giết con, hay con muốn giết cha. Họ khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy." Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm, khi vào hậu cung của vua.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị thấp lên địa vị cao. Việc này không làm vừa ý một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy". Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ sáu, khi vào hậu cung của vua.

8. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị cao xuống chỗ địa vị thấp. Việc này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy". Nay các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ bảy, khi vào hậu cung của vua.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua điều động quân đội không đúng thời. Việc này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy". Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tám, khi vào hậu cung của vua.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua sau khi điều động quân đội không đúng thời, từ giữa đường lại rút lui quân. Việc làm này không làm vừa lòng một số người. Các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy". Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ chín, khi vào hậu cung của vua.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung nhà vua, rộn rịp với voi, rộn rịp với ngựa, rộn rịp với xe cộ, có những sắc, thanh, hương, vị, xúc hấp dẫn, không thích hợp với người xuất gia. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ mười, khi vào hậu cung của vua.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười sự nguy hại khi vào hậu cung của vua.

(VI) (46) Các Vị Sakya (Thích tử)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa các Thích tử tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Bấy giờ có rất nhiều nam cư sĩ Thích tử, trong ngày trai giới Uposatha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam cư sĩ Thích tử đang ngồi một bên:

2.- Này các Thích tử, các Ông có thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần không?

- Bạch Thế Tôn, có khi chúng con thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần, có khi chúng con không thực hành.

- Này các Thích tử, như vậy không được lợi cho các Ông! Như vậy khó được lợi cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về sâu khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành. Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được nửa đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để có người nói về người ấy như sau: "Thật là người thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được một đồng tiền vàng... lãnh được hai đồng tiền vàng... lãnh được ba đồng tiền vàng... lãnh được bốn đồng tiền vàng... lãnh được năm đồng tiền vàng... lãnh được sáu đồng tiền vàng... lãnh được bảy đồng tiền vàng... lãnh được tám đồng tiền vàng... lãnh được chín đồng tiền vàng... lãnh được mười đồng tiền vàng... lãnh được hai mươi... lãnh được ba mươi... lãnh được bốn mươi... lãnh được năm mươi đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để người ta nói về người ấy như sau: "Người này là thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, nếu người ấy, mỗi ngày lãnh được 100 đồng tiền vàng, 1.000 đồng tiền vàng, cất giấu số tiền đã lãnh được, đến 100 tuổi, sống được đến 100 năm, có phải người ấy thâu được một số tài sản sở hữu lớn?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, người ấy do nhân của cái sở hữu, do duyên của cái sở hữu, do kết quả của cái sở hữu trong một đêm hay trong một ngày, hay chỉ trong nửa đêm, hay chỉ trong nửa ngày, sống hưởng nhất hướng lạc được không?

- Thừa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao?

- Dục, bạch Thế Tôn là vô thường, là trống rỗng, là giả dối, bản chất là giả dối.

3. Ở đây, này các Thích tử, đệ tử của Ta, trong 10 năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy, như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vị ấy có thể chứng được quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là 10 năm! Ở đây, đệ tử của Ta trong 9 năm, trong 8 năm, trong 7 năm, trong 6 năm, trong 5 năm, trong 4 năm, trong 3 năm, trong 2 năm, trong 1 năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy, như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 ngàn năm được cảm thọ như hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là một năm. Ở đây, vị đệ tử của Ta trong 10 tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ như hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Này các Thích tử, đâu phải là 10 tháng. Ở đây, đệ tử của Ta trong 9 tháng, trong 8 tháng, trong 7 tháng, trong 6 tháng, trong 5 tháng, trong 4 tháng, trong 3 tháng, trong 2 tháng, trong 1

tháng, trong nửa tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là nửa tháng. Ở đây, đệ tử của ta trong 10 đêm 10 ngày... trong 9 đêm 9 ngày... trong 7 đêm 7 ngày... trong 6 đêm 6 ngày... trong 5 đêm 5 ngày... trong 4 đêm 4 ngày... trong 3 đêm 3 ngày... trong 2 đêm 2 ngày... trong 1 đêm 1 ngày... sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các Ông! Như vậy khó được lợi ích cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về đau khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành.

- Bạch Thế Tôn, vậy bắt đầu từ hôm nay chúng con sẽ hành trì ngày trai giới đầy đủ tám chi phần.

(VII) (47) Mahàli

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàli người Licchavi, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahàli người Licchavi bạch Thế Tôn:

2.- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm?

- Này Mahàli, do nhân tham, do duyên tham, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahali, do nhân

sân, do duyên sân, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Do nhân si, do duyên si, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân phi như lý tác ý, do duyên phi như lý tác ý, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân tâm tà hướng, do duyên tâm tà hướng, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, đây là nhân, đây là duyên, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm.

3. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm?

- Nay Mahàli, do nhân vô tham, do duyên vô tham, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, do nhân vô sân, do duyên vô sân... do nhân vô si, do nhân vô si... do nhân như lý tác ý, do duyên như lý tác ý... do nhân tâm chánh hướng, do duyên tâm chánh hướng, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Nay Mahàli, đây là nhân, đây là duyên, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm.

Và nay Mahàli, nếu 10 pháp này không thực hiện hữu ở đời, thời đây không có lời tuyên bố về phi pháp hành, bất bình đẳng hành, hay pháp hành, bình đẳng hành. Vì rằng, nay Mahàli, mười pháp này hiện hữu ở đời, thời ở đây có lời tuyên bố về phi pháp hành, bất bình đẳng hành, hay pháp hành, bình đẳng hành.

(VIII) (48) Các Pháp

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát. Thế nào là mười?

2. Người xuất gia phải luôn luôn quán sát: "Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp). Người xuất gia phải luôn luôn quán sát: "Đời sống của ta tùy

thuộc vào người khác." Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi!" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Không biết các đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ trích ta về giới hạnh không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại". Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp; phạm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy". Vị xuất gia cần phải luôn quán sát: "Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta có cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ?"

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

(IX) (49) Trú Thân

1. - Này các Tỷ-kheo, mười pháp này liên hệ đến thân. Thế nào là mười?

2. Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, chế ngự thân, chế ngự lời, chế ngự mạng sống, tái sanh, hữu hành.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này liên hệ đến thân.

(X) (50) Đấu Tranh

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một số đồng

Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến. Ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nay các thầy họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa các Thầy đã bị gián đoạn?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, sống đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

- Nay các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các Thầy, các thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi. Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phạm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp: Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ kheo có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất giữ điều đã nghe. Những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy,

vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quan sát với ý, đã khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, phạm vị Tỷ-kheo nào có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần phải ghi nhớ..... hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện... giao thiệp với thiện. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái..... hòa hợp, nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, vì rằng vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các đồng Phạm hạnh. Ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phạm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức..... tương ái... hòa hợp, nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Nay các Tỷ-kheo, phạm Tỷ-kheo nào ưa Pháp... trong thắng Luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái.. hòa hợp, nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với

các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu... Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chính đoạn tận khổ đau. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

VI. Phẩm Tâm Của Mình

(I) (51) Tâm Của Mình (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo, không thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thời cần phải nguyện rằng: "Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta." Như vậy, các Tỷ-kheo các Thầy cần phải học tập. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, tánh ưa trang điểm, quán sát hình ảnh mặt mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong. Nếu thấy trên mặt có hạt bụi hay dấu nhóp gì, người ấy cố gắng đoạn trừ hạt bụi hay dấu nhóp ấy. Nếu không thấy hạt bụi hay dấu nhóp, người ấy hoan hỷ, thỏa mãn: "Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch! " Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như vậy, được nhiều lợi ích trong các thiện pháp. "Có phải ta sống nhiều với tham? Có phải ta sống nhiều với không tham? Có phải ta sống nhiều với tâm có sân? Có phải ta sống nhiều với tâm không có sân? Có phải ta sống nhiều với hôn trầm thụy miên chi phối, hay ta sống nhiều với hôn

trầm thụy miên được từ bỏ? Có phải ta sống nhiều với trạo cử, hay ta sống nhiều với không trạo cử? Có phải ta sống nhiều với nghi ngờ, hay ta sống nhiều vượt qua được nghi ngờ? Có phải ta sống nhiều với phần nộ, hay ta sống nhiều không bị phần nộ? Có phải ta sống nhiều với tâm bị ô nhiễm, hay ta sống nhiều với tâm không bị ô nhiễm? Có phải ta sống nhiều với thân nhiệt nóng, hay ta sống nhiều với thân không nhiệt nóng? Có phải ta sống nhiều với biếng nhác, hay ta sống nhiều với tinh tấn, tinh cần? Có phải ta sống nhiều với không định tĩnh, hay ta sống nhiều với định tĩnh? "

4. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo quán sát như vậy, biết rằng: "Ta sống nhiều với tâm tham; ta sống nhiều với tâm sân; ta sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối; ta sống nhiều với trạo cử; ta sống nhiều với nghi ngờ; ta sống nhiều với phần nộ; ta sống nhiều với tâm bị nhiễm ô; ta sống nhiều với thân nhiệt nóng; ta sống nhiều với biếng nhác; ta sống nhiều với không định tĩnh", thì Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đoạn tận các pháp ác bất thiện ấy. Ví như, nay các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy, hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để dập tắt khăn hay đầu bị cháy ấy. Cũng vậy nay Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đoạn tận các pháp bất thiện ấy.

5. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo quán sát như vậy biết rằng: "Ta sống nhiều với tâm không tham, ta sống nhiều với tâm không sân, ta sống nhiều với tâm không hôn trầm thụy miên; ta sống nhiều với tâm không trạo cử; ta sống nhiều với tâm nghi ngờ được vượt qua; ta sống nhiều với tâm không phần nộ; ta sống nhiều với tâm không nhiễm ô; ta sống nhiều

với thân không nhiệt nóng; ta sống nhiều với tâm tinh tấn, tinh cần; ta sống nhiều với tâm định tĩnh", thời Tỷ-kheo ấy, sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, rồi hơn nữa cần chú tâm đoạn diệt các lậu hoặc.

(II) (52) Tâm Của Mình (2)

1. Rồi Tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền giả!

- Thưa vâng Tôn giả.

Các Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau: (giống như kinh trước, chỉ khác đây là Tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo).

(III) (53) Đứng Một Chỗ

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán đứng một chỗ trong các thiện pháp, còn nói gì tổn giảm. Này các Tỷ-kheo, Ta tán thán tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đang cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí, biện tài với trí tuệ. Các pháp ấy đối với vị này đứng một chỗ, không tăng trưởng. Này các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tổn giảm trong các thiện pháp, đứng một chỗ, không tăng trưởng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng?

3. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này, không tổn giảm, không

tăng trưởng. Đây các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng. Như vậy, đây các Tỷ-kheo là đứng một chỗ trong các thiện pháp, không tổn giảm, không tăng trưởng. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm?

4. Ở đây, đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cố gắng để đạt được lòng tin, giới đức, nghe nhiều, bố thí và biện tài với trí tuệ. Những pháp ấy đối với vị này không đứng một chỗ, không tổn giảm. Đây các Tỷ-kheo, Ta gọi như vậy là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm. Như vậy, đây các Tỷ-kheo, là tăng trưởng trong các thiện pháp, không đứng một chỗ, không tổn giảm.

5. Đây các Tỷ-kheo, dầu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thời cần phải nguyện rằng: "Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta". Như vậy, đây các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình? (như kinh 51, từ đoạn số 3, 4, 5).

(VI) (54) Tịnh Chỉ

1. - Đây các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: "Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta". Như vậy, đây các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

2. Ví như, đây các Tỷ-kheo, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, ưa muốn trang điểm, quán sát hình ảnh mặt mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong. Nếu thấy trên

mặt có một hột bụi hay dầu nhớt gì, người ấy cố gắng đoạn trừ hột bụi ấy hay dầu nhớt ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dầu nhớt, người ấy hoan hỷ thỏa mãn: "Thật lợi đặc cho ta! Ta thật là trong sạch!". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sát như vậy được nhiều lợi ích trong các thiện pháp: "Có phải ta được lợi đặc nội tâm tịnh chỉ, hay ta không được lợi đặc nội tâm tịnh chỉ? Có phải ta được tăng thượng tuệ pháp quán, hay không được tăng thượng tuệ pháp quán?"

3. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: "Ta có được nội tâm tịnh chỉ, nhưng ta không được tăng thượng tuệ pháp quán", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú nội tâm tịnh chỉ, cần phải nỗ lực để đạt cho được tăng thượng tuệ pháp quán ấy; sau một thời gian, đạt được nội tâm tịnh chỉ và được tăng thượng tuệ pháp quán.

4. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: "Ta có được tăng thượng tuệ pháp quán, nhưng không có được nội tâm tịnh chỉ", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi an trú tăng thượng tuệ pháp quán, cần phải nỗ lực để đạt cho được nội tâm tịnh chỉ. Vị ấy sau một thời gian, đạt được tăng thượng tuệ pháp quán và chứng được nội tâm tịnh chỉ.

5. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, biết như sau: "Ta không có được nội tâm tịnh chỉ. Ta không có được tăng thượng tuệ pháp quán", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để dập tắt khăn hay đầu bị cháy ấy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng

mãnh, bất thối, chánh niệm, tỉnh giác để đạt cho được các thiện pháp ấy. Vị ấy trong một thời gian khác, đạt được nội tâm tịnh chỉ và đạt được tầng thượng tuệ pháp quán.

6. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát biết như sau: "Ta có được nội tâm tịnh chỉ, ta có được tầng thượng tuệ pháp quán", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sau khi an trú trong các thiện pháp ấy, cần phải nỗ lực, chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc nữa.

7. Này các Tỷ-kheo, ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng nói, đồ ăn khất thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng nói, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Ta cũng nói, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Này các Tỷ-kheo, Ta cũng nói, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.. Này các Tỷ-kheo. Ta cũng nói, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng.

8. Này các Tỷ-kheo, Ta nói, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời y áo như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được y áo nào: "Y áo này, được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời y áo như vậy nên sử dụng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, y có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

9. Nay các Tỳ Kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khát thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được đồ ăn khát thực nào: "Đồ ăn khát thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được đồ ăn khát thực nào: "Đồ ăn khát thực này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng.

Nay các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, đồ ăn khát thực có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

10. Nay các Tỳ-Kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời sàng tọa như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được sàng tọa nào: "Sàng tọa này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời sàng tọa như vậy nên sử dụng.

Nay các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, sàng tọa có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

11.- Nay các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị tổn giảm", thời làng, thị trấn như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được làng, thị trấn nào: "Làng, thị trấn được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời làng, thị trấn như vậy nên sử dụng.

Này, các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, làng, thị trấn có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

12. Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các thiện pháp tổn giảm", thời quốc độ như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được quốc độ nào: "Quốc độ này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng", thời quốc độ như vậy nên sử dụng.

Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, quốc độ có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

13. Này các Tỳ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm", thời người như vậy không nên sử dụng. Ở đây, nếu biết được người nào: "Người này được ta sử dụng, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng", thời người

như vậy nên sử dụng. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người có hai loại: nên sử dụng và không nên sử dụng, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

(V) (55) Tôn Giảm

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Có người bản tánh là tôn giảm, có người bản tánh là không tôn giảm, này chư Hiền, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là tôn giảm được Thế Tôn nói đến? Cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là không tôn giảm được Thế Tôn nói đến?

- Thừa Hiền giả, chúng tôi đi từ xa đến để được hiểu rõ ý nghĩa lời nói này từ Tôn giả Sàriputta. Lành thay, nếu ý nghĩa lời nói này được Tôn giả Sàriputta nói lên. Sau khi nghe Tôn giả Sàriputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này chư Hiền, hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói:
- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là tôn giảm được Thế Tôn nói đến?

3. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo không nghe pháp chưa được nghe, và pháp đã được nghe đi đến bị quên; các pháp trước kia tâm đã có cảm xúc, những pháp ấy không

được hiện hành, và không thức tri những pháp chưa được thức tri. Cho đến như vậy, này chư Hiền, người bản tánh là tôn giảm được Thế Tôn nói đến. Nhưng này chư Hiền, cho đến như thế nào, này chư Hiền, người bản tánh là không tôn giảm được Thế Tôn nói đến?

4. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo nghe pháp chưa được nghe, và các thiện pháp được nghe không có quên đi. Và những pháp nào trước kia tâm đã có cảm xúc, những pháp ấy được hiện hành, và thức tri những pháp chưa được thức tri. Cho đến như vậy, này chư Hiền, là người bản tánh không bị tôn giảm được Thế Tôn nói đến.

5. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo không thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, thời cũng phải nguyện rằng: "Ta sẽ thiện xảo trong hành tướng tâm của ta". Như vậy, này chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập. Và này chư Hiền, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong hành tướng tâm của mình?

6. Ví như, này chư Hiền, một người đàn bà hay một người đàn ông, còn trẻ, trong tuổi thanh niên, tánh ưa trang điểm, quán sát hình ảnh mặt của mình trong tấm gương thanh tịnh trong sáng, hay trong một bát nước trong, nếu thấy trên mặt có hột bụi hay dấu nhớp gì, người ấy cố gắng đoạn trừ hột bụi hay dấu nhớp ấy. Nếu không thấy hột bụi hay dấu nhớp người ấy hoan hỷ thỏa mãn: "Thật lợi đắc cho ta! Ta thật là trong sạch! ". Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo có quán sát như vậy, được nhiều lợi ích trong các thiện pháp: "Có phải ta sống nhiều với không tham, không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với tâm không sân? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với hôn trầm thụy miên đã từ bỏ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với không trạo cử? Không biết trong ta có pháp

này hay không có? Có phải ta sống nhiều với nghi ngờ đã được vượt qua? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với không phần nộ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta sống nhiều với tâm không nhiễm ô? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta có được nội tâm pháp hỷ? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta đã được nội tâm an chi? Không biết trong ta có pháp này hay không có? Có phải ta đã có được tối thắng tuệ pháp quán? Không biết trong ta có pháp này hay không có? "

7. Nay chư Hiền, nếu vị Tỷ-kheo trong khi quán sát, không thấy có trong tự ngã tất cả thiện pháp này, thời Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác, để có được tất cả thiện pháp này. Ví như, nay chư Hiền, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác, để dập tắt khăn hay đầu bị cháy ấy. Cũng vậy, nay chư Hiền, Tỷ-kheo ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối, chánh niệm, tinh giác, để có được tất cả thiện pháp này.

8. Nay chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, thấy trong tự ngã có một số thiện pháp và không thấy có một số thiện pháp, thời nay chư Hiền, đối với các thiện pháp nào vị ấy thấy có trong tự ngã, vị ấy an trú trong các thiện pháp ấy. Đối với các thiện pháp nào, vị ấy không thấy có trong tự ngã, vị ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác để có được tất cả thiện pháp này. Ví như, nay chư Hiền, khi khăn bị cháy hay khi đầu bị cháy, cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, dũng mãnh, bất thối và chánh niệm, tinh giác để dập tắt

khăn hay đầu bị cháy ấy. Cũng vậy, này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo, trong khi quán sát, thấy trong tự ngã có một số thiện pháp, thời an trú trong các thiện pháp ấy. Còn đối với các thiện pháp vị ấy không thấy trong tự ngã, vị ấy cần phải quyết định, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, đồng mãnh, bất thối và chánh niệm, tỉnh giác để có được các thiện pháp ấy.

9. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo trong khi quán sát, thấy tất cả pháp này đều có trong tự ngã, thời này chư Hiền, Tỷ-kheo ấy sau khi an trú trong tất cả thiện pháp này, cần phải nỗ lực chú tâm để đoạn diệt các lậu hoặc.

(VI) (56) Tưởng (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, mười tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là mười?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng nhàm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, mười tưởng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VII) (57) Tưởng (2)

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười tưởng này, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là mười?

2. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng chết, tưởng nhàm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng xương, tưởng trùng ăn, tưởng xanh bầm, tưởng nứt nẻ, tưởng trương phồng.

Này các Tỷ-kheo, mười tướng này được tụ tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VIII) (58) Lấy Căn Bản Nơi Thế Tôn

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lỗi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa... Thật lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nghĩa của lời nói này được Thế Tôn nói lên! Sau khi nghe Thế Tôn nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lỗi cây? Tất cả

pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? "

Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể trả lời như sau: "Tất cả pháp lấy dục làm căn bản. Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ quy tụ. Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niệm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lối cây. Tất cả pháp lấy bát tử làm chỗ thể nhập. Tất cả pháp lấy Niết-bản làm cứu cánh."

Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các Thầy có thể trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

(IX) (59) Xuất Gia

1. - Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

2. "Tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập như khi xuất gia; các pháp bất thiện được sanh không có chinh phục tâm và không tồn tại; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng vô thường; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng vô ngã; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng bất tịnh; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng nguy hại; sau khi biết được thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ấy. Sau khi biết được thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ấy. Sau khi biết được thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ấy; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng đoạn tận; tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng ly tham, và tâm chúng ta sẽ được thực hành tích tập với tướng đoạn diệt."

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tâm thực hành tích tập như khi xuất gia, và các pháp bất thiện sanh khởi không chinh phục tâm và không tồn tại, và tâm được thực hành tích tập với tướng vô thường, và tâm được thực hành tích tập với tướng vô ngã, và tâm được thực hành tích tập với tướng nguy hại; sau khi biết thế giới thăng bằng và không thăng bằng, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy. Sau khi biết thế giới sanh khởi và đoạn diệt, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy. Sau khi biết thế giới tập khởi và chấm dứt, tâm được thực hành tích tập với tướng ấy; tâm được thực hành tích tập với tướng đoạn tận; tâm được thực hành tích tập với tướng ly tham; tâm được thực hành tích tập với tướng đoạn diệt.

Đối với vị ấy, một trong hai quả này được chờ đợi, chánh trí ngay trong hiện tại hay nếu có dự y, chứng được Bất hoàn.

(X) (60) Girimananda

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Girimānanda bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

2. - Tôn giả Girimānanda, bạch Thế Tôn, bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Lành thay, nếu Thế Tôn đi đến Tôn giả Girimānanda, vì lòng từ mẫn.

- Này Ananda, nếu Thầy đi đến Tỷ-kheo Girimānanda và đọc lên mười tướng, thời sự kiện này có thể xảy ra: Tỷ-

kheo Girimànanda sau khi được nghe mười tướng, bệnh của vị ấy có thể được thuyên giảm ngay lập tức! Thế nào là mười?

3. Tướng vô thường, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nguy hại, tướng đoạn tận, tướng từ bỏ, tướng đoạn diệt, tướng nhàm chán đối với tất cả thế giới, tướng vô thường trong tất cả hành, tướng niệm hơi thở vô hơi thở ra. Và này Ananda, thế nào là tướng vô thường?

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến ngôi rừng, hay đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: "Sắc là vô thường, thọ là vô thường, tưởng là vô thường, hành là vô thường, thức là vô thường." Như vậy vị ấy trú, tùy quán vô thường, trong năm thú uẩn này. Này Ananda, đây gọi là tướng vô thường. Và này Ananda, thế nào là tướng vô ngã?

5. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: "Mắt là vô ngã, các sắc là vô ngã; tai là vô ngã, các tiếng là vô ngã; mũi là vô ngã, các hương là vô ngã; lưỡi là vô ngã, các vị là vô ngã; thân là vô ngã, xúc là vô ngã; ý là vô ngã, các pháp là vô ngã." Này Ananda, đây gọi là tướng vô ngã. Và này, Ananda thế nào là tướng bất tịnh?

6. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo quán sát thân này từ bàn chân trở lên, từ đỉnh tóc trở xuống, được da bao bọc, đầy những vật bất tịnh sai biệt như: "Trong thân này có tóc, lông, móng, răng, da, thịt, dây gân, xương, tủy, thận, quả tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, bụng, phân, mật, đờm (niêm dịch), mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mồ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu". Như vậy, vị ấy trú quán bất tịnh trong thân này. Này Ananda, đây gọi là tướng bất tịnh. Và này Ananda, thế nào là tướng nguy hại?

7. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, quán sát như sau: "Nhiều khổ là thân này, nhiều sự nguy hại. Như vậy trong thân này, nhiều loại bệnh khởi lên. Ví như bệnh đau mắt, bệnh đau vè tai, bệnh đau mũi, bệnh đau lưỡi, bệnh đau thân, bệnh đau đầu, bệnh đau vành tai, bệnh đau miệng, bệnh đau răng, bệnh ho, bệnh suyễn, bệnh sổ mũi, bệnh sốt, bệnh già yếu, bệnh đau yếu, bệnh đau bụng, bất tỉnh, kiết lỵ, bệnh đau bụng quặn, bệnh thổ tả, bệnh hủi, bệnh ung nhọt, bệnh ghẻ lở, bệnh ho lao, bệnh trúng gió, bệnh da, bệnh ngứa, bệnh da đóng vảy, bệnh hắc bào lang ben, bệnh ghẻ, bệnh huyết đả (mật trong máu), bệnh đái đường, bệnh trĩ, bệnh mụn nhọt, bệnh ung nhọt ung loét, các bệnh khởi lên do mật, bệnh khởi lên từ đàm, niêm dịch, các bệnh khởi lên từ gió; bệnh do hòa hợp các thể dịch sinh ra; các bệnh do thời tiết sinh ra, các bệnh do làm việc quá độ sanh, các bệnh do sự trùng hợp các sự kiêng; các bệnh do nghiệp thuần thực, lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện". Như vậy, vị ấy sống, quán sự nguy hại trong thân này. Này Ananda, đây gọi là các tướng nguy hại. Và này Ananda, thế nào là tướng đoạn tận?

8. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận sân tầm đã sanh, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng; không có chấp nhận hận tầm... đã sanh...; không có chấp nhận các ác bất thiện pháp tiếp tục khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không sanh trưởng. Này Ananda, đây được gọi tướng đoạn tận. Và này Ananda, thế nào là từ bỏ?

9. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, suy xét như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành,

sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn. Và này Ananda, thế nào là tướng đoạn diệt?

10. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, suy xét như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, Niết bàn". Và này Ananda, thế nào là tướng không ưa thích trong tất cả thế giới?

11. Ở đây, này Ananda, phàm ở đời có những chấp thủ phương tiện, tâm quyết định, thiên kiến, tùy miên nào, Tỷ-kheo từ bỏ chúng, không ưa thích, không chấp thủ. Này Ananda, đây gọi là tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tướng vô thường trong tất cả hành?

12. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo bực phiền, xấu hổ, nhàm chán đối với tất cả hành. Này Ananda, đây gọi là vô thường trong tất cả hành. Và này Ananda, thế nào là tướng niệm hơi thở vào, hơi thở ra?

13. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo đi đến khu rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Chánh niệm, vị ấy thở vô; chánh niệm, vị ấy thở ra. Thở vô dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô dài". Thở ra dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra dài", Hay thở vô ngắn, vị ấy rõ biết "Tôi thở vô ngắn"; hay thở ra ngắn, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra ngắn". "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra," vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi

sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán ly tham, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán ly tham, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Nay Ananda, đó là niệm hơi thở vô, hơi thở ra.

14. Nay Ananda, nếu Thầy đi đến Tỷ-kheo Girimàna và đọc lên mười tướng này, sự kiện này có xảy ra: Tỷ-kheo Girimàna, sau khi nghe mười tướng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức".

15. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học thuộc từ Thế Tôn mười tướng này, đi đến Tôn giả Girimàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Girimàna mười tướng này. Và Tôn giả Girimàna, sau khi nghe mười tướng này, bệnh của vị ấy được thuyên giảm ngay lập tức. Tôn giả Girimàna, được thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là chứng bệnh ấy của Tôn giả Girimàna.

VII. Phẩm Song Đôi

(I) (61) Vô Minh

1. - Nay các Tỷ-kheo, khởi điểm đầu tiên của vô minh không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới có." Như vậy, nay các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: "Do duyên này, vô minh (có mặt)". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái? Ba ác hành, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành? Các căn không chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự? Không chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác? Phi như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý? Không có lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không có lòng tin? Không nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu

pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe diệu pháp? Không giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo, không giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương và như vậy là viên mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, không giao thiệp với các bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh

giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn của vô minh, và như vậy là sự viên mãn.

4. Và này các Tỷ-kheo, Ta nói mình giải thoát có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho mình giải thoát? Bảy giác chi, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho Bảy giác chi? Bốn niệm xứ, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho Bốn niệm xứ? Ba thiện hành, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác? Như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như lý tác ý? Lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin? Nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho

nghe diệu pháp? Giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

5. Như vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy, đây là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn

các căn được chế ngự; các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

(II) (62) Hữu Ái

1. - Nay các Tỷ-kheo, khởi điểm đầu tiên của hữu ái không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, hữu ái không có, rồi sau mới có". Như vậy, nay các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: "Do duyên này, hữu ái có mặt". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hữu ái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho hữu ái? Vô minh, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái? Ba ác hành, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành? Các căn không chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự? Không chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác? Phi như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác

ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý? Không có lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không có lòng tin? Không nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe diệu pháp? Không giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

2. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, không giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

3. Ví như, nay các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương và như vậy là viên

mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, không giao thiệp với các bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn, thời làm viên mãn năm triền cái, năm triền cái được viên mãn, thời làm viên mãn vô minh.

Vô minh được viên mãn, thời làm viên mãn hữu ái. Như vậy, đây là thức ăn của hữu ái, và như vậy là sự viên mãn.

4. Và này các Tỷ-kheo, Ta nói mình giải thoát có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho mình giải thoát? Bảy giác chi, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho Bảy giác chi? Bốn niệm xứ, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho Bốn niệm xứ? Ba thiện hành, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác? Như lý tác ý, cần phải trả lời

như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như ý tác ý? Lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin? Nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho nghe diệu pháp? Giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

5. Như vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy, đây là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như

vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tinh giác; chánh niệm tinh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

(III) (63) Cứu Cánh

1. - Này các Tỷ-kheo, những ai đặt sự cứu cánh ở nơi Ta, tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Với những người đầy đủ chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào, đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây?

2. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần, hạng Gia gia, hạng Nhứt chủng, hạng Nhất lai, và vị nào là vị A-la-hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?

3. Hạng Trung gian Niết-bàn, hạng Tôn hại Niết-bàn, hạng Vô hành Niết-bàn, hạng Hữu hành Niết-bàn, hạng

Thượng lưu Niết-bàn đạt được sắc cứu cánh. Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai đạt sự cứu cánh ở nơi Ta, tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Trong những người đầy đủ chánh kiến, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

(IV) (64) Bất Động

1. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự lưu. Với những bậc Dự lưu ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào, đạt được cứu cánh, ngay ở nơi đây?

2. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần (Thất lai), hạng Gia gia, hạng Nhứt chủng, hạng Nhất lai, và vị nào là vị A-la hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?

3. Hạng Trung gian Niết-bàn, hạng Tôn hại Niết-bàn, hạng Vô hành Niết-bàn, hạng Hữu hành Niết-bàn, hạng Thượng lưu Niết-bàn đạt được sắc cứu cánh. Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự lưu. Với những bậc Dự lưu ấy, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

(V) (65) Lạc Và Khổ (1)

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại làng Nàlaka. Rồi du sĩ Sàmandakàni đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakàni nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Nay Hiền giả, tái sinh là khổ, không tái sinh là lạc. Khi có tái sinh, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, xúc chạm với lửa, xúc chạm với trượng, xúc chạm với kiếm. Cho đến bà con và bạn bè, khi gặp nhau, hội ngộ với nhau cũng náo hại.

Này Hiền giả, tái sinh là khổ, khi có tái sinh, chờ đợi là khổ này.

3. Khi không có tái sinh, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Không lạnh, không nóng, không đói, không khát, không đại tiện, không tiểu tiện, không có xúc chạm với lửa, không có xúc chạm với trượng, không có xúc chạm với kiếm. Cho đến bà con bạn bè, khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau không có náo hại.

Này Hiền giả, khi không có tái sinh, chờ đợi là lạc này.

(VI) (66) Lạc Và Khổ (2)

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Nàlagaṃaka. Rồi du sĩ Sàmandakàni đi đến Tôn giả Sàriputta sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakàni nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thừa Hiền giả Sàriputta, trong Pháp và Luật này, thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Không thích ý, này Hiền giả, trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc.

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Khi đi không được lạc thú, khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng.. khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, không được lạc thú.

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này.

3. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú.

Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc thú này.

(VII) (67) Tại Nalakapàna (1)

1. Một thời, Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng Kosala, với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến tại một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Nalakapàna. Tại đây, Thế Tôn trú ở rừng Palàsa, tại Nalakapàna. Lúc bảy giờ, Thế Tôn nhân ngày trai giới Uposatha, Thế Tôn đang ngồi, có chúng Tỷ-kheo doanh vây. Rồi Thế Tôn sau phần lớn của đêm, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị Tỷ-kheo với pháp thoại; sau khi nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, thật yên lặng, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Sàriputta, chúng Tỷ-kheo không có hôn trầm thụy miên. Nay Sàriputta, hãy thuyết pháp cho chúng Tỷ-kheo. Lung Ta đau mỏi, Ta sẽ nằm duỗi lưng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải gấp tư áo Tăng-già-lê, nằm phía thân hữu bên phải như dáng nằm con sư tử, hai chân đặt trên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý đến tướng ngồi dậy.

2. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta, Tôn giả Sàriputta nói như sau:

3. - Nay chư Hiền, với ai không có lòng tin trong các pháp thiện, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có tuệ trong pháp thiện, với người ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng.

Ví như, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng tối; bất luận đêm hay ngày, trăng tổn giảm về sắc, tổn giảm về hình tròn, tổn giảm về ánh sáng, tổn giảm về bề rộng quỹ đạo. Cũng vậy, này chư Hiền, với ai không lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các thiện pháp, với người ấy, bất luận là đêm hay ngày, chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Hạng người không có lòng tin, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người không có sợ hãi, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người phần nộ, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người ác dục, này chư Hiền, tức

là tổn giảm. Hạng người ác bằng hữu, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người tà kiến, này chư Hiền, tức là tổn giảm.

4. Này chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp, có lòng xấu hổ... có lòng sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với người ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tổn giảm. Ví như, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng sáng, bất luận đêm hay ngày, trăng tăng trưởng về ánh sáng, tăng trưởng về hình tròn, tăng trưởng về ánh sáng, tăng trưởng về bề rộng quỹ đạo. Cũng vậy, này chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp, có xấu hổ... có sợ hãi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với vị ấy bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tổn giảm. Hạng người có lòng tin trong các thiện pháp, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người có lòng xấu hổ, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người có lòng sợ hãi, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người tinh cần tinh tấn, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người có trí tuệ, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người không có phần nộ, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người không hiềm hận, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người thiện bằng hữu, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người chánh tri kiến, này chư Hiền, tức là không tổn giảm.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi dậy, bảo Tôn giả Sàriputta:

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Với ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các thiện pháp, đối với vị ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Ví như, này Sàriputta, khi trăng đến độ trăng tối, bất luận đêm hay

ngày, trắng tổn giảm về sắc, tổn giảm về hình tròn... tổn giảm về ánh sáng... tổn giảm về bề rộng quỹ đạo. Cũng vậy, này Sàriputta, với ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong các thiện pháp, với người ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Hạng người không có lòng tin trong các thiện pháp, này Sàriputta, tức là tổn giảm. Hạng người không có xấu hổ, này Sàriputta, tức là tổn giảm. Hạng người không có sợ hãi... Hạng người biếng nhác... Hạng người ác trí tuệ... Hạng người phần nộ... Hạng người hiềm hận... Hạng người ác dục... Hạng người ác bằng hữu... Hạng người tà kiến, này Sàriputta, tức là tổn giảm. Với ai, này Sàriputta, có lòng tin trong các thiện pháp, có lòng xấu hổ... có lòng sợ hãi.. có tinh tấn, có trí tuệ trong các thiện pháp, đối với vị ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng, không phải tổn giảm. Hạng người có lòng tin, này Sàriputta, tức là không có tổn giảm. Hạng người có xấu hổ... Hạng người có sợ hãi... Hạng người có tinh tấn... Hạng người có trí tuệ... Hạng người không có phần nộ... Hạng người không có hiềm hận... Hạng người ít dục... Hạng người thiện bằng hữu... Hạng người chánh tri kiến, này Sàriputta, tức là không tổn giảm.

(VIII) (68) Nalakapàna (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nalakapàna, tại Palàsavana. Lúc bấy giờ, Thế Tôn trong ngày trai giới Uposatha, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoàn vầy...

(Kinh này giống như Kinh 67, chỉ khác là các pháp đề cập có khác nhau. Trong kinh trước, các pháp được đề cập là không có lòng tin trong thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi... không có tinh tấn, không có trí tuệ, phần nộ, hiềm hận, ác dục, ác bằng hữu, tà kiến. Trong kinh này,

các pháp được đề cập là: không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ, không có sợ hãi, không có trì pháp, không có trí tuệ, không có lắng tai, không có trì pháp, không có suy tư ý nghĩa, không có thực hành đúng pháp, không có phóng dật trong các thiện pháp) ...

(XI) (69) Những Đề Tài Câu Chuyện (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana trong khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bảy giờ, rất nhiều Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại hội trường. Các vị này đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thân, câu chuyện về quân đội, câu chuyện về sợ hãi, câu chuyện về chiến trận, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về đồ nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về ma quỷ, các câu chuyện sai khác về thế giới, về biển lớn, các câu chuyện về hữu và phi hữu.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nay ngồi hội họp ở đây, nói chuyện về vấn đề gì? Câu chuyện gì đang bàn giữa các Thầy bàn xong?

- Bạch Thế Tôn, ở đây, chúng con sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi hội họp tại hội trường, và

chúng con đang chú tâm trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm... các câu chuyện về hữu và phi hữu.

- Nay các Tỷ-kheo, thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống chú tâm trong nhiều câu chuyện sai khác, như câu chuyện về vua... câu chuyện về hữu và phi hữu. Nay các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này. Thế nào là mười?

3. Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh tấn, câu chuyện về giới, câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện này.

4. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Thầy tiếp tục nói những câu chuyện liên hệ đến mười đề tài để nói chuyện này, thời các Thầy có thể với ánh sáng (của mình) đánh bật ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực, có uy lực, còn nói gì của các du sĩ ngoại đạo.

(X) (70) Những Đề Tài Câu Chuyện (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười sự việc được tán thán này. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình ít dục, và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo ít dục và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán và Tỷ-kheo tự mình biết đủ... tự mình sống viễn ly... tự mình không tụ hội... tự mình tinh tấn... tự mình đầy đủ giới... tự

mình đầy đủ định... tự mình đầy đủ tuệ... tự mình đầy đủ giải thoát... tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, và là người khiến cho đề tài giải thoát tri kiến được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán.

Này các Tỷ-kheo, có mười sự việc được tán thán này.

VIII. Phẩm Ước Nguyện

(I) (71) Ước Nguyện

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn Anàthapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bổn Pàtimokkha. Hãy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta được các đồng Phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và bắt chước". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các xứ không tịnh. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh", Tỷ-kheo ấy phải thành

tự viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh. Mong rằng hành động của những vị ấy tạo ra các vật dụng ấy được quả báo lớn, được lợi ích lớn", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi chết và mệnh chung nghĩ (đến ta) với tâm hoan hỷ, (và nhờ vậy) được quả báo lớn, được lợi ích lớn". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh", Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta kham nhẫn với lạnh, nóng, đói khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, của loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ báng, kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người", thời Tỷ-kheo ấy phải sống đầy đủ giới... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta nhiếp phục lạc và bất lạc, chớ không để lạc, bất lạc nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục lạc, bất lạc được khởi lên", Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đảm và sợ hãi nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi lên". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên

mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được bốn Thiền, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... (như trên)... trú xứ không tịnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát". Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống trong các trú xứ không tịnh.

Nay các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Như vậy được nói đến, chính do duyên này được nói đến như vậy.

(II) (72) Cây Gai

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng, có danh tiếng như Tôn giả Càla, Tôn giả Upacàla, Tôn giả Kakkata, Tôn giả Kalimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác.

2. Lúc bấy giờ có nhiều Licchavi có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn. Rồi các trưởng lão ấy suy nghĩ: "Có nhiều Licchavi có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho Thiền." Vậy chúng ta hãy đi

đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc."

3. Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosinga, ngôi rừng các cây sàla. Tại đây, các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Càla ở đâu? Upacàla ở đâu? Kakkata ở đâu? Kalimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các trưởng lão đệ tử ấy đi đâu?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nghĩ như sau: "Có nhiều Licchavi có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: "Tiếng ồn là cây gai cho thiên". Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc". Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy đã đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, các bậc Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc.

4. - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo. Trả lời như các đại đệ tử đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Này các Tỷ-kheo, "Tiếng ồn là gai cho thiên", đã được Ta nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, có mười loại cây gai này. Thế nào là mười?

5. Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội chúng là cây gai. Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tu tập tịnh tướng là cây gai. Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai. Với người sống Phạm hạnh, thân cận với phụ nữ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ nhất, tiếng ồn là cây gai. Với người chứng Thiền thứ hai, tầm tứ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ ba, hỷ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ tư, hơi thở là cây gai. Với người đã

đạt được Diệt thọ tướng định, tướng và thọ là cây gai. Tham là cây gai. Sân là cây gai. Si là cây gai.

Này các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai. Này các Tỷ-kheo, hãy sống rời khỏi cây gai. Này các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai. Này các Tỷ-kheo, không có cây gai là bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, vị không có gai và rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán

(III) (73) Khả Lạc

1. - Có mười pháp này khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Thế nào là mười?

2. Tài sản khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời, dung sắc... không bệnh... các giới đức... Phạm hạnh... các bạn bè... nhiều trí... các pháp... thiên giới, khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời.

Này các Tỷ-kheo, mười pháp khả lạc, khả lạc, khả hỷ, khả này khó tìm được ở đời.

3. Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp là những chướng ngại. Thế nào là mười?

4. Thụ động và không hăng hái là chướng ngại cho tài sản. Không trang sức, không tô điểm là chướng ngại cho dung sắc. Hành động không thích ứng là chướng ngại cho không bệnh. Ác bằng hữu là chướng ngại cho giới đức. Không chế ngự các căn là chướng ngại cho Phạm hạnh. Lừa dối là chướng ngại cho các bạn bè. Không học tập là chướng ngại cho nhiều trí. Không nghe, không hỏi là chướng ngại cho trí tuệ. Không có chú tâm, không có quán sát là chướng ngại cho các pháp. Tà hạnh là chướng ngại cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp này là những chướng ngại.

5. Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp là những thức ăn. Thế nào là mười?

6. Không thụ động, hăng hái là món ăn cho các tài sản. Trang sức, tô điểm là món ăn cho dung sắc. Hành động thích ứng là món ăn cho không bệnh. Bạn bè với thiện bằng hữu là thức ăn cho các giới đức. Chế ngự các căn là thức ăn cho Phạm hạnh. Không có lừa dối là thức ăn cho bạn bè. Học tập là thức ăn cho trí tuệ. Chú tâm quán sát là thức ăn cho các pháp. Chánh hạnh là thức ăn cho Thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, đối với mười pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý khó tìm được ở đời này, mười pháp này là những thức ăn.

(VI) (74) Tăng Trưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, do tăng trưởng với mười tăng trưởng, vị Thánh đệ tử tăng trưởng Thánh tăng trưởng, nắm được tinh hoa và nắm được tối thắng của thân. Thế nào là với mười sự tăng trưởng?

2. Tăng trưởng ruộng đất, tăng trưởng tài sản lúa gạo, tăng trưởng vợ và con, tăng trưởng những người nô lệ, kẻ làm công, tăng trưởng các loài bốn chân, tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng giới, tăng trưởng nghe nhiều, tăng trưởng thí, tăng trưởng trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, do tăng trưởng với mười tăng trưởng này, vị Thánh đệ tử tăng trưởng Thánh tăng trưởng, nắm được tinh hoa và nắm được tối thắng của thân.

*Ai đời này tăng trưởng,
Tài sản và lúa gạo,
Tăng trưởng vợ và con,
Cùng các loài bốn chân,
Được danh, được kính trọng,
Như người nhiều tài sản,
Từ bà con bạn bè,
Và những người quyền thế,
Ai ở đời tăng trưởng,
Lòng tin và giới đức,
Trí tuệ và cả hai,
Bố thí và nghe nhiều,
Người như vậy là người,
Chân nhân và có mắt,
Ngay ở trong đời này,
Tăng trưởng cả hai phần.*

(V) (75) Migasàlà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anathapindika. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasàlà đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Magasàlà bạch Tôn giả Ananda:

2. - Thưa Tôn giả Ananada, như thế nào cần phải hiểu pháp được Thế Tôn thuyết giảng, rằng người sống phạm hạnh và người sống không phạm hạnh, cả hai sẽ đồng một chỗ thọ sanh trong đời sau? Thưa Tôn giả, phụ thân con Puràna sống phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Vị ấy, khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Nhất lai, sanh với thân ở Tusita". Còn Isidatta, cậu của con, thưa

Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Nhất lai, sanh với thân ở Tusita". Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): "Cả hai, sống phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai"?

- Nay Chị, chính như vậy là câu trả lời của Thế Tôn.

3. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi nhận đồ khát thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasàlà, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Rồi Tôn giả Ananda sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà, sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasàlà đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Magasàlà thưa với con:

- "Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn thuyết (nói rằng): "Cả hai, sống phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai."?". "Puràna thân phụ con, thưa Tôn giả, sống phạm hạnh, sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita". Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita." Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): "Cả hai, sống phạm hạnh và sống không phạm

hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai"? Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con nói với nữ cư sĩ Migasàlà:

- "Này Chị, chính như vậy là câu trả lời của Thế Tôn".

- Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người.

Này Ananda, có mười hạng người, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là mười?

4. Ở đây, này Ananda, có hạng người ác giới, không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, ác giới ấy của người ấy được diệt trừ, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

5. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người ác giới, như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, ác giới ấy của người được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, có học nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vì ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa.

Ở đây, này Ananda, ai là người đo lường, đo như sau: "Những pháp ấy có mặt trong người này, những pháp ấy cũng có mặt trong người kia. Vì sao, giữa hai người ấy, một là hạ liệt, một là thù thắng?". Nhận xét như vậy đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở đây này Ananda, người này là ác giới và như vậy rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở nơi đây, ác giới ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư

tàn. Với vị ấy, có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Nay Ananda, hạng người này, so sánh với hạng người trước là vi diệu hơn, là thù thắng hơn. Vì sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ananda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tự đào hố cho mình là người đi làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

6. Ở đây, này Ananda, có hạng người có giới nhưng không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, giới ấy của người ấy được đoạn diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, nên không chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

7. Nhưng ở đây này Ananda, có hạng người có giới và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, giới ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Vị ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, và khéo thể nhập với chánh kiến, vị ấy chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa. Chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, này Ananda... Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

8. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có tham rất sắc sảo, người ấy không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, tham ấy của người ấy được trừ diệt, không có tàn dư. Người này không có nghe pháp, không có

học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không có chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

9. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có tham rất sắc sảo, người ấy như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, ở đây, lòng tham ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy nghe pháp, học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, này Ananda... Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

10. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người phần nộ, không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, lòng phần nộ ấy của người ấy được trừ diệt trừ, không có tàn dư. Vị ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

11. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có phần nộ và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, lòng phần nộ ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Vị ấy lại nghe pháp, học hỏi nhiều, và khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, này Ananda... Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

12. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có trạo cử, nhưng không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Vì ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

13. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có trạo cử, và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Và vị này có nghe pháp, có học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Vì ấy sau khi thân hoại mạng chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không hướng về thối đọa. Ở đây, này Ananda, ai là người đo lường, đo lường như sau: "Những pháp ấy có mặt trong người này, những pháp ấy cũng có mặt trong người kia. Vì sao giữa hai người ấy, một là hạ liệt, một là thù diệu?" Nhận xét như vậy, đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở đây, này Ananda, người này là trạo cử, và như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Và vị ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Này Ananda, hạng người này so sánh với hạng người trước, là vi diệu hơn, là thù thắng hơn. Vì sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ananda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tự đào hố cho mình là người làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà lại ngu si, kém thông minh, vớ thân như bà mẹ, vớ trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người?

Này Ananda, có mười hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

Giới như thế nào, này Ananda, Puràna được thành tựu, giới ấy Isidatta chưa thành tựu. Do vậy, ở đây, Puràna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta. Tuệ như thế nào, này Ananda, Isidatta được thành tựu, tuệ ấy Puràna chưa thành tựu. Do vậy, ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Puràna. Như vậy, này Ananda, cả hai người này đều có thể thiếu sót một chi phần.

(VI) (76) Không Thể Tăng Trưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu ba pháp không có mặt ở đời, thời Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không xuất hiện ở đời, và Pháp, Luật được Như Lai thuyết giảng không được nêu rõ ở đời. Thế nào là ba?

2. Sanh, già và chết. Này các Tỷ-kheo, nếu ba pháp này không hiện hữu ở đời, thời Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác không xuất hiện ở đời, và Pháp, Luật do Như Lai thuyết giảng không được nêu rõ ở đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, ba pháp này có mặt ở đời, do vậy Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, do vậy, Pháp, Luật do Như Lai thuyết giảng được nêu rõ ở đời.

3. Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận ba pháp thời không có thể đoạn tận sanh, thời không có thể đoạn tận già, thời không có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba?

4. Không đoạn tận tham, không đoạn tận sân, không đoạn tận si. Do không đoạn tận ba pháp này, không có thể

đoạn tận sanh, không có thể đoạn tận già, không có thể đoạn tận chết.

5. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Thế nào là ba?

6. Không đoạn tận thân kiến, không đoạn tận nghi, không đoạn tận giới cấm thủ. Do không đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si.

7. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Thế nào là ba?

8. Không đoạn tận phi như lý tác ý, không đoạn tận tu tập tà đạo, không đoạn tận tánh thụ động. Do không đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ.

9. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba?

10. Không đoạn tận vọng niệm, không đoạn tận không tỉnh giác, không đoạn tận tâm loạn động. Do không đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động.

11. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba?

12. Không đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không đoạn tận bởi lông tìm vết. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không tinh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động.

13. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận bởi lông tìm vết. Thế nào là ba?

14. Không đoạn tận trạo cử, không đoạn tận không chế ngự, không đoạn tận ác giới. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận tâm bởi lông tìm vết.

15. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không chế ngự, không có thể đoạn tận ác giới. Thế nào là ba?

16. Không đoạn tận không có lòng tin, không đoạn tận xan tham, không đoạn tận biếng nhác, do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không chế ngự, không có thể đoạn tận ác giới.

17. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác. Thế nào là ba?

18. Không đoạn tận không cung kính, không đoạn tận khó nói, không đoạn tận ác bằng hữu. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không có

lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác.

19. Nay các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Thế nào là ba?

20. Không đoạn tận không xấu hổ, không đoạn tận không sợ hãi, không đoạn tận phóng dật, do ba pháp này không đoạn tận, nay các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể đoạn tận ác bằng hữu.

21. Người này không có xấu hổ, nay các Tỷ-kheo, không có sợ hãi, có phóng dật. Người ấy do phóng dật, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói, không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Người ấy do ác bằng hữu, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác. Vị ấy do biếng nhác, không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không chế ngự, không có thể đoạn tận ác giới. Vị ấy do ác giới, không có thể đoạn tận không ưa yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không ưa nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận bới lông tìm vết. Vị ấy do bới lông tìm vết, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không có tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Vị ấy do tâm loạn động, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo, không có thể đoạn tận tánh thụ động. Vị ấy do tánh thụ động, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Vị ấy do nghi hoặc, không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Vị ấy do không đoạn tận tham, không đoạn tận sân,

không đoạn tận si, không có thể đoạn tận sanh, không có thể đoạn tận già, không có thể đoạn tận chết.

22. Do đoạn tận ba pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba?

23. Do đoạn tận tham, do đoạn tận sân, do đoạn tận si, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết.

24. Này các Tỷ-kheo, do ba pháp được đoạn tận, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si. Thế nào là ba?

25. Do đoạn tận thân kiến, do đoạn tận nghi, do đoạn tận giới cấm thủ, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si.

26. Này các Tỷ-kheo, do ba pháp được đoạn tận, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cấm thủ. Thế nào là ba?

27. Do đoạn tận phi như lý tác ý, do đoạn tận thực hành tà đạo, do đoạn tận tánh thụ động, do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cấm thủ.

28. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận thực hành tà đạo, có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba?

29. Do đoạn tận vọng niệm, do đoạn tận không tỉnh giác, do đoạn tận tâm loạn động, do đoạn tận ba pháp, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tánh thụ động.

30. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tinh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba?

31. Do đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, do đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, do đoạn tận bói lông tìm vết, do đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tinh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động.

32. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, có thể đoạn tận bói lông tìm vết. Thế nào là ba?

33. Do đoạn tận trạo cử, do đoạn tận không chế ngự, do đoạn tận ác giới, do đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, có thể đoạn tận bói lông tìm vết.

34. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận trạo cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới. Thế nào là ba?

35. Do đoạn tận không có lòng tin, do đoạn tận xan tham, do đoạn tận biếng nhác, do đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận trạo cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới.

36. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác. Thế nào là ba?

37. Do đoạn tận không cung kính, do đoạn tận khó nói, do đoạn tận ác bằng hữu, do đoạn tận ba pháp này, nay các

Tỷ-kheo, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác.

38. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không cung kính, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu. Thế nào là ba?

39. Do đoạn tận không xấu hổ, do đoạn tận không sợ hãi, do đoạn tận phóng dật, do đoạn tận ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận không cung kính, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu.

40. Nay các Tỷ-kheo, người này có xấu hổ, có sợ hãi, có phóng dật. Người ấy do không phóng dật, có thể đoạn tận không cung kính, có thể đoạn tận khó nói, có thể đoạn tận ác bằng hữu. Người ấy do thiện bằng hữu, có thể đoạn tận không có lòng tin, có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác. Người ấy do tinh cần tinh tấn, có thể đoạn tận trạo cử, có thể đoạn tận không chế ngự, có thể đoạn tận ác giới. Người ấy do giới đức, có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, có thể đoạn tận bối lung tìm vết. Người ấy do không bối lung tìm vết, có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động. Người ấy do tâm không loạn động, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận tu tập tà đạo, có thể đoạn tận tánh thụ động. Người ấy do tánh không thụ động, có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cấm thủ. Người ấy do không có nghi hoặc, có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si. Vị ấy do đoạn tận tham, do đoạn tận sân, do đoạn tận si, có thể đoạn tận sanh, có thể đoạn tận già, có thể đoạn tận chết.

(VII)(77) Con Quạ

1.- Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

2. Ngạo nghễ, hung hãn, cường dục, ăn lớn, độc ác, không từ bi, khiếp nhược, giọng chói tai, vọng niệm và cất chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp này.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

4. Ngạo nghễ, hung hãn, cường dục, ăn lớn, độc ác, không từ bi, khiếp nhược, giọng chói tai, vọng niệm và cất chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp này.

(VIII)(78) Ni-Kiền-Tử

1.- Này các Tỷ-kheo, các Ni-kiền tử (Niganthàputta) thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

2. Không có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Ác giới, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không có xấu hổ, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không có sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Không làm bạn các bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Khen mình chê người, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Chấp thủ các vấn đề hiện tại, không từ bỏ những gì đã chấp thủ, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Gian xảo, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Ác dục, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử. Theo tà kiến, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười tà pháp này là các Ni-kiền tử.

(IX) (79) Những Trường Hợp Hiềm Hận.

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp hiềm hận. Thế nào là mười?

2. Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó đã làm hại ta". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó đang làm hại ta". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó sẽ làm hại ta". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó đã hại người ta yêu, người ta mến..." "Nó đang hại người ta yêu, hại người ta mến..." "Nó sẽ hại người ta yêu, người ta mến". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó đã làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: " Nó đang làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến". Hiềm hận được kết thành, khi nghĩ rằng: "Nó sẽ làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến". Làm cho vị ấy tức giận không có lý do.

Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp hiềm hận này.

(X) (80) Nhiếp Phục Hiềm Hận

1. - Này các Tỷ-kheo, có mười nhiếp phục hiềm hận này, Thế nào là mười ?

2.- Hiềm hận được nhiếp phục, khi nghĩ rằng: "Nó đã làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy?" Hiềm hận được nhiếp phục, khi nghĩ rằng: "Nó đang làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy?". Hiềm hận được nhiếp phục khi nghĩ rằng: "Nó sẽ làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi ta nghĩ như vậy?" Hiềm hận được nhiếp phục, khi nghĩ rằng: "Nó đã làm hại người ta yêu, người ta mến ..." ... "Nó đang làm hại người ta yêu, người ta

mến ..." ... "Nó sẽ làm hại người ta yêu, người ta mến, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy?" Hiềm hận được nhiếp phục, khi nghĩ rằng: "Nó đã làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến..." ... "Nó đang làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến..." ... "Nó sẽ làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vậy?" Không làm cho vị ấy tức giận không có lý do.

Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp nhiếp phục được hiềm hận.

IX. Phẩm Trưởng Lão

(I) (81) Bāhuna

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Rồi Tôn giả Bāhuna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bāhuna bạch Thế Tôn:

- Từ bao nhiêu pháp, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

2. - Từ mười pháp, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc. Thế nào là mười?

3. Từ sắc, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc. Từ thọ, này Bāhuna... Từ tưởng, này Bāhuna... Từ các hành, này Bāhuna... Từ thức, này Bāhuna... Từ sanh, này Bāhuna... Từ già, này Bāhuna... Từ chết, này Bāhuna... Từ các khổ này, Bāhuna...

Từ các phiền não, này Bàhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

4. Ví như, này Bàhuna, hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên mặt nước và đứng, không có dính nước. Cũng vậy, này Bàhuna, từ mười pháp này, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

(II) (82) Ananda

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

2. - Này Ananda, Tỷ-kheo nào không có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Này Ananda, Tỷ-kheo nào ác giới... không nghe pháp... khó nói... làm bạn với ác... biếng nhác... thất niệm... không biết đủ... ác dục.. này Ananda, Tỷ-kheo nào có tà kiến sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra.

Này Ananda, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

3. Này Ananda, Tỷ-kheo nào có lòng tin, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra. Này Ananda, Tỷ-kheo nào có giới... nghe pháp, thọ trì điều đã nghe... dễ nói... làm bạn với thiện... tinh cần, tinh tấn... trú niệm... biết đủ... ít dục... Này Ananda, Tỷ-kheo nào có chánh tri kiến, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

Này Anada, Tỷ-kheo nào thành tựu mười pháp này sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(III) (83) Punniya

1. Rời Tôn giả Punniya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punniya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, có khi Thế Tôn thuyết pháp, có khi Thế Tôn không thuyết pháp?

2.- Này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đến yết kiến, Như Lai không có thuyết pháp. Khi nào, này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, đi đến yết kiến, như vậy Thế Tôn thuyết pháp. Và này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, nhưng không có hầu hạ... có hầu hạ nhưng không hỏi.. có hỏi nhưng không có lắng tai nghe pháp... có lắng tai nghe pháp, nhưng sau khi nghe, không thọ trì pháp... sau khi nghe, có thọ trì pháp, nhưng không suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, nhưng không có sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp đúng pháp... sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, có thực hành pháp đúng pháp, nhưng không nói thiện, phát ngôn thiện, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng... khéo nói, khéo phát ngôn, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng, nhưng không có thuyết trình, không có khích lệ, không có làm cho phấn chấn, không có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy, Như Lai không thuyết pháp.

3. Và này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, có hầu hạ, có hỏi, có lắng tai nghe; sau khi nghe, có thọ trì pháp, có suy nghĩ ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau

khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, có thực hành pháp đúng pháp, khéo nói, khéo phát ngôn, thành tựu các lời tao nhã, nói lên ý nghĩa phân biệt rõ ràng và có thuyết trình, có khích lệ, có làm cho phấn chấn, có làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh, cho đến như vậy Như Lai có thuyết pháp.

Thành tựu mười pháp này, này Punniya, Như Lai thế nào cũng thuyết pháp.

(VI) (84) Nói Lên Chánh Trí

1. Ở đây, Tôn giả Mahàmoggallàna gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàmoggallàna. Tôn giả Mahàmoggallàna nói như sau:

2. - Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nói lên chánh trí: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Rồi Như Lai hay đệ tử Như Lai, là vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy bị Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trong trống rỗng (sa mạc), rơi vào trong rối ren (rừng rậm), rơi vào trong bế tắc, rơi vào trong bất hạnh, rơi vào trong bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này nói lên chánh trí: "Tôi rõ biết rằng: "Sanh đã tận,

Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa."? " Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiện, thiện xảo trong thiện chúng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình biết rõ tâm người ấy như sau: "Có phần nộ là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị phần nộ thấm nhuần. Với tâm bị phần nộ thấm nhuần, nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Có hiềm hận là Tôn giả này... có gièm pha là Tôn giả này... có nảo hại là Tôn giả này... có tật đố là Tôn giả này... có xan tham là Tôn giả này... có lừa đảo là Tôn giả này... có man trá là Tôn giả này... có ác dục là Tôn giả này... có thất niệm là Tôn giả này... Dầu cho còn nhiều việc (cao thượng hơn) cần phải làm thêm, tuy có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường này nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, chư Hiền, do không đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, do đoạn tận mười pháp này, đi đến được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(V) (85) Khoe Khoang

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Ceti, tại Sahajati. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda bảo các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo!
- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, Tỳ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, tôi xuất ly sơ Thiền. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ hai. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ ba. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ tư. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Không vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thức vô biên xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Vô sở hữu xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định." Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thâm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rồi ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Thiền thứ nhất... tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tưởng định." Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm mình rõ biết tâm người ấy như sau: "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bê vụn, có những hành động chằm đen, có những hành động ướm nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới luật. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tôn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này, và không có lòng tin, nghĩa là tôn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai

thuyết giảng. Nghe ít là Tôn giả này, theo tà hạnh, học ít nghĩa là tổn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng. Khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... do Như Lai thuyết giảng. Bọn bè với ác là Tôn giả này, và tánh bọn bè với ác... biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác... thất niệm là do Tôn giả này, và tánh thất niệm... do Như Lai thuyết giảng. Gian xảo là Tôn giả này, và tánh gian xảo... khó nuôi dưỡng là Tôn giả này, và tánh khó nuôi dưỡng... ác tuệ là Tôn giả này, và tánh ác tuệ có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.""

3. Ví như, này chư Hiền, một người bạn nói với người của mình: "Này Bạn, khi nào Bạn cần đến tài sản, hãy xin tôi tài sản và tôi sẽ cho Bạn tài sản." Người bạn kia khi cần đến tài sản liền nói với người bạn như sau: "Này Bạn, nay tôi cần đến tài sản, hãy cho tôi tài sản". Vị ấy trả lời như sau: "Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi." "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Này Bạn, Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị ấy nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng. Vậy này Bạn, hãy đào ở đây". Vị kia tại đấy đào lên và không tìm được gì. Vị kia nói: "Này Bạn, Bạn đã nói láo với tôi. Bạn đã nói những lời trống rỗng với tôi". "Hãy đào ở đây". Vị kia nói: "Này Bạn, tôi không nói láo với Bạn. Tôi không nói những lời trống rỗng với Bạn nhưng tôi bị điên loạn, tâm tôi bị đảo lộn. Cũng vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo là hạng khoe khoang, khoa trương những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập, Tôi xuất ly sơ Thiền...Thiền thứ

hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư... Không vô biên xứ... Thứ vô biên xứ... vô sở hữu xứ... Phi tướng phi phi tướng xứ... Tôi chứng nhập, tôi xuất ly Diệt thọ tướng định". Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc hành thiên, thiện xảo trong thiên chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy, khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào rối ren, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, những bậc hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm của người ấy như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khoa trương, khoe khoang, những chứng đắc của mình: "Tôi chứng nhập và xuất ly sơ Thiên... tôi chứng nhập và xuất ly Diệt thọ tướng định". Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác như sau: "Đã lâu rồi, Tôn giả này có những hành động phá nát, có những hành động bê vụn, có những hành động chằm đen, có những hành động ứ nhiễm, có những hành động không phù hợp, có những tập quán không phù hợp trong các giới. Phá giới là Tôn giả này, và phá giới có nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Không có lòng tin là Tôn giả này và tánh không có lòng tin... nghe ít là Tôn giả này và tánh nghe ít... khó nói là Tôn giả này, và tánh khó nói... bạn bè với ác là Tôn giả này và tánh làm bạn với ác...biếng nhác là Tôn giả này, và tánh biếng nhác..... thất niệm là Tôn giả này và tánh thất niệm... gian xảo là Tôn giả này và tánh gian xảo... khó nuôi dưỡng là Tôn giả này và tánh khó nuôi dưỡng... Ác tuệ là Tôn giả này và tánh ác tuệ là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng."

4. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này sẽ tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, sau khi đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật này, sự kiện này có xảy ra.

(VI) (86) Câu Hỏi Về Chánh Trí

1. Một thời, Tôn giả Mahākassapa ở tại Rājagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại vườn nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Kassapa gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo.

- Thừa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahākassapa. Tôn giả Mahākassapa nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền Tỷ-kheo nói lên chánh trí, nói rằng: "Tôi biết rõ như sau: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, những vị hành thiện, thiện xảo trong thiện chúng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai, hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiện... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận, rơi vào trống không, rơi vào bối rối, rơi vào bế tắc, rơi vào bất hạnh, rơi vào bế tắc và bất hạnh. Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiện... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: "Như thế nào, vị Tôn giả này nói lên chánh trí, nói rằng: "Tôi biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử

Như Lai, là những bậc hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm người ấy như sau: "Tăng thượng mạn là Tôn giả này, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tướng rằng đã làm, chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy: "Dựa trên gì, Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình biết được tâm của người ấy: "Nghe nhiều là Tôn giả này, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn trong sạch, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập, với chánh kiến. Do vậy, Tôn giả này, tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tướng rằng đã làm, chưa chứng đắc tướng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiên... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết rõ tâm của người ấy: "Tham là Tôn giả

này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và bị tham chi phối nghĩa là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Sân là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị sân chi phối, và bị sân...Hôn trầm thụy miên là Tôn giả này và sống nhiều với tâm bị hôn trầm thụy miên chi phối, và bị hôn trầm thụy miên chi phối nghĩa là tồn giảm... Trạo cử là Tôn giả này, và vị ấy sống nhiều với tâm bị trạo cử chi phối, và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tồn giảm... Nghi là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị nghi hoặc chi phối... Ưa thích công việc là Tôn giả này, thích thú công việc, chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích nói chuyện là Tôn giả này, thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, thích thú nói chuyện là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích ngủ nghỉ là Tôn giả này, thích thú ngủ nghỉ, và tánh thích thú ngủ nghỉ nghĩa là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Ưa thích hội chúng là Tôn giả này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, ưa thích hội chúng có nghĩa là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thất niệm là Tôn giả này, đối với các Pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dầu cho có chúng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường, có nghĩa là tồn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này có xảy ra.

(VII) (87) Tỳ Kheo Kàlaka

1. Tại đây, nhân việc của Tỳ-kheo Kàlaka, Thế Tôn gọi các Tỳ-kheo:

- Này các Tỳ-kheo.

- Vâng bạch Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Ở đây, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này không đưa đến thân ái, không đưa đến kính trọng, không đưa đến bất chước (được làm quen), không đưa đến hòa đồng, không đưa đến nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận các học pháp. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo không ưa học tập, không tán thán chấp nhận các học pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ác dục, không tán thán nhiếp phục ác dục. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ác dục, không tán thán nhiếp phục ác dục, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo phẫn nộ, không tán thán nhiếp phục phẫn nộ, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

6. Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo

gièm pha, không tán thán nhiếp phục gièm pha, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo, không tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo lừa đảo, không tán thán nhiếp phục lừa đảo, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo man trá, không tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo man trá, không tán thán nhiếp phục man trá, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tánh không vâng theo Chánh pháp, tánh không tán thán vâng theo Chánh pháp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiên tịnh, không tán thán thiên tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiên tịnh, không tán thán thiên tịnh, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc đón tiếp tốt đẹp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, không tán thán việc tiếp đón tốt đẹp, pháp này không đưa đến thân ái... không đưa đến nhất trí.

12. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu có ước muốn nào khởi lên: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường tôi", nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đánh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-

kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí, quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa không thuần phục, dầu cho có khởi lên ý muốn như sau: "Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã được thuần thực, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần phục, điều phục ta với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thực". Nhưng loài Người không đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần thực, không cho nó ăn trong vị trí của con ngựa thuần thực, không điều phục nó với sự điều phục dành cho con ngựa thuần thực. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, sự lừa đảo, giả dối, xảo trá, xảo quyết. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nêu có ước muốn nào khởi lên: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh không có cung kính, không có tôn trọng, không có đánh lễ, không có cúng dường vị ấy. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí, quán thấy các pháp ác bất thiện không được đoạn tận trong vị ấy.

14. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí.

15. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập, tán thán chấp nhận học pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích học tập, tán thán chấp nhận học pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

16. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán thán nhiếp phục các dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít dục, tán

thán nhiếp phục các dục. Pháp này đưa đến thân ái ... đưa đến nhất trí.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phần nộ, tán thán nhiếp phục phần nộ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phần nộ, tán thán nhiếp phục phần nộ. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

18. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nhiếp phục gièm pha. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không gièm pha, tán thán nhiếp phục gièm pha. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

19. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

20. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

21. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vâng theo Chánh pháp, tán thán vâng theo Chánh pháp. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

22. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiền tịnh, tán thán thiền tịnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

23. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tiếp đón tốt đẹp

các vị đồng Phạm hạnh, tán thán việc tiếp đón tốt đẹp các vị đồng Phạm hạnh. Pháp này đưa đến thân ái... đưa đến nhất trí.

24. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy, nếu không có ước muốn nào khởi lên: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh cũng vẫn cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Nay các Tỷ-kheo, vì rằng các vị đồng Phạm hạnh có trí, quán thấy các pháp ác bất thiện đã được đoạn tận nơi vị ấy.

25. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần phục, dầu cho không khởi lên ý muốn như sau: "Mong rằng loài Người sẽ đặt ta trong vị trí của con ngựa đã thuần phục, cho ta ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần phục, điều phục ta với điều phục dành cho con ngựa thuần phục". Nhưng loài Người vẫn đặt nó trong vị trí của con ngựa thuần phục, vẫn cho nó ăn với các đồ ăn dành cho con ngựa thuần phục, vẫn điều phục nó với điều phục dành cho con ngựa thuần phục. Vì sao? Vì những người có trí thấy rõ được những tánh hạ liệt, gian dối, giả dối, xảo trá, xảo quyết của nó đã được đoạn tận. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo như vậy, nếu không có khởi lên ước muốn: "Ôi mong rằng các vị đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vị ấy. Vì sao? Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, các vị đồng Phạm hạnh có trí thấy rằng các pháp ác bất thiện ấy đã được đoạn tận nơi vị ấy.

(VIII) (88) Tai Nạn

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nào mạ ly, khiển trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc

để vị ấy khỏi phải gặp một trong mười tai nạn này. Thế nào là mười?

2. Không chứng đắc điều chưa được chứng đắc, điều đã chứng đắc bị thối thất, không được sáng suốt đối với diệu pháp, tăng thượng mạn trong diệu pháp, sống Phạm hạnh không được hoan hỷ, vi phạm một uế tội, cảm xúc bệnh nặng, đạt đến điên cuồng loạn tâm, khi chết bị bất tỉnh (hôn mê), hay sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào mạt ly, khiến trách, nhiếc mắng các vị Thánh và những vị đồng Phạm hạnh, thật sự không thể không xảy ra được, không thể không có lúc để vị ấy phải gặp một trong mười tai nạn này.

(IX) (89) Tỷ Kheo Kokàlika

1. Bây giờ có Tỷ-kheo Kokàlika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokàlika bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sàriputta và Moggallàna là ác đực, bị ác đực chinh phục.

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, dầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con Sàriputta và Moggallàna là ác đực, bị ác đực chinh phục."

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Này Kokàlika, chớ có nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậy. Này Kokàlikaa, tâm hãy tịnh tín đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàlika bạch Thế Tôn: ... Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi ra đi. Tỷ-kheo Kokàlika ra đi không bao lâu, toàn thân của Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụn to bằng hạt cải: sau khi lớn bằng hạt cải, chúng lớn lên bằng hột đậu; sau khi lớn lên bằng hột đậu, chúng lớn lên bằng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằng hạt đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằng hột táo; sau khi lớn lên bằng hột táo, chúng lớn lên bằng trái Amala (A-ma-lặc); sau khi lớn lên bằng trái Amala, chúng lớn lên bằng trái dưa (trái vilva); sau khi lớn lên bằng trái dưa vilva, chúng lớn lên bằng trái billa (trái dưa đã chín); sau khi lớn lên bằng trái billa, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra. Tại đây, nó nằm trên lá chuối, như con cá ăn phải đồ độc.

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đi đến Tỷ-kheo Kokàlika, sau khi đến, đứng trên hư không và nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, hãy đặt tâm tịnh tín nơi Sàriputta và Moggallàna! Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna.

- Ông là ai?

- Ta là độc giác Phạm thiên Tudu.

- Thưa Hiền giả, có phải Hiền giả là người được Thế Tôn trả lời là đã chứng Bất lai? Sao người lại đến đây? Hãy xem như thế nào người đã làm lạc trong vấn đề này.

Rồi đọc giác Phạm thiện Tudu nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệ này:

*Con người được sanh ra,
Sinh với búa trong miệng,
Người ngu nói điều xấu,
Là tự chém vào mình.
Ai khen người đáng chê,
Ai chê người đáng khen,
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từ miệng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không được an lạc.
Nhỏ thay, bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình,
Là người khởi ác ý
Đối với chư Thiện Thế.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm ngàn thời,
Với ni-ra-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu,
Với năm a-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục
Chịu khổ đau tại đây.*

4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệnh ấy mệnh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh vào địa ngục sen hồng vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna. Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên, đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna". Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn rồi biến mất tại chỗ.

5. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm đã qua, bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay Phạm thiên Sahampati khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên, đứng một bên, nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thưa với Ta: "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Kokàlika đã mệnh chung, phải sanh vào địa ngục sen hồng, vì tâm khởi ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna". Nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Nói như vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ ở địa ngục sen hồng?

- Nay Tỷ-kheo, tuổi thọ ở địa ngục sen hồng, rất khó mà tính được. Có chừng ấy năm, hay có chừng ấy trăm năm, hay có chừng ấy ngàn năm, hay có chừng ấy trăm ngàn năm.

- Bạch Thế Tôn, có thể cho một ví dụ được chăng?

- Có thể được, này Tỷ-kheo, một cỗ xe chở hai mươi cân Kosala chở đầy hột mè. Rồi một người cứ sau một trăm năm, một trăm năm, một trăm năm lấy lên một hột mè. Mau hơn, này Tỷ-kheo, là cỗ xe chở hai mươi cân Kosala chở đầy hột mè, do phương pháp này, đi đến tận sạch, không còn gì nữa, cũng chưa đủ là một Abbuda địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Abbuda địa ngục là bằng một Nirabbuda địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Nirabbuda địa ngục bằng một Ababà địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Ababà địa ngục bằng một Ahaha địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Ahaha địa ngục là bằng một Atato địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Atato địa ngục bằng một Kumodo địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Kumodo địa ngục là bằng một Sogandhika địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Sogandhika địa ngục bằng một Uppalako địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Uppalako địa ngục bằng một Pundarika địa ngục. Ví như, này Tỷ-kheo, hai mươi Pundarika địa ngục bằng một Paduma địa ngục. Này Tỷ kheo, Tỷ kheo Kokàlika phải sanh vào địa ngục Paduma (sen hồng), vì khởi lên ác ý đối với Sàriputta và Moggallàna.

Thế Tôn nói như vậy. Thiệt Thế nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Con người được sanh ra
 Sanh với búa trong miệng,
 Người ngu nói điều xấu,
 Là tự chém vào mình.
 Ai khen người đáng chê,
 Ai chê người đáng khen,
 Điều chất chứa bất hạnh,
 Do từ miệng tạo thành,
 Và chính do bất hạnh,*

*Nên không được an lạc
Nhỏ thay bất hạnh này,
Chính do cờ bạc sanh,
Khiến do cờ bạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cả tự mình.
Là người khởi ác ý,
Đối với chư Thiện Thế.
Ai chỉ trích bậc Thánh,
Vớ lời, vớ ác ý,
Trải qua trăm ngàn thời,
Vớ ni-rab-bu-da,
Còn thêm ba mươi sáu,
Vớ năm a-bu-đa,
Phải sanh vào địa ngục,
Chịu khổ đau tại đây.*

(X) (90) Những Sức Mạnh

1. Bấy giờ có Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Này Sàriputta, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có bao nhiêu sức mạnh? Thành tựu với những sức mạnh ấy, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta"

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, có mười sức mạnh. Thành tựu với những sức mạnh ấy, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta". Thế nào là mười?

2. Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, đã khéo như thật thấy với chánh trí tuệ, các hành là vô thường. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn tận diệt các hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta."

3. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc đã khéo thấy như thật với chánh trí tuệ, các dục được ví như hổ than hừng. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta."

4. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, với tâm hướng về viễn ly, thiên về viễn ly, xuôi về viễn ly, trú vào viễn ly, ưa thích xuất ly, chặm dứt hoàn toàn các pháp làm trú xứ cho các lậu hoặc. Bạch Thế Tôn, ... đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc... "... được đoạn tận nơi ta."

5. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Bốn niệm xứ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Bốn niệm xứ. Bạch Thế Tôn đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc... "... đã được đoạn tận nơi ta."

6. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Bốn chánh căn... tu tập, khéo tu tập Bốn như ý túc... tu tập, khéo tu tập Năm căn... tu tập, khéo tu tập Năm lực... tu tập, khéo tu tập Bảy giác chi... tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc tu tập, khéo tu tập Thánh đạo tám ngành. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu

hoặc tự nhận biết sự đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc được đoạn tận nơi ta."

Bạch Thế Tôn, có mười sức mạnh này của Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc. Thành tựu những lực này, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc nhận biết sự đoạn tận diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được đoạn tận nơi ta".

X. Phẩm Nam Cư Sĩ

(I) (91) Người Hưởng Dục

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi nam cư sĩ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Nay Gia chủ, có mười hạng người hưởng dục này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là mười?

3. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia xẻ, không làm các công đức.

4. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia xẻ, không làm các công đức.

5. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản

phi pháp với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, chia xẻ, làm các công đức.

6. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia xẻ, không làm các công đức.

7. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, nhưng không chia xẻ, không làm các công đức.

8. Ở đây, này Gia Chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, có chia xẻ, có làm các công đức.

9. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức.

10. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức.

11. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc,

hân hoan, chia xẻ, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy với tâm tham trước, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không với trí tuệ xuất ly.

12. Ở đây, này Gia chủ, có hạng người hưởng dụng, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy, không với tâm tham trước, không đắm say, không mê loạn, thấy sự nguy hại, với trí tuệ xuất ly.

13. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dụng này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức. Này Gia chủ, vị hưởng dụng này do ba điều bị quở trách: "Tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh là điều thứ nhất, bị khiển trách; không tự mình an lạc, hân hoan là điều thứ hai, bị khiển trách; không chia xẻ, không làm công đức là điều thứ ba, bị khiển trách.

Này Gia chủ, vị hưởng dụng này có ba điều bị quở trách.

14. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dụng này, tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức. Này Gia chủ, vị hưởng dụng này có hai điều bị quở trách, và một điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh do điều thứ nhất này, bị quở trách. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do một điều này được tán thán. Vị ấy không san sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này, bị chỉ trích.

Vị hưởng dụng này, này Gia chủ, có hai điều này bị chỉ trích, và một điều này được tán thán.

15. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, san sẻ và làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, do một điều bị chỉ trích, do hai điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản một cách phi pháp và dùng sức mạnh, do một điều này, bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy chia xẻ và làm các công đức, do điều thứ hai này được tán thán.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều này bị chỉ trích, và hai điều này được tán thán.

16. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều được tán thán, có ba điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp không dùng sức mạnh, do một điều này được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này bị chỉ trích. Vị ấy không chia xẻ, không làm các công đức, do điều thứ ba này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều này được tán thán, và ba điều này bị chỉ trích.

17. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ và không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có hai điều được tán thán, và

hai điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tâm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy không san sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có hai điều này được tán thán, và hai điều này bị chỉ trích.

18. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi, tâm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có ba điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tâm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có ba điều này được tán thán, và một điều này bị chỉ trích.

19. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ và không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều được tán thán, và hai điều bị chỉ trích. Vị ấy tâm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều này được tán thán. Vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ nhất này, bị chỉ

trích. Vị ấy không chia xẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này, bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có một điều này được tán thán, và hai điều này bị chỉ trích.

20. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia xẻ, không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có hai điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy không chia xẻ, không làm các công đức, do điều thứ nhất này, bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có hai điều này được tán thán, và một điều này bị chỉ trích.

21. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ và làm các công đức. Và người ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đắm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ. Người hưởng dục này, này Gia chủ, có ba điều được tán thán, và một điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia xẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đắm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ, do một điều này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có ba điều này được tán thán, và một điều này bị chỉ trích.

22. Tại đây, này Gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ và làm các công đức. Người ấy hưởng thọ các tài sản ấy, không có tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có bốn điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này, được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này, được tán thán. Vị ấy chia xẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này, được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ, do điều thứ tư này, được tán thán.

Vị hưởng dục này, này Gia chủ, có bốn điều này được tán thán.

Này Gia chủ, mười hạng người hưởng dục này có mặt, hiện hữu ở đời.

23. Trong mười hạng người hưởng dục này, này Gia chủ, người hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh, Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ, làm các công đức, hưởng thọ các tài sản ấy, không tham đắm, không đắm say, không mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Trong mười hạng người hưởng dục này, hạng người này là tối thượng, là tối thắng, là thượng thủ, là vô thượng, là tối tôn.

Ví như, này Gia chủ, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có tinh túy của thực tô, đề hồ, tinh túy thực tô được xem như tối thượng ở đây. Cũng vậy, này Gia chủ, trong mười hạng người hưởng dục này, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia xẻ và làm các công đức, thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không đắm say, không mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Trong mười hạng người hưởng dục này, hạng người này là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và tối tôn.

(II) (92) Sợ Hãi Và Hận Thù

1. Bây giờ có Gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, ... Thế Tôn nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử làm cho lắng dịu năm sợ hãi hận thù, thành tựu bốn chi phần Dự lưu, khéo thấy, khéo thể nhập Thánh lý với trí tuệ; nếu vị ấy muốn, có thể tự trả lời với mình rằng: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngã quý; Ta đã đoạn tận các cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ." Thế nào là năm sợ hãi hận thù được làm cho lắng dịu?

3. Này Gia chủ, sát sanh, do duyên sát sanh tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, không tạo ra sợ hãi hận thù trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong tương lai, không khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, làm lắng dịu sợ hãi hận thù này.

4. Này Gia chủ, lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... đắm say trong rượu men, rượu nấu; do duyên đắm say trong rượu men, rượu nấu, tạo ra sợ hãi hận ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Người từ bỏ đắm say trong rượu men, rượu nấu, không tạo ra sợ hãi thù hận ngay hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, không khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Với người từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù này được lắng dịu.

Năm sợ hãi hận thù này được lắng dịu. Thế nào là thành tựu bốn Dự lưu phần?

5. - Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến đê mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Trục hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn; Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời." Vị ấy thành tựu với những giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hủy, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến Thiên định.

Đây là thành tựu bốn chi phần Dự lưu này. Thế nào là Thánh lý được khéo thấy, khéo thể nhập với trí tuệ?

6. - Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử quán sát như sau: "Do cái này có, cái kia có. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có, cái kia không có. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là do duyên vô minh, có các hành. Do duyên các hành có thức. Do duyên thức có danh sắc. Do duyên danh sắc có sáu nhập. Do duyên sáu nhập có xúc. Do duyên xúc có thọ. Do duyên thọ có ái. Do duyên ái có thủ. Do duyên thủ có hữu. Do duyên hữu có sanh. Do duyên sanh có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do vô minh diệt không có dư tàn, nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này diệt. Đây là Thánh lý được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ."

Này Gia chủ, khi nào với vị Thánh đệ tử, năm sợ hãi hận thù này được lắng dịu, bốn Dự lưu phần này được thành tựu, và Thánh lý này được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ, thời nếu muốn, vị ấy có thể tự mình trả lời về mình rằng: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận bàng sanh; ta đã đoạn tận ngã quý; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ."

(III) (93) Kiến

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, Jetavana, tại khu vườn Anāthapindika. Bấy giờ có Gia chủ Anāthapindika, vào buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sāvattthi để yết kiến Thế Tôn. Rồi Gia chủ Anāthapindika suy nghĩ: "Nay không phải thời

để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang Thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang Thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Rồi Gia chủ Anàthapindika đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy Gia chủ Anàthapindika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò bảo với nhau: "Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả chớ có làm ồn, các Tôn giả. Gia chủ Anàthapindika này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình mặc áo trắng ở Sàvatthi, Gia chủ Anàthapindika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây". Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi Gia chủ Anàthapindika đi đến các du sĩ đạo ấy, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

- Nay Gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gotama có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

- Nay Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Nhưng nay Gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

- Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

- Nay Gia chủ, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, Gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. Vậy nay Gia chủ, hãy nói về kiến của Gia chủ.

- Thừa các Tôn giả, thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi. Nhưng các Tôn giả hãy trả lời về kiến của các Tôn giả trước. Rồi sau thật không khó gì để chúng tôi trả lời về kiến của chúng tôi.

4. Khi được nói vậy, một du sĩ ngoại đạo nói với Gia chủ Anàthapindika: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Một du sĩ ngoại đạo khác nói với Gia chủ Anàthapindika: "Vô thường là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Như vậy là kiến của tôi." Rồi một du sĩ ngoại đạo khác nói với Gia chủ Anàthapindika: "Có biên tế là thế giới... không có biên tế là thế giới... mạng sống và thân thể là một... mạng sống và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi".

5. Khi nghe nói vậy, Gia chủ Anàthapindika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

- Thừa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Nay Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hay do duyên nghe tiếng người khác nói. Kiến ấy như vậy được sanh, được tác thành (hữu vi) do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái

(khổ) ấy, Tôn giả chấp trước (dính vào); cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp nhận. Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Vô thường là thế giới này... có biên tế là thế giới này... không biên tế là thế giới này...sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Đây Gia chủ, như vậy là kiến của tôi". Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người khác nói. Kiến như vậy được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái (khổ) ấy, Tôn giả chấp trước; cái khổ ấy, Tôn giả chấp nhận.

6. Khi được nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Gia chủ Anàthapindika:

- Đây Gia chủ, tất cả kiến của chúng tôi đã được nói lên. Đây Gia chủ, hãy nói lên kiến của Gia chủ là gì?

- Thưa các Tôn giả, phạm cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy là "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi." Tôi có kiến như vậy, thưa các Tôn giả.

- Đây Gia chủ, phạm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp trước, cái ấy, này Gia chủ, Gia chủ lại chấp nhận.

- Thừa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.

Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sừng sờ, không nói lên lời.

7. Rồi Gia chủ Anàthapinika, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sừng sờ, không nói lên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Gia chủ Anàthapindika, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào, đều thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ.

- "Lành thay, lành thay, này Gia chủ. Như vậy, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp". Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ Gia chủ Anàthapindika. Rồi Gia chủ Anàthapindika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8. Rồi Thế Tôn, sau khi Gia chủ Anàthapindika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo nào đầu đã được đầy đủ 100 năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo, với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như Gia chủ Anàthapindika đã khéo bác bỏ.

(IV) (94) Vajjiyamahita

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ ao Gagarà. Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita, vào buổi sáng sớm đi ra khỏi Campà, đến yết kiến Thế Tôn. Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo đang tu tập về ý đang thiền tịnh. Vậy hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo" Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp, ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy Gia chủ Vajjiyamàhita từ xa đi đến, khi thấy vậy, liền dặn dò bảo với nhau: "Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả, chớ làm ồn, các Tôn giả, Gia chủ Vajjiyamàhita này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama, có gia đình, mặc áo trắng ở Campà. Gia chủ Vajjiyamàhita là một trong những vị ấy, các vị ấy ưa ít ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây." Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

3. Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita đi đến các du sĩ ngoại đạo ấy; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Gia chủ Vajjiyamàhita đang ngồi một bên:

- Có đúng sự thật chăng này Gia chủ, Sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ?

- Thừa các Tôn giả, Thế Tôn không chỉ trích mọi khổ hạnh, không nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh,

mọi nếp sống kham khổ. Thừa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán. Thừa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán, như vậy Thế Tôn là người phân tích luận, không phải là người nhất hướng luận (nói một chiều).

4. Được nói vậy, một du sĩ nói với Gia chủ Vajjiyamàhita: "Thôi chờ ở đây, này Gia chủ, Gia chủ tán thán Sa-môn Gotama và Sa-môn Gotama là người hư vô, một người không bao giờ có định nghĩa rõ ràng".

- Ở đây, thừa các Tôn giả, tôi nói với các Tôn giả, tôi nói với các Tôn giả đúng pháp: "Đây là thiện, thừa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là bất thiện, thừa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. Đây là thiện, đây là bất thiện, Thế Tôn đã định nghĩa. Thế Tôn là người có định nghĩa rõ ràng. Thế Tôn không phải là người chủ trương hư vô, không phải là người không có định nghĩa rõ ràng". Khi được nói vậy, các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sừng sờ, không nói nên lời.

5. Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sừng sờ, không nói nên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Gia chủ Vajjiyamàhita, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo như thế nào, tất cả đều thuật lại cho Thế Tôn rõ.

6. - Lành thay, lành thay, này Gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp. Này Gia chủ, Ta không nói rằng tất cả khổ hạnh cần phải hành trì. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì cần phải được chấp trì. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì không nên chấp trì.

Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự tinh cần phải tinh cần. Này Gia chủ, ta cũng không nói rằng, tất cả sự tinh cần không nên tinh cần. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng, tất cả sự từ bỏ nên từ bỏ. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự từ bỏ không nên từ bỏ. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự giải thoát nên giải thoát. Này Gia chủ, Ta cũng không nói rằng, tất cả sự giải thoát không nên giải thoát.

7. Này Gia chủ, phạm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, khổ hạnh ấy, Ta nói, không nên hành trì. Nhưng này Gia chủ, phạm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, khổ hạnh ấy, Ta nói nên hành trì. Này Gia chủ, phạm chấp trì nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, chấp trì ấy, Ta nói, không nên chấp trì. Phạm chấp trì nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời chấp trì ấy, Ta nói nên chấp trì. Này Gia chủ, phạm tinh cần nào được tinh cần, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời tinh cần ấy, Ta nói rằng, không nên tinh cần. Phạm tinh cần nào được tinh cần, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời tinh cần ấy, Ta nói nên tinh cần. Này Gia chủ, phạm từ bỏ sự từ bỏ nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời từ bỏ ấy, Ta nói, không nên từ bỏ. Phạm từ bỏ sự từ bỏ nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời từ bỏ ấy, Ta nói, nên từ bỏ. Này Gia chủ, phạm giải thoát sự giải thoát nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời giải thoát ấy, Ta nói, không nên giải thoát. Phạm giải thoát sự giải thoát nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời giải thoát ấy, Ta nói nên giải thoát.

Rồi Gia chủ Vajjiyamàhita sau khi được Thế Tôn với một pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

8, Rồi Thế Tôn, sau khi Gia chủ Vajjiyamàhita ra đi không bao lâu, bảo các Tỷ-kheo:

- Phạm Tỷ-kheo nào, đã lâu ngày với trần cấu ít trong Pháp và Luật này, vị ấy hãy như vậy bài bác các du sĩ ngoại đạo với sự khéo bài bác nhờ Chánh pháp, như Gia chủ Vajjiyamàhita đã làm.

(V) (95) Uttiya

1 Bây giờ có du sĩ ngoại đạo Uttiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Uttiya nói với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, có phải Tôn giả chủ trương thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

- Nay Uttiya. Ta không có nói như sau: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng".

- Nay Tôn giả Gotama, có phải thế giới là có biên tế...thế giới là không biên tế... sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

- Nay Uttiya, Ta không có nói như sau: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng".

2- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Nay Uttiya, Ta không có nói: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

- Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường? ... có phải thế giới là có biên tế? ... có phải thế giới không có biên tế? ... có phải sinh mạng và thân thể là một? ... có phải sinh mạng và thân thể là khác? ... có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai không có tồn tại sau khi chết? ... có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau chết? ... có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Nay Uttiya, Ta không có nói: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng."

- Vậy cái gì được Tôn giả Gotama nói lên?

- Với thắng trí, nay Uttiya, Ta thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được chấm dứt, để Thánh lý được chứng đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ.

- "Nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh... để Niết-bàn được chứng ngộ", thời do vậy, cả thế giới này sẽ đi ra khỏi, hay chỉ có một nửa, hay chỉ có một phần ba? Được nghe nói vậy, Thế Tôn im lặng.

3. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ như sau: "Chớ có để cho du sĩ Uttiya có ác tà kiến rằng: "Sa-môn Gotama khi được nghe ta hỏi câu hỏi tối ưu quan trọng lại tránh né, không

có trả lời, không dám trả lời, và như vậy là bất hạnh, là đau khổ lâu dài cho du sĩ Uttiya." Rồi Tôn giả Ananda nói với du sĩ Uttiya:

4.- Vậy này Hiền giả Uttiya, Ta sẽ dùng một ví dụ, chính nhờ ví dụ, ở đây một số người có trí có thể hiểu được ý nghĩa của lời nói. Ví như, này Hiền giả Uttiya, ngôi thành trì biên địa của vua với những nền móng vững chắc, với các thành lũy tháp canh vững chắc, và chỉ có một cửa vào. Tại đây, người giữ cửa là người sáng suốt, thông minh, có trí, ngăn chặn những người không quen biết, cho vào những người quen biết. Khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy, người ấy có thể không thấy một kẻ hờ trong thành hay lỗ trống thành lớn cho đến một con mèo có thể chui qua. Người ấy có thể không biết được: "Tùng ấy loài hữu tình đã đi vào hay đi ra thành này, nhưng điều này cho biết: "Những loài hữu tình thô lớn nào đi vào hay đi ra thành này", tất cả chúng phải đi vào hay đi ra ngang qua cửa thành này. Cũng vậy, này Hiền giả Uttiya, đối với Như Lai, không phải là một vấn đề quan trọng (câu hỏi này của Thầy) là có phải toàn thể giới do vậy được thoát ra khỏi hay nửa phần thế giới, hay là một phần ba? Những điều Như Lai nói là như sau: "Những ai đã được thoát ra khỏi thế giới, hay đang được thoát ra, hay sẽ thoát ra, tất cả những vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, với tâm khéo an trú trên Bốn niệm xứ; sau khi như thật tu tập Bảy giác chi, như vậy các vị ấy đã thoát khỏi, đang thoát khỏi, sẽ thoát khỏi thế giới. Này Hiền giả Uttiya, về câu hỏi mà Thầy đã hỏi Thế Tôn đứng trên một lập trường khác. Đó là lý do tại sao Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy cho Thầy.

(VI) (96) Kokanuda

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Ràjagaha, tại suối nước nóng Tapodàrama. Rồi Tôn giả Ananda khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodàrama để rửa tay chân. Rửa tay chân xong, ở Tapodà, sau khi ra khỏi, Tôn giả đứng đắp một y để phơi tay chân cho khô. Bấy giờ có tu sĩ Kokanuda, khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodà để rửa tay chân. Du sĩ Kokanuda thấy Tôn giả Ananda từ xa đi đến, sau khi thấy, nói với Tôn giả Ananda:

- Hiền giả là ai?

- Thưa Hiền giả, tôi là Tỷ-kheo.

- Nay Hiền giả, thuộc về các Tỷ-kheo nào?

- Là Sa-môn Thích tử.

- Nay Hiền giả, chúng tôi muốn hỏi Hiền giả một vài vấn đề.

- Nếu Hiền giả cho tôi cơ hội để trả lời câu hỏi, thì nay Hiền giả, hãy hỏi đi. Sau khi nghe, chúng tôi sẽ được biết.

2. - Thưa Hiền giả, có phải: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."? Kiến là như vậy, có phải không Hiền giả?

- Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

- Vậy có phải: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Kiến là như vậy, có phải không Hiền giả?

- Thừa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

- Có phải, thừa Hiền giả, "Thế giới là có biên tế... "Thế giới là không biên tế... "Sinh mạng và thân thể là một... "Sinh mạng và thân thể là khác... "Như Lai có tồn tại sau khi chết... "Như Lai không tồn tại sau khi chết... "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết... Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Kiến là như vậy, có phải không thừa Hiền giả?

- Thừa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng".

- Vậy thừa Hiền giả, Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy.

- Thừa Hiền giả, không phải tôi không hết, không phải tôi không thấy. Thừa Hiền giả, tôi có biết, tôi có thấy.

3. - Có phải, thừa Hiền giả, "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thừa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào là khác là hư vọng". Có phải, thừa Hiền giả, "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? ... "Thế giới là có biên tế... Thế giới là vô biên... "Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... "Như Lai có tồn tại sau khi chết... "Như Lai không có tồn tại sau khi chết... "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thừa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Như Lai không

tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng." "Vậy, thưa Hiền giả, "Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy?" Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thưa Hiền giả, không phải tôi không biết, không phải tôi không thấy. Thưa Hiền giả, tôi có biết, tôi có thấy". Vậy thưa Hiền giả, "cần phải hiểu như thế nào, ý nghĩa lời nói này? "

4. - "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng". Thưa Hiền giả, đây là tà kiến. "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng". Thưa Hiền giả, đây là tà kiến. "Thế giới có biên tế... "Thế giới không biên tế... "Sinh mạng và thân thể là một... "Sinh mạng và thân thể là khác... "Như Lai có tồn tại sau khi chết... "Như Lai không có tồn tại sau khi chết... "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng". Thưa Hiền giả, đây là tà kiến. Thưa Hiền giả, xa cho đến như vậy là các tà kiến. Xa cho đến như vậy là kiến xứ, kiến trú, kiến triển phược, kiến khởi, kiến diệt, tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy. Do tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy, làm sao tôi lại trả lời: "Tôi không biết, tôi không thấy"! Thưa Hiền giả: "Tôi có biết, tôi có thấy".

- Hiền giả tên là gì? Và như thế nào các vị đồng Phạm hạnh biết Hiền giả?

- Thưa Hiền giả, Ananda là tên của tôi. Và các vị đồng Phạm hạnh biết tôi là Ananda.

- Ôi, tôi đang nói chuyện với Tôn giả Đại sư, mà tôi không biết là Tôn giả Ananda. Nếu tôi biết là Tôn giả Ananda, tôi đã không nói nhiều như vậy, mong Tôn giả Ananda tha lỗi cho.

(VII) (97) Đáng Đảnh Lễ

. - Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong học pháp.

3. Là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh, hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy nghe hiểu, được thọ trì, được tụng đọc bằng lời, được quán sát với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến.

4. Là người bạn với thiện, là thân hữu với thiện, thân thiết với thiện.

5. Có chánh kiến, thành tựu chánh tri kiến.

6. Chứng được nhiều loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ, trôi lên qua đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết già du hành trên hư không như con chim; với bàn tay chạm sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

7. Có thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài người, xa và gần.

8. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham." "Tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân." "Tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết là tâm không si." "Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; "Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm, biết là không phải đại hành tâm." "Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng." "Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng." "Tâm Thiên định biết là tâm Thiên định." "Tâm không Thiên định biết là tâm không Thiên định." "Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

9. Vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây". Như vậy, ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

10. Vị ấy với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, biết trí tuệ về sanh tử của chúng sanh, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất

hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay các Hiền giả, những vị này, làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

11. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đánh lễ, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

(VIII) (98) Vị Trưởng Lão

1. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương nào vị ấy trú, vị ấy trú an ổn. Thế nào là mười?

2. Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp; là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiến; cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết, vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và

chấm dứt các tranh sự, ưa thích pháp; dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thẳng pháp, thẳng luật; biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà; chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú; do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thẳng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

(IX) (99) Upàli

1. Bấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn sống trong rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng.

2. Này Upàli, không dễ dàng là sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, khó khăn là đời sống viễn ly, khó ưa thích là đời sống độc cư. Ta nghĩ rằng: "Các ngôi rừng làm loạn ý Tỷ-kheo chưa được Thiên định". Này Upàli, ai nói như sau: "Đầu tôi chưa được Thiên định, tôi sẽ sống tại các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng", thời người ấy được chờ đợi như sau: "Vị ấy sẽ chìm xuống (đáy) hay nổi lên (mặt nước)".

3. Ví như, này Upàli, một hồ nước lớn, có con voi lớn đi đến, bảy thước hay tám thước cao. Con voi ấy suy nghĩ: "Ta hãy lặn vào hồ nước này, rồi chơi trò chơi rửa tai, rồi chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò rửa tai, sau khi chơi

trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta đi chỗ nào ta muốn". Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng, sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn tìm được chân đứng trong chỗ nước. Rồi có con thỏ hay con mèo đến, nó suy nghĩ: "Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi chỗ nào ta muốn". Rồi nó nhảy vào hồ nước ấy lập tức, không có tính toán. Với nó, được chờ đợi rằng: "Nó sẽ chìm hay nổi trên mặt nước" Vì sao? Nay Upàli, vì tự ngã nhỏ bé không tìm được chân đứng trong nước sâu. Cũng vậy, nay Upàli, ai nói rằng: "Dầu tôi không được định, tôi sẽ sống trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng". Với vị ấy, được chờ đợi rằng: "Vị ấy sẽ chìm xuống hay nổi trên mặt nước".

4. Ví như: nay Upàli, một đứa trẻ, còn nhỏ, còn yếu, nằm ngửa, chơi với phân và nước tiểu của mình. Thầy nghĩ thế nào, nay Upàli, trò chơi con nít này có thiệt là toàn diện đầy đủ không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Nay Upàli, đứa con nít ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, có được các đồ chơi của những con nít, như trẻ con chơi khăn, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đồng bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, và nó chơi với những đồ chơi ấy. Thầy nghĩ thế nào, nay Upàli, trò chơi này so sánh với trò chơi trước, có đi đến thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Rồi này Upàli, đưa trẻ ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thực, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn, với các tiếng do tai nhận thức... với các hương do mũi nhận thức... với các vị do lưỡi nhận thức... với các xúc do thân cảm giác, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này, so sánh với các trò chơi trước có thù diệu hơn, thù thắng hơn không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

5. Ở đây, này Upàli, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thắng trí, tuyên bố cho biết về thế giới này, các chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, với chúng Sa-Môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nêu rõ phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người gia chủ, hay con người gia chủ hay một người tái sanh trong một gia đình khác nghe Pháp ấy, sau khi nghe Pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: "Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, thọ lãnh đầy đủ sự học tập và nếp sống của các Tỷ-kheo. Sau khi đoạn tận sát sanh, sống từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm,

biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Sau khi đoạn tận lấy của không cho, vị ấy sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự mình sống thanh tịnh không có trộm cướp. Sau khi đoạn tận không Phạm hạnh, vị ấy sống Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Sau khi đoạn tận nói láo, vị ấy sống từ bỏ nói láo, nói lời chơn thật, nói lời liên hệ đến chân thật, vững chắc đáng tin cậy, không lường gạt lời hứa đối với đời. Sau khi đoạn tận nói hai lưỡi, vị ấy sống từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi nói đến chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người kia; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói đến chỗ này để sanh chia rẽ ở những người này. Như vậy, vị ấy sống kết hợp những kẻ bị chia rẽ, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, ưa thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp. Sau khi đoạn tận lời nói độc ác, vị ấy sống từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, thích ý nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy. Sau khi đoạn tận nói lời phù phiếm, vị ấy sống từ bỏ nói lời phù phiếm, nói lời đúng thời, nói lời chân thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời về Chánh pháp, nói lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy sống từ bỏ làm hại các hộ giống và các loại cây cỏ; dùng mỗi ngày một bữa, từ bỏ ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang, từ bỏ dùng giường cao và giường lớn, từ bỏ nhận vàng và bạc, từ bỏ nhận các hạt sống, từ bỏ nhận thịt sống, từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ việc

phái người làm môi giới, hoặc tự mình làm môi giới, từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh, như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy, biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị ấy bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu với thành tựu giới uẩn này, nội tâm cảm thọ sự an lạc không có phạm lỗi.

6. Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không có xen lẫn.

7. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. Vị ấy thành tựu với Thánh giới uẩn này, thành tựu với Thánh hộ trì các căn này, thành tựu với Thánh chánh niệm tỉnh giác này, chọn một trú xứ thanh vắng như

rừng, gốc cây, khe đá, hang đá, bãi tha ma, khu rừng xa vắng, ngoài trời, đông rom. Vị ấy đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy, sau khi đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm khỏi tham ái. Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, sống với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tinh giác, vị ấy gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Sau khi đoạn tận trạo hối, sống không trạo hối, với nội tâm trầm lặng, vị ấy gột rửa hết tâm trạo cử hối tiếc. Sau khi đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

8. Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm hèn yếu trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Vì sao, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, thấy được Pháp này trong tự ngã, sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, cho đến khi mục đích của mình chưa đạt, thời họ vẫn trú (tại các chỗ ấy), (hay như mục đích của mình chưa đạt, tức là định chưa đạt; thời không sống trong rừng núi cao nguyên tại các trú xứ xa vắng).

9. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tâm và từ... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai. Thầy nghĩ thế nào,

này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Nay Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

10. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Nay Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

11. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli... chưa đạt được...? ...

12. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

13. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có sở hữu", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là thù diệu", chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn... mục đích của mình chưa đạt được.

14. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, vị ấy sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, sau khi quán thấy Pháp này trên tự ngã đã đến ở trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng, họ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

Vậy này Upàli, Thầy hãy sống giữa chúng Tăng. Sống giữa chúng Tăng, Thầy sẽ được an ổn.

(X) (100) Không Thể Tăng Trưởng

1. Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận mười pháp này, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười?

2. Tham, sân, si, phần nộ, hiềm hận, gièm pha, não hại, tật đố, xan tham, mạn.

Không đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười?

4. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, náo hại, tật đố, xan tham, mạn.

Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

XI. Phẩm Sa Môn Tướng

(I) (101) Tướng

1. Có ba Sa-môn tướng, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là ba?

2. Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc; đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác; hành vi của ta cần phải thay đổi.

Ba Sa-môn tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là bảy?

3. Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các Giới Luật; không có tham ái; không có sân; không có quá mạn, ưa thích học tập; đối với các vật dụng cần yếu cho đời sống, nó nghĩ: "Đây là mục đích sống tinh cần tinh tấn".

Này các Tỷ-kheo, có ba Sa-môn tướng này tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp.

(II) (102) Giác Chi

1. Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là bảy?

2. Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là ba?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời... nhớ đến nhiều đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy thuộc hạnh nghiệp của họ. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh này.

(III) (103) Tà Tánh

1. Do tà tánh, này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do tà tánh, nên thất bại, không thành công?

2. Với người tà kiến, này các Tỷ-kheo, có tà tư duy. Với người tà tư duy, có tà ngữ. Với người tà ngữ, có tà nghiệp. Với người tà nghiệp, có tà mạng. Với người tà mạng, có tà tinh tấn. Với người tà tinh tấn, có tà niệm. Với người tà niệm, có tà định. Với người tà định, có tà trí. Với người tà trí, có tà giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại.

3. Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do chánh tánh nên thành công, không thất bại?

4. Với người chánh kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Với người chánh tư duy, có chánh ngữ. Với người chánh ngữ, có chánh nghiệp. Với người chánh nghiệp, có chánh mạng. Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn. Với người chánh tinh tấn, có chánh niệm. Với người chánh niệm, có chánh định. Với người chánh định, có chánh trí. Với người chánh trí, có chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công, không đưa đến thất bại.

(IV) (104) **Chủng Tử**

1. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến là ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây nimba, hay hột giống cây kosàtaki (một loại dây leo), hay hột giống cây mướp đắng được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì sao? Vì nó là tánh ác của hột giống, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát, phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, và được chấp

nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì tà kiến là ác.

3. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định, có chánh trí, có chánh giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến khả năng lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì chánh kiến là hiền thiện. Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngon, tánh ngọt, tánh thuần chất của nó. Vì sao? Vì hột giống là hiền thiện. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành... vì tánh hiền thiện của kiến.

(V) (105) Vô Minh

1. Khi nào vô minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tầm, vô quý nối tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối, vô trí, này các Tỷ-kheo, tà kiến sanh. Với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh. Với kẻ tà tư duy, tà ngữ sanh. Với kẻ tà ngữ, tà nghiệp sanh. Với kẻ tà nghiệp, tà mạng sanh. Với kẻ tà mạng, tà tinh tấn sanh. Với kẻ tà tinh tấn, tà niệm sanh. Với kẻ tà niệm, tà định sanh. Với kẻ tà định, tà trí sanh. Với kẻ tà trí, tà giải thoát sanh.

2. Khi nào mình dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các thiện pháp, thời tầm và quý nổi tiếp theo. Với kẻ được mình chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo, chánh kiến sanh. Với vị có chánh kiến, chánh tư duy sanh. Với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh. Với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh. Với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh. Với vị có chánh mạng, chánh tinh tấn sanh. Với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh. Với vị có chánh niệm, chánh định sanh. Với vị có chánh định, chánh trí sanh. Với vị có chánh trí, chánh giải thoát sanh.

(VI) (106) Nguyên Nhân Khiến Cho Tồn Giảm

1. Này các Tỷ-kheo, có mười tồn giảm sự này. Thế nào là mười?

2. Với người có chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị tồn giảm, các pháp ác, bất thiện do duyên tà kiến sanh, các pháp ấy bị tồn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh kiến sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tồn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà tư duy sanh, các pháp ấy bị tồn giảm. Các pháp thiện do duyên chánh tư duy sanh, các pháp ấy được viên mãn trong tu tập. Với người có chánh ngữ... có chánh nghiệp... có chánh mạng... có chánh tinh tấn... có chánh niệm... có chánh định... có chánh trí... có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị tồn giảm, và các pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát sanh, các pháp ấy bị tồn giảm. Do duyên chánh giải thoát, các thiện pháp đi đến viên mãn trong tu tập.

Này các Tỷ-kheo, có mười tồn giảm sự này.

(VII) (107) Tẩy Trần

1. Nay các Tỷ-kheo, tại các quốc độ miền Nam, có lễ tẩy trần. Tại đây có các món ăn, có các thức uống, các đồ ăn loại cứng, các đồ ăn loại mềm, đồ ném, đồ uống, múa, hát, nhạc. Nay các Tỷ-kheo, đây là lễ tẩy trần, Ta tuyên bố rằng không phải là không có. Và nay các Tỷ-kheo, lễ tẩy trần ấy là hạ liệt, thô tục, phạm phu, không phải Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn. Nay các Tỷ-kheo. Ta sẽ thuyết về tẩy trần thuộc bậc Thánh, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết Bàn. Do duyên tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Và nay, các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh tẩy trần, do Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Do duyên Thánh tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; những chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não.

3. Với người có chánh kiến, nay các Tỷ-kheo, tà kiến bị tẩy sạch, và những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến

khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh kiến, đi đến viên mãn trong tu tập. Với người chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tẩy sạch... Với người chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ được tẩy sạch..Với người chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp được tẩy sạch... Với người chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng được tẩy sạch... Với người chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn được tẩy sạch... Với người chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm được tẩy sạch... Với người chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định được tẩy sạch... Với người chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí được tẩy sạch... Với người chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát được tẩy sạch và những pháp ác bất thiện do duyên tà giải thoát khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch. Và các pháp thiện do duyên chánh giải thoát, đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Này các Tỷ-kheo, đây là Thánh tẩy trần ấy, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; những chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, những chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; những chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

(VIII) (108) Y Thuật

1. Các y sư, này các Tỷ-kheo, cho thuốc xổ để chặn đứng các bệnh khởi lên từ mật, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ đàm, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ gió. Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo, thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại. Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về thuốc xổ các bậc Thánh, thuốc xổ này thành công, không

có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công, không có thất bại. Do duyên thuốc xổ bậc Thánh này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não?

3. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị xổ ra. Các ác bất thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi nên các pháp ấy được xổ ra và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị xổ ra... Với người có chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, tà ngữ bị xổ ra... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp bị xổ ra... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng bị xổ ra... Với người có chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo, tà tinh tấn bị xổ ra... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm bị xổ ra... Với người có chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định bị xổ ra... Với người có chánh trí, này các Tỷ-kheo, tà trí bị xổ ra... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị xổ ra... Các pháp ác bất thiện, do duyên tà giải thoát sanh khởi, các pháp ấy bị xổ ra và các pháp thiện, duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

(IX) (109) Mưa

(Giống như kinh 108, kinh trước dùng chữ "xổ", kinh này dùng chữ "mưa").

(X) (110) Bài Tiết

1. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải bài tiết. Thế nào là mười?

2. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị bài tiết ra, ... *(giống như hai kinh trước, chỉ chữ "bài tiết" thay cho chữ "xổ")*.

(XI) (111) Vô Học (1)

1. Bây giờ có một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Vô học, vô học, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo là bậc vô học?

2. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học chánh tri kiến, thành tựu vô học chánh tư duy, thành tựu vô học chánh ngữ, thành tựu vô học chánh nghiệp, thành tựu vô học chánh mạng, thành tựu vô học chánh tinh tấn, thành tựu vô học chánh niệm, thành tựu vô học chánh định, thành tựu vô học chánh trí, thành tựu vô học chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo vô học.

(XII) (112) Vô Học (2)

1. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này. Thế nào là mười?

2. Vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh niệm, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này.

XII. Phẩm Đi Xuống

(I) (113) Phi Pháp

1. Phi pháp và phi mục đích này, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

2. Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

3. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp và mục đích.

4. Và này các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu biết phi pháp và phi mục đích sau khi hiểu biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy là do duyên này được nói đến.

(II) (114) Không Phải Mục Đích

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp? Thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

2. Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh kiến là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà kiến được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tư duy là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà tư duy được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tư duy đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh ngữ là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà ngữ sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh ngữ đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh nghiệp là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà nghiệp được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh nghiệp đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh mạng là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà mạng sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do

duyên chánh mạng đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà tinh tấn sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tinh tấn đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh niệm là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà niệm sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh niệm đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh định là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà định sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh định đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh trí là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà trí sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh trí đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích. Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Những pháp ác bất thiện nào do duyên tà giải thoát sanh khởi, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện do duyên chánh giải thoát đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

3. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

(III) (115) Phi Pháp

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích,

pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thuyết như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và bước vào tịnh xá.

2. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn đã nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? " Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ananda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ananda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ananda về ý nghĩa này. Tôn giả Ananda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì".

3. Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Hiền giả Ananda. Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tịnh xá: "Phi

pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Này Hiền giả, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi", ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi? Rồi thưa Hiền giả, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ananda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ananda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ananda về ý nghĩa này. Tôn giả Ananda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì". Thưa Tôn giả Ananda, hãy phân tích cho.

4. Chư Hiền, cũng ví như một người cần thiết lõi cây, tìm lõi cây, đi khắp mọi nơi tìm lõi cây, đến một cây to lớn, đứng thẳng và có lõi cây. Người này bỏ qua rễ, bỏ qua thân cây, nghĩ rằng: "Phải tìm lõi cây ở nơi cành lá". Cũng vậy, là hành động của chư Tôn giả, đứng trước mặt Thế Tôn, quý vị bỏ qua Thế Tôn, nghĩ rằng: "Cần phải hỏi tôi về ý nghĩa này". Chư Hiền, Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có

trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiên, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ. Thế Tôn giải thích quý vị như thế nào, quý vị hãy như vậy thọ trì.

5. Hiền giả Ananda, chắc chắn Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị có mắt, trở thành vị có trí, trở thành Chánh pháp, trở thành Phạm thiên, vị thuyết giả, vị diễn giả, vị đem lại mục tiêu, vị trao cho bất tử, vị Pháp chủ, Như Lai. Chúng tôi phải tùy thời hỏi Thế Tôn ý nghĩa này. Những gì Thế Tôn giải thích cho chúng tôi, chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. nhưng Hiền giả Ananda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Hiền giả Ananda có thể giải thích rộng rãi ý nghĩa lời giảng dạy được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi. Mong Hiền giả Ananda giải thích, nếu không có sự gì phiền muộn.

6. Vậy chư Hiền, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, tôi sẽ giảng.

- Thưa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda giảng như sau:

- Thưa chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Và này chư Hiền, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

7. Tà kiến, này chư Hiền, là phi pháp; chánh kiến là pháp, những pháp ác bất thiện gì do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện gì đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này chư Hiền, là phi pháp; chánh tư duy là pháp... Tà ngữ là phi pháp; chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp là phi pháp; chánh nghiệp là pháp... Tà mạng là phi pháp; chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm là phi pháp; chánh niệm là pháp... Tà định là phi pháp; chánh định là pháp... Tà trí là phi pháp; chánh trí là pháp... Tà giải thoát là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Và những pháp ác bất thiện nào do duyên chánh giải thoát khởi lên đây là phi mục đích, và những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Thừa các Hiền giả, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố này một cách vắn tắt mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành." Thừa các Hiền giả, lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, tôi hiểu ý nghĩa rộng rãi như vậy. Thừa chư Hiền, nếu chư Hiền muốn, hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ananda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

8. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy cần phải thực hành". Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá: "Phi pháp và pháp cần phải hiểu biết... hãy như thế ấy mà thực hành". Với lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? " Rồi bạch Thế Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ananda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ananda với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ananda và hỏi ý nghĩa này". Bạch Thế Tôn, ý nghĩa của chúng được Tôn giả Ananda khéo phân tích với những lý do như thế này, với những chữ như thế này, với những chữ như thế này, với những câu văn như thế này.

9. Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo, Hiền trí là Hiền giả Ananda! Đại tuệ là Hiền giả Ananda! Này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy đến hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như đã được Ananda trả lời. Đây là ý nghĩa của lời ấy, hãy như vậy thọ trì.

(IV) (116) Ajita

1. Bảy giờ có du sĩ Ajita đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Ajita nói với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có người đồng Phạm hạnh là vị Hiền trí, vị này có nghĩ đến năm trăm tâm xứ. Với những tâm xứ ấy, các người ngoại đạo khi bị cật nạn, biết rằng: "Chúng tôi đang bị cật nạn". Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thọ trì những căn bản địa của bậc Hiền trí không?

- Bạch Thế Tôn, nay đến thời, bạch Thiện Thệ, nay đến thời Thế Tôn thuyết. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí!".

3. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng:

"Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí!".

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp bài xích, công kích lời đúng pháp và lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! "

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người với lời đúng pháp bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: "Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! Vị Tôn giả thật là một Hiền trí! "

6. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết; phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

7. Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh kiến là pháp, do duyên tà kiến, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích; do duyên chánh kiến, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh tư duy là pháp... Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh nghiệp là pháp... Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh niệm là pháp... Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh định là pháp... Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh trí là

pháp... Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, chánh giải thoát là pháp. Do duyên tà giải thoát, các pháp ác bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích. Do duyên chánh giải thoát, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

(V) (117) Sangàrava

1. Bấy giờ có Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này? Thế nào là bờ bên kia?

2. Tà kiến, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia. Tà tư duy là bờ bên này, chánh tư duy là bờ bên kia. Tà ngữ... chánh ngữ... Tà nghiệp... chánh nghiệp... Tà mạng... chánh mạng... Tà tinh tấn... chánh tinh tấn... Tà niệm... chánh niệm... Tà định... chánh định... Tà trí... chánh trí... Tà giải thoát, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh giải thoát là bờ bên kia.

Này Bà-la-môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia:

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,*

*Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.
Hãy cầu vui Niết-bàn,
Bỏ dục, không chướng ngại,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm.
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.*

(VI) (118) Bờ Bên Đây Và Bờ Bên Kia

- Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bờ bên này và bờ bên kia. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia... Tà giải thoát là bờ bên này, chánh giải thoát là

bờ bên kia. Đây các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.
Hãy cầu vui Niết-bàn,
Bỏ dục, không chướng ngại,
Kẻ trí tự rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm.
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.*

(VII) (119) Sự Xuất Ly của Bạc Thánh (1)

1. Lúc bảy giờ, Bà-la-môn Jānussoni, nhân ngày trai giới Uposatha, sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướt, đứng không xa Thế Tôn bao nhiêu. Thế Tôn thấy Bà-la-môn Jānussoni, nhân ngày trai giới Uposatha, sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm

nắm cỏ kusa ướt, đứng một bên không xa bao nhiêu, thấy vậy liền nói với Bà-la-môn Jānussoni:

- Này Bà-la-môn, nhân ngày trai giới Uposatha, Ông gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướt, đứng một bên để làm gì? Có phải hôm nay là ngày của gia đình Bà-la-môn?

- Thưa Tôn giả Gotama, hôm nay là ngày xuất ly của gia đình Bà-la-môn.

- Này Bà-la-môn, như thế nào là ngày xuất ly của các Bà-la-môn?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn nhân ngày trai giới Uposatha gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, thoa sàn nhà với phân bò ướt, trải với cỏ kusa xanh, và nằm xuống giữa đồng cát và nhà lửa. Đêm ấy họ dậy ba lần, chấp tay đánh lễ ngọn lửa và nói: "Chúng tôi đi xuống đến Tôn giả". Rồi họ đốt lửa với nhiều thực tồ, và sanh tồ, và sau khi đêm ấy đã qua, họ cúng dường các Bà-la-môn với các món ăn thù diệu, loại cứng và loại mềm. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn.

- Sai khác, này Bà-la-môn, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật bậc Thánh.

- Như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là sự xuất ly trong Luật bậc Thánh? Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng tôi thế nào là trong Luật của bậc Thánh!

- Này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Jānussoni vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: "Tà kiến đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến... Tà tư duy đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà ngữ đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà nghiệp đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà mạng đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà tinh tấn đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà niệm... Tà định... Tà trí... Tà giải thoát đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát, ra khỏi tà giải thoát. Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

3. Sai khác, thừa Tôn giả Gotama, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thừa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không bằng giá trị của phần mười sáu, so với sự xuất ly trong Luật bậc Thánh. Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama bắt đầu từ nay nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung con xin quy ngưỡng.

(VIII) (120) Sự Xuất Ly Của Bậc Thánh (2)

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy về sự xuất ly của bậc Thánh. Hãy nghe... và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bậc Thánh?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: "Tà kiến đưa đến ác quả dị thực trong hiện tại và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến... Tà tư duy... Tà ngữ... Tà nghiệp... Tà mạng... Tà tinh tấn... Tà niệm... Tà định... Tà trí... Tà giải thoát, đưa

đến ác quả dị thực trong đời này và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát, ra khỏi tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự xuất ly của bậc Thánh.

(IX) (121) Điềm Báo Trước

1. Khi mặt trời mọc, này các Tỷ-kheo, cái này là đi trước, cái này là tướng báo trước, tức là rạng đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp, cái này là đi trước, cái này là tướng trước, tức là chánh tri kiến.

2. Từ chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Từ chánh tư duy, có chánh ngữ. Từ chánh ngữ, có chánh nghiệp. Từ chánh nghiệp, có chánh mạng. Từ chánh mạng, có chánh tinh tấn. Từ chánh tinh tấn, có chánh niệm. Từ chánh niệm, có chánh định. Từ chánh định, có chánh trí. Từ chánh trí, có chánh giải thoát.

(X) (122) Các Lộ Hoặc

1. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lộ hoặc được đoạn diệt. Thế nào là mười?

2. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lộ hoặc được đoạn diệt.

XIII. Phẩm Thanh Tịnh

(I) (123) Các Pháp Thanh Tịnh

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(II) (124) Pháp Chưa Khởi

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(III) (125) Pháp Có Quả Lớn

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IV) (126) Cứu Cánh Nhiếp Phục Tham

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp

phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mùi?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(V) (127) Nhất Hương Nhàm Chán

1. Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hương nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mùi?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hương nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VI) (128) Được Tu Tập (1)

Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mùi?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa được khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VII) (129) Được Tu Tập (2)

1. Mùi pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mùi?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VIII) (130) Được Tu Tập (3)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IX) (131) Được Tu Tập(4)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(X) (132) Tà Tánh

1. Có mười tà tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mười?

2. Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mười tà tánh này.

(XI) (133) Chánh Tánh

1. Có mười chánh tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mười?

2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Có mười chánh tánh này, này các Tỷ-kheo.

XIV. Phẩm Thiện Lương

(I) (134) Lành Và Không Lành

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy về lành và không lành. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Này các Tỷ-kheo, thế nào là không lành?

Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là không lành.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lành?

Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

(II) (135) Thánh và Phi Thánh

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về Thánh pháp và phi Thánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Thánh pháp?

Tà kiến... tà giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, gọi là phi Thánh pháp.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh pháp?

4. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh pháp.

(III) (136) Thiện và Bất Thiện

(Giống như kinh trước, chỉ đối thiện và bất thiện)

(IV) (137) Mục Đích và Phi Mục Đích

(Giống như kinh trước, chỉ đối mục đích và phi mục đích)

(V) (138) Pháp và Phi Pháp

(Giống như kinh trước, chỉ đối pháp và phi pháp)

(VI) (139) Hữu Lộ và Vô Lộ

(Giống như kinh trước, chỉ đối hữu lộ và vô lộ)

(VII) (140) Có Tội và Vô Tội

(Giống như kinh trước, chỉ đối có tội và vô tội)

(VIII) (141) Hối Hận và Không Hối Hận

(Giống như kinh trước, chỉ đổi hối hận và không hối hận)

(IX) (142) Đi Đến Tích Tập và Không Tích Tập

(Giống như kinh trước, chỉ đổi có tích tập và không tích tập)

(X) (143) Dẫn Khổ và Dẫn lạc

(Giống như kinh trước, chỉ đổi có dẫn khổ và dẫn lạc)

(XI) (144) Khổ Dị Thục và Lạc Dị Thục

(Giống như kinh trước, chỉ đổi khổ dị thục và lạc dị thục)

XV. Phẩm Thánh Đạo

(I) (145) Thánh và Phi Thánh

(Như kinh trước, chỉ đổi Thánh đạo và phi Thánh đạo)

(II) (146) Bạch Đạo và Hắc Đạo

(Như kinh trước, chỉ đổi bạch đạo và hắc đạo)

(III) (147) Diệu Pháp và Phi Diệu Pháp

(Như kinh trước, chỉ đổi diệu pháp và phi diệu pháp)

(IV) (148) Chân Nhân Pháp và Phi Chân Nhân pháp

(Như kinh trước, chỉ đổi chân nhân pháp và phi chân nhân pháp)

(V) (149) Cần Khởi Lên và Không Cần Khởi Lên

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần khởi lên và không cần khởi lên)

(VI) (150) Cần Phải Thực Hiện và Không Cần Phải Thực Hiện

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải thực hiện và không cần phải thực hiện)

(VII) (151) Cần Phải Tu Tập Và Không Cần Phải Tu Tập

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải tu tập và không cần phải tu tập)

(VIII) (152) Cần Phải Làm Sung Mãn và Không Cần Phải Làm Sung Mãn

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải làm sung mãn và không cần phải làm sung mãn)

(IX) (153) Cần Phải Nhớ và Không Cần Phải Nhớ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải nhớ và không cần phải nhớ)

(X) (154) Cần Phải Chứng Ngộ và Không Cần Phải Chứng Ngộ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải chứng ngộ và không cần phải chứng ngộ)

XVI. Phẩm Người

(I) (155) Không Nên Thân Cận

1. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận. Thế nào là mười?

2. Người có tà kiến, tà tư duy... tà giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận.

3. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận. Thế nào là mười?

4. Người có chánh kiến... chánh giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận.

(II) (156-166) Những Người Sai Khác

1. Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, không nên giao thiệp... nên giao thiệp... không nên hầu hạ... nên hầu hạ... không nên đánh lễ... nên đánh lễ... không nên tán thán... nên tán thán... không nên tôn trọng... nên tôn trọng... không nên tỏ sự cung kính... nên tỏ sự cung kính... không thành công... thành công... không thanh tịnh... có thanh tịnh... không có chinh phục mạn... có chinh phục mạn... không tăng trưởng với trí tuệ... có tăng trưởng với trí tuệ... tạo nhiều phi công đức... tạo nhiều công đức. Thế nào là mười?

2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Thành tựu với mười pháp này, người tạo nhiều công đức.

XVII. Phẩm Jānussoni

(I) (167) Sự Xuất Ly Của Bạc Thánh (1)

1. (Xem kinh 119, đoạn số 1, từ: *Lúc bấy giờ... cho đến Thế Tôn nói như sau*).

2. Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: "Sát sanh đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh... "Lấy của không cho đưa đến ác dị thực... từ bỏ lấy của không cho, ra khỏi lấy của không cho.. Tà hạnh trong các dục, đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau... từ bỏ tà hạnh trong các dục, ra khỏi tà hạnh trong các dục... Nói láo đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói láo, ra khỏi nói láo... Nói hai lưỡi đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói hai lưỡi, ra khỏi nói hai lưỡi... Nói ác khẩu đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói ác khẩu, ra khỏi nói ác khẩu... Nói lời phù phiếm đưa đến ác dị thực... từ bỏ nói lời phù phiếm, ra khỏi nói lời phù phiếm... Tham dục đưa đến ác dị thực... từ bỏ tham dục, ra khỏi tham dục... Sân đưa đến ác dị thực ... từ bỏ sân, ra khỏi sân. "Tà kiến đưa đến ác dị thực trong đời này và trong đời sau". Vị ấy sau khi suy xét như vậy, từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến. Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh

3. Thừa Tôn giả, sai khác là sự xuất ly của các Bà-la-môn, sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thừa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không đáng giá một phần mười sáu sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama...! Xin Tôn giả Gotama bắt đầu từ nay nhận con làm đệ tử cư sĩ. Từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(II) (168) Sự Xuất Ly Của Bạc Thánh (2)

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về sự xuất ly của bạc Thánh...

Thế Tôn nói như sau:

- Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bạc Thánh?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: "Sát sanh đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh... "Tà kiến đưa đến ác dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai". Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến.

Nay các Tỷ-kheo, đây là sự xuất ly của bạc Thánh.

(III) (169) Sangàrava

1, Rồi Bà-la-môn Sangàrava đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sangàrava bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia?

2. Nay Bà-la-môn, sát sanh là bờ bên này, từ bỏ sát sanh là bờ bên kia. Lấy của không cho, nay Bà-la-môn, là bờ bên này, từ bỏ lấy của không cho là bờ bên kia. Tà hạnh trong các dục là bờ bên này, từ bỏ tà hạnh trong các dục là bờ bên kia. Nói láo là bờ bên này, từ bỏ nói láo là bờ bên kia. Nói hai lưỡi là bờ bên này, từ bỏ nói hai lưỡi là bờ bên kia.

Nói lời độc ác là bờ bên này, từ bỏ nói lời độc ác là bờ bên kia. Nói phù phiếm là bờ bên này, từ bỏ nói lời phù phiếm là bờ bên kia. Tham là bờ bên này, không tham là bờ bên kia. Sân là bờ bên này, không sân là bờ bên kia. Tà kiến là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia.

Này các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

*Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này,
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Vị từ bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc,
Hãy cầu vui Niết-bàn,
Bỏ dục không chướng ngại.
Kẻ trí tuệ rửa sạch,
Cầu uế từ nội tâm,
Những ai với chánh tâm,
Khéo tu tập giác chi,
Từ bỏ mọi ái nhiễm,
Hoan hỷ không chấp thủ,
Không lậu hoặc, sáng chói,
Sống tịch tịnh ở đời.*

(IV) (170) Bờ Bên Này và Bờ Bên Kia

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bờ bên này và bờ bên kia, hãy nghe... và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia?

2. Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này...

(Như kinh trước, kể cả bài kệ).

(V) (171) Pháp và Phi Pháp (1)

1. Phi pháp và phi mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham, sân, tà kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

3. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây là pháp và mục đích.

Phi pháp và phi mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Lời đã nói như vậy, chính duyên này, đã nói như vậy.

(VI) (172) Pháp và Phi Pháp (2)

(Giống như kinh số 115, có hai sự sai khác: Một là trong kinh trước nói đến Tôn giả Ananda, trong kinh này nói đến Tôn giả Mahākaccàna. Hai là trong kinh trước nói đến phi pháp là chỉ cho tà kiến đến tà giải thoát, nói đến pháp là chỉ cho chánh kiến đến chánh giải thoát. Trong kinh này, nói đến phi pháp và chỉ cho sát sanh cho đến tham, sân và tà kiến, Nói đến pháp là chỉ cho từ bỏ sát sanh cho đến không tham, không sân, chánh kiến).

(VII) (173) Pháp và Phi Pháp (3)

1. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

2. Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ sát sanh là pháp. Những pháp ác bất thiện do duyên sát sanh khởi lên, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên từ bỏ sát sanh, đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời độc ác... nói phù phiếm... tham... sân... tà kiến, này các Tỷ-kheo là phi pháp, từ bỏ tà kiến là pháp. Những pháp ác bất thiện, do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Những pháp thiện, do duyên chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

3. Phi pháp và pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Phi mục đích và mục đích, này các Tỷ-kheo, cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục

đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.

(VIII) (174) Do Tham Sân Si

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói sát sanh có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lấy của không cho có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói tà hạnh trong các dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói láo có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói hai lưỡi có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói lời độc ác có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, nói lời phù phiếm có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, tham dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, sân có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói, tà kiến có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

2. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, tham là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, sân là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, si là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, do tham đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt.

(IX) (175) Thoát Ly

1. Pháp này, nay các Tỷ-kheo, có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly?

2. Từ bỏ sát sanh, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sát sanh. Từ bỏ lấy của không cho, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly lấy của không cho. Từ bỏ tà hạnh trong các dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà hạnh trong các dục. Từ bỏ nói láo, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói láo. Từ bỏ nói hai lưỡi, là con đường thoát ly nói hai lưỡi. Từ bỏ nói lời độc ác, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời độc ác. Từ bỏ nói lời phù phiếm, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời phù phiếm. Không tham dục, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tham dục. Không sân, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sân. Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly tà kiến.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly.

(X) (176) Cunda Người Thợ Rèn

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Pàvā, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn đang ngồi một bên:

- Này Cunda, trong những tịnh hạnh của ai, Ông cảm thấy thích thú?

- Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy.

- Nay Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, như thế nào, những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, những người Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này Bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm xuống đất. Nếu Bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu Bạn không chạm phân bò ướt thì chạm cỏ xanh; nếu Bạn không chạm cỏ xanh thì Bạn hãy cúng dường lửa; nếu Bạn không cúng dường lửa, thì Bạn hãy chấp tay đánh lễ mặt trời, nếu Bạn không chấp tay đánh lễ mặt trời, thì Bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều". Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này ấy tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị ấy.

- Sai khác này Cunda, là những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm tổ chức. Sai khác là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con về lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Cunda con người thợ rèn vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba. Và nay Cunda, thế nào là thân không tịnh hạnh có ba?

3. Ở đây, nay Cunda, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đã thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. Người ấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy. Người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh đối với các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, nay Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba. Và nay Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn?

4. Ở đây, nay Cunda, có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết". Dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết". Dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy". Hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này;

nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiền định. Người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn. Và này Cunda, thế nào là không tịnh hạnh về ý có ba?

5. Ở đây, này Cunda, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!". Có người có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!". Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự trị, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba.

6. Này Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu vị ấy chạm đất, vị ấy vẫn bắt

tịnh. Dầu cho vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn bất tịnh. Vì sao? Nay Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh. Nay Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa ngục được trình bày, bàng sanh được trình bày, ngạ quỷ được trình bày hay là ác thú khác được trình bày.

7. Nay Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba. Nay Cunda, thế nào là tịnh hạnh về thân có ba?

8. Ở đây, nay Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tâm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, và loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không có cho người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, nay Cunda, tịnh hạnh về thân có ba. Và nay Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn?

9. Ở đây, này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hiệp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích.

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về ý có ba?

10. Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình". Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc". Có chánh

kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

11. Này Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, nếu có dậy sớm và từ giường chạm đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vào buổi chiều, vị ấy xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch. Vì sao? Này Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Do nhân thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, chư Thiên được tuyên bố, loài Người được tuyên bố, hay bất cứ thiện thú nào khác được tuyên bố.

12. Được nói vậy, Cunda, con người thợ rèn thừa với Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn...! Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(XI) (177) Jànussoni

1. Rồi Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi Bà-la-môn, cho bố thí, làm các lễ cúng cho người chết. Mong rằng, bố thí này cho bà con huyết thống đã chết được lợi ích! Mong rằng các bà con huyết thống đã chết, thọ hưởng bố thí này! Thưa Tôn giả Gotama, bố thí có lợi ích gì cho các bà con huyết thống đã chết không? Các bà con huyết thống đã chết có được thọ hưởng bố thí ấy hay không?

- Nay Bà-la-môn, nếu có tương ưng xứ, thì có lợi ích, không có lợi ích nếu không có tương ưng xứ.

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là tương ưng xứ, thế nào là không tương ưng xứ?

2. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân, có tà kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào địa ngục. Món ăn của chúng sanh ở địa ngục ăn, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở nơi đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

3. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào loại bàng sanh. Món ăn của chúng sanh ở bàng sanh ăn, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay

Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ; trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

4. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có tâm sân hận, có chánh kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh cộng trú với loài Người. Món ăn của loài người như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

5. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên. Món ăn của chư Thiên như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

6. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có tà kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi ngạ quỷ. Món ăn của chúng sanh ngạ quỷ như thế nào, tại đây, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Món ăn nào các bạn bè, hoặc thân hữu, hoặc bà con, hoặc người cùng huyết thống từ đây muốn hưởng cúng cho vị ấy, tại đây vị ấy sống với món ăn ấy; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn, đây là tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy được lợi ích của bố thí ấy.

7. Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy?

- Này Bà-la-môn, các bà con huyết thống khác đã chết, được sanh vào chỗ ấy, những người ấy được hưởng bố thí ấy.

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống đã chết, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thì ai hưởng bố thí ấy?

- Không có trường hợp ấy, không có cơ hội ấy, này Bà-la-môn, rằng chỗ ấy có thể trống không trong một thời gian dài, không có người bà con huyết thống đã chết. Nhưng này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có hưởng quả.

- Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thể xảy ra?

- Này Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Tại đây, vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; do vậy, tại đây vị ấy được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn

sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh cộng trú với các loài ngựa... sanh cộng trú với các loài bò... Cộng trú với các loài gia cầm. Vị ấy tại đây, được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Vì rằng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, có nói láo, có nói hai lưỡi, có nói lời độc ác, có nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào cộng trú với các loài gia cầm. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, nên tại đây vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham ái, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với loài Người. Tại đây, vị ấy được năm loại dục công đức sai khác, thuộc về loài Người. Vì rằng, này Bà-la-môn, vị ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có sân tâm, có chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với loài Người. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, các trú xứ, đèn đuốc; do vậy, ở đây vị ấy được năm dục công đức của loài Người. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc,

xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên. Vị ấy tại đây được năm loại dục công đức của chư Thiên. Vì rằng ở đây có từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, cho nên sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với chư Thiên. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Do vậy, tại đây vị ấy được năm dục công đức của chư Thiên. Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có kết quả.

8. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Cho đến như thế này, thừa Tôn giả Gotama, là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để tổ chức các tín thí. Vì rằng, ở đây, người bố thí không phải không có kết quả (như đã được nói).

- Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí này không phải không có kết quả.

- Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama... Xin Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XVIII. Phẩm Thiện Lương

(I) (178) Thiện , Bất Thiện

1. Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về lành và không lành. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là không lành? Sát sanh, lấy của không cho... tà kiến. Nay các Tỷ-kheo đây gọi là không lành.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lành? Từ bỏ sát sanh... có chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

(II-XI) (179-188)

- Thánh và phi thánh. Thiện và bất thiện. Mục đích, phi mục đích. Pháp và phi pháp. Với lậu hoặc hay không với lậu hoặc. Phạm tội, không phạm tội. Hối quá và không hối quá. Tăng trưởng và tổn giảm. Đưa đến khô và đưa đến lạc. Quả khổ, quả lạc.

XIX. Phẩm Thánh Đạo

(I-X) (189-198)

(Như kinh trên. Các đề kinh khác như sau: Thánh đạo và phi Thánh đạo, Hắc đạo và bạch đạo. Diêu pháp, phi diêu pháp. Chân nhân pháp, phi chân nhân pháp. Cần làm cho sanh khởi, không cần làm cho sanh khởi. Cần phải thân cận. Cần phải tu tập. Cần phải làm cho sung mãn. Cần phải ỷ niệm... Cần phải cảnh giác ngộ (191, Diêu pháp). (192) Chân nhân pháp... (198) Cần phải chứng ngộ...

XX. Phẩm Các Hạng Người

(I) (199) Không Nên Thân Cận

(Giống như phẩm XVI, kinh 155, 156-166 không nên thân cận...).

XXI. Phẩm Thân Do Nghiệp Sanh

(I) (200) Địa Ngục, Thiên Giới

1. Thành tựu mười pháp, tương xứng như vậy, như vậy bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình và sinh vật. Người ấy lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết"; dầu không biết, người ấy nói: "Tôi biết"; dầu biết, người ấy nói: "Tôi không

biết"; hay dầu không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này. Nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích. Người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! ". Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại! ". Người ấy có tà kiến, có tướng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có thiện thí, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Thành tựu mười pháp này, người ấy như vậy tương xứng rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng, được sanh lên cõi Trời. Thế nào là mười?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và các loài hữu tình và sinh vật; đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy; đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân, có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Người ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này ông kia, hãy nói những gì ông biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hiệp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác.

Những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói đúng Pháp, nói đúng Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích. Ở đây có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!". Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân". Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

"Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(II) (201) Địa Ngục Và Thiên Giới

(Giống như kinh trước)

(III) (202) Nữ Nhân

1. Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười?

2. Sát sanh... lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... tham ái... sân tâm... tà kiến...

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là mười?

4. Đoạn tận sát sanh... đoạn tận lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phũ phỉ... đoạn tận tham ái... đoạn tận sân tâm... chánh kiến...

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(IV) (203) Nữ Cư Sĩ

(Như kinh trên, chỉ thế nữ cư sĩ cho nữ nhân).

(204) Sợ Hãi Và Vô Úy

1. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có vô úy. Thế nào là mười?

2. Sát sanh... có tà kiến...

Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có vô úy.

3. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình, không có sợ hãi.

4. Đoạn tận sát sanh... có chánh tri kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

(VI) (205) Pháp Môn Quanh Co

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về pháp môn quanh co và pháp môn Chánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Thế nào là pháp môn quanh co, này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn Chánh pháp?

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, bạo ngược, bàn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài hữu tình, sinh vật. Vị ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp của vị ấy quanh co, ý nghiệp của vị ấy quanh co, sanh thú quanh co, sanh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co. Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các địa ngục nhất hướng đau khổ hay các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò? Loại rắn, bò cạp, rết, con ăn rắn, con mèo, con chuột, con cú, và bất cứ loài súc vật nào, khi thấy người, trườn bò mà đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo là các sinh vật, sự sanh khởi của sinh vật. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người lấy của không cho... có tà hạnh trong các dục... nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... có tham ái... có sân tâm... có tà kiến, có kiến điên đảo rằng: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ;

không có cha; không có các loài hóa sanh; ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co, sanh thú quanh co, sinh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co, Ta nói rằng... Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm là nghiệp gì, thiện hay ác, họ thừa tự nghiệp ấy.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Vị ấy không quanh co với ý, thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hương lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các Gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra, và được sinh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong

các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác, từ bỏ nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm... không có tham dục... không có sân tâm, có chánh kiến, không có các kiến điên đảo. Có bố thí, có cúng thí, có tế tự; có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời sau; có mẹ; có cha; có các loài hóa sanh. Ở đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý. Thân nghiệp vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là những kẻ thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

(VII) (206) Ngọc Ma-Ni

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tu niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu kết quả ấy sanh khởi ngay trong đời hiện tại hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo,

các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả), thời khổ không có thể chấm dứt được.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, phạm tội của thân nghiệp đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Ba phần là làm lỗi, phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần làm lỗi, phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?

2. Ở đây, này các này các Tỷ-kheo, có người sát sanh hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật. Lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Sống tà hạnh trong các dục vọng, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?

3. Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết"; dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho vị ấy biết, vị

ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi có thấy"; hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi. Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiên định. Người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!". Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!". Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng thí,

không có tế tự, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này và đời sau, và tuyên bố". Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

5. Này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, sự làm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn ngọc ma ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, đầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời khổ không có chấm dứt. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, bốn phần là thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Đoạn tận sống tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn phần là thành đạt của ngữ nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các

vuơng tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết", nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết", nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận lời nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về chánh Pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không có nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng món tài vật của người khác trở thành của mình!". Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!". Có chánh kiến, không có tư tưởng

điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí đời này và đời sau, rồi tuyên bố".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

11. Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là thành đạt của thân nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân bốn phần là thành đạt của ngữ nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là thành đạt của ý nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

12. Ví như, này các Tỷ-kheo, hòn ngọc ma-ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, thành đạt của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, thành đạt của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, thành đạt của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

13. Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời không chấm dứt, dầu cho quả ấy thuộc đời hiện tại, hay trong đời sau, và nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã được làm, đã được tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời khổ không được chấm dứt.

(VIII) (207) Tôn Giảm và Tăng Trưởng

(kinh này giống hẳn như kinh trước 206).

(IX) (208) Phạm Thiên Trú

1. Ta tuyên bố rằng, nay các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau. Ta tuyên bố rằng, nay các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt. Vị Thánh đệ tử ấy, nay các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa". Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

2. Nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Nay các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Nay các Tỷ-kheo, con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau". Như vậy, nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hầu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó không đứng trong giới hạn ấy nữa". Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, nếu đưa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

4. Nay các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Nay các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Nay các Tỷ-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo và được hiện hữu về sau". Như vậy, nay các Tỷ-kheo, xả tâm này được tu tập, đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

(X) (209) Sau Khi Chết

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

- Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

- Thừa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

- Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại

mạng chung, được sanh lên Thiên thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Lời tuyên bố vấn tất này của Sa-môn Gotama, con không hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama, như vậy thuyết pháp cho con, để con có thể như vậy hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vấn tất này của Sa-môn Gotama.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, Tôn giả.

Vị Bà-la-môn ấy vâng đáp Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama nói như sau:

2. Nay Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn; phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba? ... (Xem kinh 206, đoạn 2).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về thân có ba. Như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn? ... (Xem kinh 206, đoạn 3).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về lời có bốn. Và như thế nào, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba? ... (Xem kinh 206, đoạn 4).

Như vậy, này Bà-la-môn, phi pháp hành, bất bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, do nhân phi hành pháp, bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn như vậy ở đây có các loài chúng sanh, sau khi

thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. Nay Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba; pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn; pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba. Như thế nào, nay Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba? ... (như kinh trước 206, đoạn 8)...

Như vậy, nay Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về thân có ba. Và nay Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn? ... (Xem kinh 206, đoạn 9).

Như vậy, nay Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về lời có bốn. Và nay Bà-la-môn, như thế nào pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba? ... (Xem kinh 206, đoạn 10).

Như vậy, nay Bà-la-môn, pháp hành, bình đẳng hành về ý có ba.

Như vậy, nay Bà-la-môn, do nhân pháp hành, bình đẳng hành, như vậy, một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! ... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

XXII. Không Có Đầu ĐỀ

(I) (210) Mười Pháp

1. Thành tựu mười pháp, nay các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là mười?

2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham ái, sân tâm, tà kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là mười?

4. Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, tâm chánh kiến.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(II) (211) Hai Mười Pháp

1. Thành tựu hai mươi pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là hai mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo và khuyến khích người khác nói láo; tự mình nói hai lưỡi và khuyến khích người khác nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác và khuyến khích người khác nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm; tự mình tham và khuyến khích người khác tham; tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm; tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là hai mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh và khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo và khuyến khích người khác từ bỏ nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi; tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm; tự mình không tham và khuyến khích người khác không tham; tự mình không có sân tâm và khuyến khích người khác không có sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(III) (212) Ba Mươi Pháp

1. Thành tựu ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là ba mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh, và tùy thuận sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho, và tùy thuận lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục, và tùy thuận tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo; khuyến khích người khác nói láo, và tùy thuận nói láo; tự mình nói hai lưỡi; khuyến khích người khác nói hai lưỡi, và tùy thuận nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác; khuyến khích người khác nói lời thô ác, và tùy

thuận nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm; và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, và tùy thuận nói lời phù phiếm; tự mình có tham, khuyến khích người khác có tham, và tùy thuận có tham; tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm, và tùy thuận sân tâm; tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến, và tùy thuận tà kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là ba mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh, và không tùy thuận sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho, và không tùy thuận lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, và không tùy thuận tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo; khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, và không tùy thuận nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi; khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi, và không tùy thuận nói hai lưỡi; tự mình từ bỏ nói lời thô ác; khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác, và không tùy thuận nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm; và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, và không tùy thuận nói lời phù phiếm; tự mình từ bỏ tham, khuyến khích người khác từ bỏ tham, và không tùy thuận tham; tự mình từ bỏ sân tâm và khuyến khích người khác từ bỏ sân tâm, và không tùy thuận sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến, và tùy thuận chánh kiến.

Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(IV) (213) Bốn Mươi Pháp

1. Thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn mươi?

2. Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh, tùy thuận sát sanh, và tán thán sát sanh; tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho, tùy thuận lấy của không cho, và tán thán lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục, tùy thuận tà hạnh trong các dục, và tán thán tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo; khuyến khích người khác nói láo, tùy thuận nói láo, và tán thán nói láo; tự mình nói hai lưỡi; khuyến khích người khác nói hai lưỡi, tùy thuận nói hai lưỡi, và tán thán nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác; khuyến khích người khác nói lời thô ác, tùy thuận nói lời thô ác, và tán thán nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm; và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, tùy thuận nói lời phù phiếm, và tán thán nói lời phù phiếm; tự mình có tham, khuyến khích người khác có tham, tùy thuận có tham, và tán thán có tham; tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm, tùy thuận sân tâm, và tán thán có sân tâm; tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến, tùy thuận có tà kiến, và tán thán có tà kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với bốn mươi pháp, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới. Thế nào là bốn mươi?

4. Tự mình từ bỏ sát sanh, không khuyến khích người khác sát sanh, không tùy thuận sát sanh, và không tán thán

sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho, không khuyến khích người khác lấy của không cho, không tùy thuận lấy của không cho, và không tán thán lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; không khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục, không tùy thuận tà hạnh trong các dục, và không tán thán tà hạnh trong các dục; tự mình không nói láo; không khuyến khích người khác nói láo, không tùy thuận nói láo, và không tán thán nói láo; tự mình từ bỏ nói hai lưỡi; không khuyến khích người khác nói hai lưỡi, không tùy thuận nói hai lưỡi, và không tán thán nói hai lưỡi; tự mình không nói lời thô ác; không khuyến khích người khác nói lời thô ác, không tùy thuận nói lời thô ác, và không tán thán nói lời thô ác; tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm; không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, không tùy thuận nói lời phù phiếm, và không tán thán nói lời phù phiếm; tự mình từ bỏ tham, không khuyến khích người khác tham, không tùy thuận tham, và không tán thán tham; tự mình từ bỏ sân tâm và không khuyến khích người khác sân tâm, không tùy thuận sân tâm, và không tán thán sân tâm; tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến, tùy thuận có chánh kiến, và tán thán có chánh kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

(V) (214) Tôn Hại

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... đem theo mình một tự ngã không bị tổn hại... không bị hủy hoại... thành tựu với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... thành tựu với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy

hoại... không đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại.

(VI) (215) Sau Khi Chết (1)

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... Với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... Với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

(VII) (216) Sau Khi Chết (2)

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết... Với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo... Với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo... Với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết.

Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí cần phải được biết...

(VIII) (217) Tham Ái (1)

1. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập. Thế nào là mười?

2. Bất tịnh tưởng, tưởng chết, tưởng nhàm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô thường, tưởng vô ngã trong khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt.

Đề thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, mười pháp này cần phải tu tập.

3. Đề thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập. Thế nào là mười?

4. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng nhàm chán trong các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thể giới, tưởng bộ xương, tưởng trùng ăn, tưởng xanh ú, tưởng nước mũi chảy ra, tưởng nứt nẻ, tưởng trương phồng lên.

Đề thắng tri tham, này các Tỷ-kheo, mười pháp này cần phải tu tập.

(IX) (218) Tham Ái (2)

1. Đề thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Đề thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười pháp cần phải tu tập.

(X) (219) Tham Ái, Sân

1. Này các Tỷ-kheo, để biến tri, để biến diệt, để đoạn tận, để trừ diệt, để hủy diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để an tịnh, để bỏ đi, để từ bỏ tham, mười pháp này cần phải tu tập...

2. Để biến tri, để biến diệt, để đoạn tận, để trừ diệt, để hủy diệt, để ly tham, để đoạn diệt, để an tịnh, để bỏ đi, để từ bỏ sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, náo hại, tật đố, xan tham, mê hoặc, gian trá, cứng đầu, bông bột, mạn, quá mạn, đắm say, phóng dật, mười pháp này cần phải tu tập.

Chương XI - Mười Một Pháp

I. Phẩm Y Chỉ

(I) (1) Có Lợi Ích Gì

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.

- Nhưng bạch Thế Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?

- Này Ananda, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.

- Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.

- Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.

- Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.

- Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, an lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.

- Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.

- Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, như thật tri kiến có ý nghĩa nhằm chán, có lợi ích nhằm chán.

- Nhưng bạch Thế Tôn, nhằm chán có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda, nhằm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.

- Nhưng bạch Thế Tôn, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Này Ananda ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ananda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa gì

như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ananda, các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng.

(II) (2) Nghĩ Với Dụng Ý

(Giống như kinh số 2, Chương Mười Pháp, chỉ khác "nibbidà viràgatthà", nhàm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp)

(III) (3) Sở Y, Do Bậc Đạo Sư Thuyết

(Tương tự kinh số 3, Chương Mười Pháp, chỉ khác "nibbidà viràgatthà", nhàm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(IV) (4) Sở Y, Do Tôn Giả Sariputta Thuyết

(Tương tự kinh số 4, Chương Mười Pháp, chỉ khác "nibbidà viràgatthà", nhàm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(V) (5) Sở Y, Do Tôn Giả Ananda Thuyết

(Tương tự kinh số 5, Chương Mười Pháp, chỉ khác "nibbidà viràgatthà", nhàm chán ly tham, chia 2 nên thành 11 pháp).

(VI) (6) Tai Họa

1. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những vị đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa. Thế nào là mười một?

2. Không chứng điều chưa chứng, đã chứng được thời mất đi, diệu pháp không được tỏ rõ, hay là tự kiêu trong diệu

pháp, hay là không hoan hỷ sống Phạm hạnh, hay phạm một tội ô uế, hay từ bỏ Phạm hạnh và hoàn tục, hay là thọ bệnh nặng, hay là đạt đến điên cuồng loạn tâm, hay là bất tỉnh khi mệnh chung, sau khi thân hoại mạng chung rơi vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào mắng nhiếc, chỉ trích, quở trách các bậc Thánh là những đồng Phạm hạnh, thời không có sự kiện, không có cơ hội rằng người ấy không gặp một trong mười một tai họa này.

(VII) (7) Tướng Hay Tác Ý (1)

1. Rời Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định, như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau, và phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong ấy vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

2. Này Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không

tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau. Và phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong ấy vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

3. Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một vị Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy có thể không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

4. Ở đây, này Ananda, vị Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Như vậy, này Ananda, vị Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

(VIII) (8) Tưởng Hay Tác Ý (2)

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Thế Tôn, rồi đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón

hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả Sàriputta, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất, trong nước không tưởng đến nước, trong lửa không tưởng đến lửa, trong gió không tưởng đến gió, trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ, trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ, trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ, trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại, trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau. Và phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, trong ấy vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

2. Nay Ananda, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy... được ý suy nghĩ đến, vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

3. Nhưng thưa Tôn giả Sàriputta, như thế nào, một Tỷ-kheo, khi chứng được Thiền định như vậy... được ý suy nghĩ đến, vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

4. Ở đây, này Hiền giả Ananda, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Như vậy, này Hiền giả Ananda, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau... vị ấy không có tưởng đến. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

5. Thật vi diệu thay, thừa Hiền giả! Thật hy hữu thay, thừa Hiền giả! Sự giải thích của Đạo Sư và đệ tử tương hợp, tương hội, không tương phản nhau, nghĩa với nghĩa, lời với lời, tức là đối với câu tối thượng. Thừa Hiền giả, vừa rồi tôi đã đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này, Thế Tôn với những câu thế này với những lời thế này, đã trả lời về ý nghĩa này, giống như Tôn giả Sàriputta. Thật vi diệu thay, Hiền giả! Thật hy hữu thay, Hiền giả! Sự giải thích của Đạo Sư và đệ tử sẽ tương hợp, sẽ tương hội, không tương phản nhau tức là về câu tối thượng.

(IX) (9) Tác Ý

1. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chẳng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc, có thể không tác ý đến tai, có thể không tác ý đến tiếng, có thể không tác ý đến mũi, có thể không tác ý đến hương, có thể không tác ý đến lưỡi, có thể không tác ý đến vị, có thể không tác ý đến thân, có thể không tác ý đến xúc, có thể không tác ý đến đất, có thể không tác ý đến nước, có thể không tác ý đến lửa, có thể không tác ý đến gió, có thể không tác ý đến Không vô biên xứ, có thể không tác ý đến Thức vô biên xứ, có thể không tác ý đến Vô sở hữu xứ, có thể không tác ý đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có thể không tác ý đến đời này, có thể không tác ý đến đời sau. Phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý?

2. Nay Ananda, có thể như vậy: Một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt,

có thể không tác ý đến sắc... (như trên, 9.1)... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

3. Bạch Thế Tôn, nhưng thế nào, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý?

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo tác ý như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết bàn". Như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể không tác ý đến mắt, có thể không tác ý đến sắc... được ý suy nghĩ đến, vị ấy có thể không có tác ý. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tác ý.

(X) (10) Sandha

1. Một thời Thế Tôn trú ở Nátika, tại ngôi nhà có lộp ngôi. Rồi Tôn giả Sandha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đành lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sandha đang ngồi một bên:

2. Này Sandha, hãy tu Thiền với sự Thiền định của con ngựa thuần thực, chớ có với Thiền định của con ngựa chưa thuần thực. Và này Sandha, thế nào là Thiền định của con ngựa chưa thuần thực?

3. Con ngựa chưa thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, liền Thiền tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn". Vì sao? Này Sandha, con ngựa chưa thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, không có nghĩ như sau: "Không biết hôm nay, người đánh xe điều phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo đáp?" Con ngựa bị cột vào máng ăn, chỉ Thiền tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn!" Cũng vậy, này Sandha, ở đây có hạng người chưa được thuần thực,

khi đi đến ngôi rừng, hay khi đi đến gốc cây, hay khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm bị dục tham ám ảnh, bị dục tham chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Người ấy tàng trữ dục tham vào trong, rồi Thiền tư, Thiền lự, Thiền liên tục, Thiền quán, trú với tâm bị sân ám ảnh, bị sân chi phối... trú với tâm bị hôn trầm thụy miên ám ảnh, bị hôn trầm thụy miên chi phối... trú với tâm bị trạo hối ám ảnh, bị trạo hối chi phối... trú với tâm bị nghi hoặc ám ảnh, bị nghi hoặc chi phối, không như thật rõ biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Người ấy tàng trữ nghi hoặc vào trong, rồi Thiền tư, Thiền lự, Thiền liên tục, Thiền quán. Người ấy Thiền tư, y chỉ vào đất, Thiền tư y chỉ vào nước, Thiền tư y chỉ vào lửa, Thiền tư y chỉ vào gió, Thiền tư y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiền tư y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiền tư y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiền tư y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, Thiền tư y chỉ vào đời này, Thiền tư y chỉ vào đời sau, phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu đến, được ý suy tư, đều ý chỉ vào đây người ấy Thiền tư. Như vậy, này Sandha là người Thiền tư không thuần thực. Và này Sandha, như thế nào là Thiền tư như con ngựa thuần thực?

4. Con ngựa hiền lương, này Sandha, con ngựa được thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, không có Thiền tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn!" Vì sao? Này Sandha, con ngựa đã thuần thực, khi bị cột vào máng ăn, suy nghĩ như sau: "Không biết hôm nay, người đánh xe điều phục ngựa sẽ bảo ta làm việc gì? Nay ta có thể làm gì để báo đáp?" Con ngựa bị cột vào máng ăn, không có Thiền tư: "Cỏ ăn, cỏ ăn!" Con ngựa hiền lương, này Sandha, được thuần thực, nhìn sự áp dụng cây gậy thúc ngựa hiền lương như là món nợ, như là trói buộc, như là một thiệt hại, như là một điểm xấu. Cũng vậy, này Sandha, con người hiền thiện, thuần thực, khi đi đến khu rừng, khi đi đến

gốc cây, khi đi đến ngôi nhà trống, trú với tâm không bị dục tham ám ảnh, không bị dục tham chinh phục, như thật quán tri sự xuất ly khỏi dục tham đã khởi lên. Vị ấy an trú với tâm không bị sân ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị si ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị hôn trầm thụy miên ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị trạo hối ám ảnh... Vị ấy an trú với tâm không bị nghi hoặc ám ảnh, không bị nghi hoặc chinh phục, như thật rõ biết sự xuất ly ra khỏi nghi hoặc đã khởi lên. Vị ấy Thiền tư không y chỉ vào đất, Thiền tư không y chỉ vào nước, Thiền tư không y chỉ vào lửa, Thiền tư không y chỉ vào gió, Thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiền tư không y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, Thiền tư không y chỉ vào thế giới này, Thiền tư không y chỉ vào thế giới sau, phạm điều gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm câu đến, được ý suy tư, Thiền tư không y chỉ vào cái ấy. Tuy vậy, vị ấy vẫn có Thiền tư. Lại nữa, này Sandha, với vị ấy Thiền tư như vậy, chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên, dầu từ xa, đánh lễ con người hiền thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiền,
Chúng tôi không được biết.*

5. Khi nghe nói như vậy, Tôn giả Sandha bạch Thế Tôn:

- Thiền tư như thế nào, bạch Thế Tôn là con người hiền thiện thuần thực Thiền tư? Vị ấy Thiền tư không y chỉ vào đất, Thiền tư không y chỉ vào nước, Thiền tư không y chỉ vào

lửa, Thiền tư không y chỉ vào gió, Thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiền tư không y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, Thiền tư không y chỉ vào thế giới này, Thiền tư không y chỉ vào thế giới sau, và phạm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tâm cầu, được đạt đến, được ý suy tư, vị ấy Thiền tư, không y chỉ vào cái ấy. Tuy vậy vị ấy vẫn thiền tư. Thiền tư như thế nào, bạch Thế Tôn là con người hiền thiện thuần thực, khiến chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên dẫu từ xa, đánh lễ con người hiền thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiên,
Chúng tôi không được biết?*

6. Ở đây này Sandha, với con người hiền thiện thuần thực, tưởng đất trong đất được sáng tỏ, tưởng nước trong nước được sáng tỏ, tưởng gió trong gió được sáng tỏ, tưởng lửa trong lửa được sáng tỏ, tưởng Không vô biên xứ trong Không vô biên xứ được sáng tỏ, tưởng Thức vô biên xứ trong Thức vô biên xứ được sáng tỏ, tưởng Vô sở hữu xứ trong Thức vô sở hữu xứ được sáng tỏ, tưởng Phi tướng phi phi tướng xứ trong Phi tướng phi phi tướng xứ được sáng tỏ, tưởng thế giới này trong thế giới này được sáng tỏ, tưởng thế giới sau trong thế giới sau được sáng tỏ, phạm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được tâm cầu, được đạt đến, được ý suy tư, tưởng ấy được sáng tỏ. Thiền tư như vậy, này Sandha là người đã hiền thiện thuần thực, vị ấy

Thiền tư không y chỉ vào đất, Thiền tư không y chỉ vào nước, Thiền tư không y chỉ vào lửa, Thiền tư không y chỉ vào gió, Thiền tư không y chỉ vào Không vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Thức vô biên xứ, Thiền tư không y chỉ vào Vô sở hữu xứ, Thiền tư không y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, Thiền tư không y chỉ vào thế giới này, Thiền tư không y chỉ vào thế giới sau. Phạm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư, Thiền tư không y chỉ vào cái ấy. Tuy vậy vẫn có Thiền tư. Do Thiền tư như vậy, này Sandha, là con người hiền thiện thuần thực, khiến chư Thiên với Thiên chủ, các Phạm thiên với chúng Phạm thiên dầu từ xa, đánh lễ con người hiền thiện thuần thực:

*Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người hiền, thuần thực,
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Con người bậc Thượng thủ,
Y chỉ gì Ngài Thiên,
Chúng tôi không được biết.*

(XI) (11) Rừng Khổng Tước

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) tại chỗ nuôi dưỡng khổng tước ở khu vườn các du sĩ. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ

ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

3. Vô học giới uẩn, vô học định uẩn, vô học tuệ uẩn.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh mục đích, bậc tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

4. Lại thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

5. Thân biến thân thông, ký tâm thân thông, giáo hóa thân thông.

Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

6. Lại thành tựu ba pháp khác, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt được cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

7. Với chánh tri kiến, với chánh trí, với chánh giải thoát.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

8. Thành tựu với hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người. Thế nào là hai?

9. Với minh và với hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đạt đến cứu cánh của cứu cánh... chư Thiên và loài Người.

10. Nay các Tỷ-kheo, đây là những bài kệ do Phạm thiên Sanamkumàra nói lên:

*Sát-ly, chúng tôi thắng,
Với người tin chúng tánh,
Bạc Minh Hạnh đầy đủ,
Tối thắng giữa Nhân, Thiên.*

Nay các Tỷ-kheo, những bài kệ này được khéo hát lên, không phải vụng hát, được khéo nói lên, không phải vụng nói, liên hệ đến mục đích, không phải không liên hệ đến mục đích, và được Ta chấp nhận. Nay các Tỷ-kheo, Ta cũng nói lên như vậy:

*Sát-ly, chúng tôi thắng,
Với người tin chúng tánh,
Bạc Minh Hạnh đầy đủ,
Tối thắng giữa chư Thiên.*

II. Phẩm Tùy Niệm

(I) (12) Mahànàma (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Mahànàma được nghe: "Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

- Con nghe như sau, bạch Thế Tôn: Có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra đi". Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?

2. Lành thay, lành thay, này Mahànàma! Như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các người, sau khi đến Thế Tôn đã hỏi, đã thưa như vậy: "Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào? " - "Hãy nhập cuộc, này Mahànàma với lòng tin, không phải với không lòng tin. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm, không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ".

Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahànàma, hãy tu tập thêm sáu pháp nữa.

3. Ở đây, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Như Lai. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được

vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niệm.

4. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Pháp: "Khéo thuyết là pháp Thế Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến đê mà thấy, có khả năng hưởng thượng, do người trí tự mình giác hiểu". Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Pháp. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp; khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ, khi có cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Pháp tùy niệm.

5. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Tăng: "Thiện hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trục hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Tịnh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời". Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Tăng. Vị Thánh đệ tử, này Mahànàma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được

định tĩnh. Nay Mahànàma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Tăng tùy niệm.

6. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Giới của mình: "Không có bê vụn, không có cắt xén, không có vết nhơ, không có chấm đen, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp trước, đi đến Thiên định". Nay Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Giới... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Giới... nhập được pháp lưu, tu tập Giới tùy niệm.

7. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thí của mình: "Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! Vì rằng với quần chúng bị cấu uế xan tham chi phối, ta sống trong gia đình, với tâm không bị cấu uế của xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng, để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí". Nay Mahànàma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm Thí... Trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Thí... nhập được pháp lưu, tu tập tùy niệm Thí.

8. Lại nữa, này Mahànàma, Ông hãy tùy niệm Thiên: Có bốn Thiên vương thiên, có chư Thiên cõi Trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusita (Đâu-suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe như Pháp vậy cũng

đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, thí như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với tuệ như vậy, chư Thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi Ta". Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh, không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên... nhập được pháp lưu, tu tập chư Thiên tùy niệm.

(II) (13) Mahànàma (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka tại Kapijavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, họ Thích Mahànàma mới khỏi bệnh, khỏi bệnh không bao lâu. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, Thế Tôn sẽ ra đi, bộ hành..." (*Tới đây, kinh này giống như kinh số 12 trước, từ số 1 đến số 2, số 3 cho đến câu...*) "Khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tùy niệm Phật này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít".

4. Lại nữa, này Mahànàma, , Ông cần phải tu tập tùy niệm Pháp... tùy niệm Tăng... tùy niệm Giới của mình... tùy niệm Thí của mình... tùy niệm chư Thiên. Có bốn Thiên vương Thiên, có chư Thiên cõi trời Ba mươi ba; có chư Thiên Dạ ma, có chư Thiên Đâu suất đà, có chư thiên Hóa Lạc, có chư Thiên Tha hóa Tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy, cũng có đầy đủ nơi Ta. Đầy đủ với

nghe Pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia, nghe Pháp như vậy cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Đầy đủ với thí như vậy... đầy đủ với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh tại chỗ kia. Trí tuệ như vậy, cũng có đầy đủ ở nơi Ta. Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị sân ám ảnh; trong khi ấy, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư Thiên. Nay Mahànàma, vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ, có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tùy niệm chư Thiên này, này Mahànàma, Ông cần phải tu tập khi đi, Ông cần phải tu tập khi đứng, Ông cần phải tu tập khi ngồi, Ông cần phải tu tập khi nằm, Ông cần phải tu tập khi chú tâm vào các công việc, Ông cần phải tu tập, khi Ông sống tại trú xứ đầy những con nít.

(II) (14) Nandiya

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi. Họ Thích Nandiya được nghe: "Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sàvatthi". Họ Thích Nandiya suy nghĩ như sau: "Ta hãy đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa. Tại đây, ta sẽ chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn". Rồi Thế Tôn đến trú ở Sàvatthi trong mùa mưa và họ Thích Nandiya cùng đến trú ở Sàvatthi vào mùa mưa, và tại đây chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn.

2. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Nandiya được nghe: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". Họ Thích Nandiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con nghe nói, nhiều Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra đi". Bạch Thế Tôn, giữa những người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?

3. Lành thay, lành thay, này Nandiya. như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các Ông, sau khi đi đến Thế Tôn đã hỏi như vậy: "Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?". Này Nandiya, hãy nhập cuộc với lòng tin, không với không có lòng tin. Hãy nhập cuộc với có giới, không phải với không giới. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm, không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ.

Sau khi an trú trong sáu pháp, này Nandiya, hãy tu tập thêm nữa năm pháp này.

4. Ở đây, này Nandiya, Ông hãy tùy niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này Nandiya, duyên vào Như Lai, ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

5. Lại nữa, này Nandiya, Ông phải tùy niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Như vậy, này Nandiya, duyên vào Pháp, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

6. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm bạn lành: "Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta có các bạn lành biết thương mến ta, muốn ta được lợi ích, giáo giới giảng dạy". Như vậy, này Nandiya, duyên vào bạn lành, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

7. Lại nữa, này Nandiya, cần phải tùy niệm thí của mình: "Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta sống an trú với tâm ly cấu uế, xan tham, cùng với quần chúng bị xan tham ám ảnh, bố thí rộng rãi, với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí". Này Nandiya, như vậy duyên vào thí, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

8. Lại nữa, này Nandiya, hãy tùy niệm chư Thiên: "Các chư Thiên ấy, vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Ví như, này Nandiya, Tỷ-kheo được phi thời giải thoát quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Cũng vậy, này Nandiya, các chư Thiên ấy vượt qua sự cộng trú với chư Thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư Thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Như vậy, này Nandiya, duyên vào chư Thiên, Ông hãy an trú niệm trong nội tâm.

Thành tựu với mười một pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp, không chấp thủ chúng. Ví như, này Nandiya, một cái ghè bị úp ngược, nước đã đổ ra, không thể đem hốt lại. Ví như ngọn lửa đốt một khóm rừng đây cỏ khô đã được cháy lan tới, không có trở lui đốt lại vật đã bị cháy. Cũng vậy, này Nandiya, thành tựu với mười một pháp này, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác bất thiện pháp, không có chấp thủ chúng.

(VI) (15) Subhùti

1. Rồi Tôn giả Subhùti, cùng với một Tỷ-kheo có lòng tin đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Subhùti đang ngồi một bên:

- Này Subhùti, Tỷ-kheo này tên là gì?

- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này có lòng tin, con một người nam cư sĩ có lòng tin, đã vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

- Này Subhùti, Tỷ-kheo có lòng tin này, con một người nam cư sĩ có lòng tin, đã xuất gia vì lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin không?

- Bạch Thế Tôn, nay là thời cho vấn đề này! Bạch Thiện Thệ, nay là thời cho vấn đề này, để Thế Tôn thuyết các tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin; nay con sẽ biết được: "Vị Tỷ-kheo này có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin hay không? "

- Vậy này Subhùti, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Subhùti vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Ở đây, này Subhùti, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhùti, vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

3. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, tích tập những gì đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào nghe nhiều... với chánh kiến. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

4. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

5. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này Subhùti, Tỷ-kheo nào dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham

nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

6. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo phạm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Đây Subhùti, Tỷ-kheo nào, phạm có những công việc gì... vừa đầy đủ để tổ chức. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của mọi người có lòng tin.

7. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thắng Pháp, trong thắng Luật. Đây Subhùti, phạm Tỷ-kheo nào ưa pháp, lời nói dễ thương hân hoan lớn trong thắng Pháp, thắng Luật. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

8. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Đây Subhùti, phạm vị Tỷ-kheo nào sống tinh cần, tinh tấn đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

9. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Đây Subhùti, phạm vị Tỷ-kheo đối với bốn Thiên, thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Đây Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

10. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, sáu đời, bảy đời, tám đời, chín đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Subhùti, phàm Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin.

11. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Này Subhùti, phàm Tỷ-kheo với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh.

Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy này Subhùti, là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

12. Lại nữa, này Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này Subhùti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc..., sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này Subhùti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin.

13. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Subhùti bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng, là có trong Tỷ-kheo này, và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa tích tập những gì đã nghe, những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý, đã thể nhập với chánh kiến. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, phạm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Bạch Thế Tôn, Tỷ-

kheo này ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong thẳng Pháp, thẳng Luật. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng là có trong Tỷ-kheo này. Và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng.

14. Lành thay, lành thay này Subhùti! Vậy này Subhùti, Thầy hãy an trú với Tỷ-kheo, có lòng tin này. Khi nào, này Subhùti, Thầy muốn yết kiến Như Lai, hãy cùng với Tỷ-kheo có lòng tin này đi đến yết kiến Như Lai.

(V) (16) Từ

1. Nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được tác thành cỗ xe, được tác thành căn cứ địa, được tiếp tục an trú, được tích tập, được khéo khởi sự thời được chờ đợi là mười một lợi ích. Thế nào là mười một?

2. Ngủ an lạc, thức an lạc, không ác mộng, được loài người ái mộ, được phi nhân ái mộ, chư Thiên bảo hộ, không bị lửa, thuốc độc, kiếm xúc chạm, tâm được định mau chóng, sắc mặt trong sáng, mệnh chung không hôn ám; nếu chưa thể

nhập thượng pháp (A-la-hán quả); được sanh lên Phạm thiên giới.

Này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được tác thành cỗ xe, được tác thành căn cứ địa, được tiếp tục an trú, được tích tập, được khéo khởi sự thời được chờ đợi là mười một lợi ích.

(VI) (17) Gia Chủ Dasama

1. Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Vesàli, tại làng Beluvagàmaka. Lúc bấy giờ, gia chủ Dasama, trú ở thành Atthaka, đã đi đến Pàtiliputta vì một vài công việc. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, thưa với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả Ananda nay trú ở đâu? Thưa Tôn giả, con muốn yết kiến Tôn giả Ananda.

- Này Gia chủ, Tôn giả Ananda nay trú ở Vesàli, tại làng Beluvagàmaka.

2. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, sau khi làm công việc xong ở Pàtiliputta, đi đến Vesàli, Beluvagàmaka, đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

- Có một pháp nào, thưa Tôn giả Ananda được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khéo nói, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được?

- Nay Gia chủ, có một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết... hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các ách khổ chưa đạt được.

- Nhưng thưa Tôn giả Ananda, một pháp ấy là gì, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khéo thuyết, chính ở nơi đây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được?

3. Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vị ấy quán sát như sau: "Thiền thứ nhất này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm". Phàm cái gì thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm, vị ấy quán tri: "Cái gì là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy an trú ở đây, đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc. Nếu không đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc, với tham ái ấy đối với Pháp, với hoan hỷ ấy đối với Pháp, với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

4. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo, làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm,... và an trú Thiền thứ ba... và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy quán sát như sau: "Thiền thứ tư này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn phải trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp này, được Thế

Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

5. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy quán sát như sau: "Từ tâm giải thoát này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Này Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

6. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, an trú biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai; như vậy phương thứ ba; như vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy quán sát như sau: "Xả tâm giải thoát này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Này Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

7. Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các tướng chướng ngại, không tác ý các tướng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy quán sát như sau: "Chứng đắc Không vô biên xứ này thuộc tầng thượng tác thành, thuộc tầng thượng tâm". Phàm cái gì...

không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

8. Lại nữa, nay Gia chủ, sau khi vượt Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ... sau khi vượt Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Vô sở hữu xứ", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy quán sát như sau: "Chúng đặc Vô sở hữu xứ này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm". Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Nay Gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc đã biết, bậc đã thấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được.

9. Khi nghe nói vậy, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka thưa với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả Ananda, ví như một người tìm một cái cửa vào chỗ chôn cất, trong một lúc, tìm ra được mười một cái cửa. Cũng vậy, thưa Tôn giả, trong khi đi tìm một cửa bắt tử, trong một lúc, con tìm ra mười một cái cửa bắt tử. Ví như, thưa Tôn giả, trong một ngôi nhà chỉ có một cái cửa, và nhà ấy bị cháy, người ấy chỉ có thể ra bằng một cửa để có thể được an toàn cho mình. Cũng vậy, thưa Tôn giả, với mười một cửa bắt tử này, con có thể tạo được sự an toàn cho con với chỉ một cửa bắt tử. Thưa Tôn giả, các ngoại đạo này sẽ tìm cầu tài sản của sư cho sư, tại sao con lại không đánh lễ Tôn giả Ananda?

10. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành phố Atthaka mời họp các Tỷ-kheo chúng ở Vesàli và Pàtappa, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tự tay dâng cúng cho đến khi chúng Tăng được thỏa mãn, và mỗi Tỷ-kheo cúng

một đôi y. Nhưng riêng đối với Tôn giả Ananda, vị ấy cúng ba y đầy đủ và xây dựng một ngôi tịnh xá giá trị 500 đồng tiền.

(VII) (18) Người Chăn Bò

1. Thành tựu mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò không biết sắc, không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trứng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lợi qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn; nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo không có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong pháp luật này. Thế nào là mười một?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết sắc; không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trứng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lợi qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn; nặn sữa đến kiệt quệ; đối với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết sắc?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phạm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy không như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết sắc. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không trừ khử trùng ruồi?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tâm được khởi lên, chấp nhận, không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tâm được khởi lên... đối với hại tâm được khởi lên, chấp nhận, không từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ khử trùng các loài ruồi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không có băng bó vết thương?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không tự chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì nhãn căn, không thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không bằng bó vết thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lợi qua.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, nhưng không đặt câu hỏi, không thăm vấn: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa vấn đề này là gì? " Các vị Tôn giả ấy không có khai mở những gì chưa khai mở, không có hiển lộ những gì chưa hiển lộ, không có tẩy sạch sự nghi ngờ đối với các pháp còn chỗ nghi ngờ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lợi qua được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, không được nghĩa tín thọ, không được pháp tín thọ, không được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết con đường?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không rõ biết con đường. Và này các

Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò cho đến khô kiệt?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại cúng dường hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo không biết thọ nhận vừa phải.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò đến khô kiệt. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, không có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy không có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo không có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

16. Thành tựu với mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò biết sắc; thiện xảo trong tướng; trừ khử trứng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lợi qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn; không nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh đạo, có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng.

18. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mười một?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết sắc; thiện xảo trong tướng; trừ khử trứng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lợi qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn; không nặn sữa đến kiệt quệ; đối với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sắc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phạm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sắc. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo trong các

tướng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo trừ khử trùng ruồi?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tâm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Đối với sân tâm được khởi lên... đối với hại tâm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử trùng các loài ruồi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo băng bó vết thương?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương..... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận thức các pháp, vì ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn được chế ngự, khiến tham, ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xông khói?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo xông khói. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lợi qua?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, đặt câu hỏi, thăm vấn: "Thưa Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa vấn đề này là gì? " Các vị Tôn giả ấy có khai mở những gì chưa khai mở, hiển lộ những gì chưa hiển lộ, tẩy sạch nghi vấn trong những vấn đề còn nghi vấn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lợi qua. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống được?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được thuyết giảng do Như Lai thuyết giảng, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết con đường?

27. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo rõ biết con đường. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ?

28. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri Bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để lại sữa?

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây Tỷ-kheo biết thân nhận vừa phải.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để lại sữa. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào, đối với các Tỷ-

kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng?

30. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc Trưởng lão, các bậc kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo Trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, với các vị ấy, có đặc biệt tôn kính.

Thành tựu với mười một pháp này, Tỷ-kheo có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này.

(VIII) (19) Thiên Định (1)

1. Bây giờ có một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỷ-kheo chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước; trong lửa, không tưởng đến lửa; trong gió, không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, có thể không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

- Nay các Tỷ-kheo, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước; trong lửa, không tưởng đến lửa; trong gió, không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

- Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước...; trong thế giới đời sau, không tưởng đến thế giới đời sau. Và trong những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm cầu, được ý suy tư, tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

(IX) (20) Thiên Định (2)

1. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, có thể chẳng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, có thể không tưởng đến

nước; trong lửa, có thể không tưởng đến lửa; trong gió, có thể không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, có thể không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, có thể không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, có thể không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi tưởng xứ, có thể không tưởng đến Phi tưởng phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại, có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau, có thể không tưởng đến thế giới đời sau. Phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

2. Nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; được ý suy tư. Tại đây, vị ấy không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

- Như thế nào, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất...; được ý suy tư. Tại đây, vị ấy không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tưởng như sau: ""Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước, không tưởng đến nước...; được ý suy tư, tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy vị ấy vẫn có tưởng.

(X) (21) Thiền Định (3)

1. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Sàriputta... (như kinh số 7, chương mười pháp, chỉ khác đây là Tôn giả Sàriputta).

(XI) (22) Thiên Định (4)

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta nói với các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định... được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Thưa Hiền giả, chúng tôi từ xa đi đến để được biết ý nghĩa của lời nói này từ Tôn giả Sàriputta. Lành thay, nếu ý nghĩa lời nói này được Tôn giả Sàriputta nói lên. Sau khi nghe Tôn giả Sàriputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy nay chư Hiền, hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả, các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... được ý suy tư. Tại đây, vị ấy có thể không có tưởng. Tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

- Như thế nào, thưa Hiền giả Sàriputta, một Tỷ-kheo khi chứng được Thiên định như vậy, vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất... được ý suy tư; tại đây, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng?

- Ở đây, nay các Hiền giả, Tỷ-kheo tưởng như sau... (như số 20 kinh trước)... tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

III. Phẩm Ba : Tổng Kết

(I) (23) Người Chăn Bò

1. Nay các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một chi phần, người chăn bò không có thể là người lãnh đạo bò và đưa đàn bò đến tăng trưởng. Thế nào là mười một?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người chăn bò không biết sắc; không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trứng ruồi; không băng bó vết thương; không có xông khói; không biết chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn; nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, bậc cha đàn bò, bậc lãnh đạo đàn bò, không có đặc biệt kính trọng.

Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò không có thể lãnh đạo đàn bò và không thể khiến đàn bò được tăng trưởng.

3. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, vị Tỷ-kheo không có thể trú tùy quán vô thường trong con mắt... không có thể trú tùy quán khổ trong con mắt... không có thể trú tùy quán vô ngã trong con mắt... không có thể trú tùy quán hoại diệt trong con mắt... không có thể trú tùy quán hủy diệt trong con mắt.. không có thể trú tùy quán ly tham trong con mắt... không có thể trú tùy quán đoạn diệt trong con mắt... không có thể trú tùy quán từ bỏ trong con mắt... trong lỗ tai... trong lỗ mũi... trong lưỡi... trong thân... trong ý... trong các sắc... trong các tiếng... trong các hương... trong các vị... trong các xúc... trong các pháp... trong nhãn thức... trong nhĩ thức... trong tỷ thức.... trong thiệt thức... trong thân thức... trong ý thức... trong nhãn xúc... trong nhĩ xúc... trong tỷ xúc.... trong thiệt

xúc... trong thân xúc... trong ý xúc... trong thọ do nhãn xúc sanh... trong thọ do nhĩ xúc sanh... trong thọ do tỷ xúc sanh... trong thọ do thiệt xúc sanh... trong thọ do thân xúc sanh... trong thọ do ý xúc sanh... trong sắc tưởng... trong thanh tưởng... trong hương tưởng... trong vị tưởng... trong xúc tưởng... trong pháp tưởng... trong sắc tư... trong thanh tư... trong hương tư... trong vị tư... trong xúc tư... trong pháp tư... trong sắc ái... trong thanh ái... trong hương ái... trong vị ái... trong xúc ái... trong pháp ái... trong sắc tầm... trong thanh tầm... hương tầm... trong vị tầm... trong xúc tầm... trong pháp tầm... trong sắc tứ... trong thanh tứ... trong hương tứ... trong vị tứ... trong xúc tứ... trú tùy quán vô thường trong pháp tứ... trú tùy quán khổ... trú tùy quán vô ngã... trú tùy quán hoại diệt... trú tùy quán hủy diệt... trú tùy quán ly tham... trú tùy quán đoạn diệt... trú tùy quán từ bỏ.

4. Thành tựu mười một pháp, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò tăng trưởng. Thế nào là mười một?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò biết sắc...

6. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười một pháp, Tỷ-kheo có thể trú tùy quán vô thường trong con mắt... có thể trú tùy quán từ bỏ.

(II) (24) Tham Ái (1)

1. Để thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười một pháp cần phải tu tập. Thế nào là mười một?

2. Thiền thứ nhất, Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư, Từ tâm giải thoát, Bi tâm giải thoát, Hỷ tâm giải thoát, Xả tâm giải thoát, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ.

Đề thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, mười một pháp cần phải tu tập.

(III) (25) Tham Ái (2)

1. Đề thắng tri tham ái, này các Tỷ-kheo, đề liễu tri, đề liễu diệt, đề đoạn tận, đề hoại diệt, đề hủy diệt, đề ly tham, đề đoạn diệt... đề xả ly, đề từ bỏ... mười một pháp cần phải tu tập.

2. Đề thắng tri sân... si... phẫn nộ... hiềm hận.... gièm pha... não hại... tạt đổ... xan tham... man trá... lừa đảo.... cứng đầu.... hung hăng... mạn... quá mạn... say đắm... phóng dật... đề liễu tri, đề liễu diệt, đề đoạn tận, đề hoại diệt, đề hủy diệt, đề ly tham, đề đoạn diệt, đề xả ly, đề từ bỏ... mười một pháp này cần phải tu tập.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

MỤC LỤC

Chương X - Mười Pháp	5
I. Phẩm Lợi Ích	5
II. Phẩm Hộ Trì	15
III. Phẩm Lớn	35
IV. Phẩm Upàli Và Ananda	69
V. Phẩm Mãng Nhiếp	75
VI. Phẩm Tâm Của Mình	89
VII. Phẩm Song Đôi	108
VIII. Phẩm Ước Nguyện	125
IX. Phẩm Trưởng Lão	146
X. Phẩm Nam Cư Sĩ	169
XI. Phẩm Sa Môn Tướng	203
XII. Phẩm Đi Xuống	212
XIII. Phẩm Thanh Tịnh	228
XIV. Phẩm Thiệt Lương	231
XV. Phẩm Thánh Đạo	233
XVI. Phẩm Người	235
XVII. Phẩm Jàanussoni	236
XVIII. Phẩm Thiệt Lương	253
XIX. Phẩm Thánh Đạo	254
XX. Phẩm Các Hạng Người	255
XXI. Phẩm Thân Do Nghiệp Sanh	255
XXII. Không Có Đầu Đê	273
Chương XI - Mười Một Pháp	281
I. Phẩm Y Chỉ	281
II. Phẩm Tùy Niệm	294
III. Phẩm Ba : Tổng Kết	323